**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

 \*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

 

**TÀI LIỆU**

**HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN NĂM 2023**

***HÀ NỘI, NĂM 2023***

**DANH MỤC TÀI LIỆU
Phục vụ Hội toàn quốc về công tác phòng, chống thiên tai**

**và tìm kiếm cứu nạn năm 2023**🙢★🙠

| **TT** | **TÊN TÀI LIỆU** |
| --- | --- |
| **1.** | **Chương trình tổ chức Hội nghị** |
| **2.** | **Báo cáo chính và báo cáo tham luận** |
| *2.1.* | *Báo cáo tổng kết công tác PCTT&TKCN năm 2022, những tháng đầu năm 2023 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới* |
| *2.2.* | *Báo cáo tham luận của các Bộ ngành, địa phương* |
| ***-*** | *Ủy ban Quốc gia Ứng phó Sự cố, Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn* |
| ***-*** | *Bộ Tài nguyên và Môi trường* |
| ***-*** | *Bộ Công an* |
| ***-*** | *Bộ Giao thông vận tải* |
| ***-*** | *Bộ Công Thương* |
| ***-*** | *Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Hòa Bình* |
| ***-*** | *Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Nghệ An* |
| ***-*** | *Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Quảng Trị* |
| ***-*** | *Ban chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS TP. Đà Nẵng* |
| ***-*** | *Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Lâm Đồng* |
| ***-*** | *Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh An Giang* |
| ***-*** | *Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Cà Mau* |
| ***-*** | *Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Quảng Ninh* |
| **3.** | **Quyết định kiện toàn, quy chế** |
| *3.1.* | *Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 01/3/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai* |
| *3.2.* | *Quyết định số 03/QĐ-QGPCTT ngày 10/4/2023 về ban hành danh sách thành viên Ban chỉ đạo quốc gia về pPhòng, chống thiên tai* |
| **4.** | **Kế hoạch, chương trình** |
| *4.1.* | *Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia.* |
| *4.2.* | *Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025.* |

|  |  |
| --- | --- |
| **BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ PCTT**- ỦY BAN QUỐC GIA ƯPSCTT &TKCN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023 |

**BÁO CÁO**

**DỰ THẢO**

**Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022,**

**triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới**

**Phần I**

**TÌNH HÌNH THIÊN TAI VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN**

**I.  THIÊN TAI NĂM 2022 VÀ NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

a) Trên thế giới và khu vực:

Trong năm 2022, thiên tai trên thế giới và khu vực đã diễn ra rất phức tạp, nhiều trận thiên tai diễn ra với quy mô lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng, vượt mức lịch sử gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản trong đó nhiều nước có nền kinh tế phát triển, cơ sở hạ tầng chống chịu tốt hơn, điển hình như nắng nóng, hạn hán kéo dài, nghiêm trọng nhất trong vòng 500 năm tại châu Âu làm hơn 24.000 người chết, thiệt hại kinh tế trên 19 tỷ đô la Mỹ; siêu bão Ian đổ bộ vào Mỹ cuối tháng 9 làm 154 người chết, thiệt hại trên 50 tỷ đô la Mỹ; lũ lụt lịch sử trong tháng 7-8 tại Pakistan làm gần 1.700 người chết, thiệt hại khoảng 30 tỷ đô la Mỹ; trận động đất với độ lớn 5,6 độ richter ngày 21/11 tại Indonesia làm 321 người chết. Tại Trung Quốc, hạn hán nắng nóng lịch sử 60 năm qua, sau hạn hán là mưa lũ gây thiệt hại nghiêm trọng với 487 con sông vượt quá mức cảnh báo lũ… Thiên tai năm 2022 đã làm 30.700 người chết, mất tích; thiệt hại về kinh tế trên 224 tỷ USD [[1]](#footnote-1).

Từ đầu năm 2023 đến nay, trên thế giới đã xảy ra nhiều đợt thiên tai bất thường như: ngày 06/2/2023, tại khu vực miền Nam và miền Trung Thổ Nhĩ Kỳ, giáp biên giới với Syria, đã xảy ra 02 trận động đất với độ lớn 7,8 và 7,5 kèm theo 90 dư chấn, gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng với khoảng 53.000 người chết, 130.000 người bị thương và hơn 6.200 toà nhà bị sập đổ, thiệt hại kinh tế trên 105 tỷ đô la Mỹ; cuối tháng 02/2023, 20 bang miền Tây và Trung nước Mỹ chịu ảnh hưởng của bão tuyết mạnh nhất trong vòng 100 năm làm 7.600 chuyến bay bị huỷ, khoảng 01 triệu người bị mất điện; ngày 24/3/2023, lốc xoáy trên diện 160km tại bang Mississippi, nước Mỹ đã làm 26 người chết,...

b) Trong nước:

Ở nước ta, thiên tai xảy ra bất thường, cực đoan, trái quy luật ngay từ những tháng đầu năm và trên các vùng miền cả nước với 21/22 loại hình thiên tai (trừ sóng thần) trong đó có 1.072 trận thiên tai[[2]](#footnote-2) đã được thống kê.

Tại miền Bắc, mưa lớn kéo dài đã gây sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, ngập lụt đô thị, khu công nghiệp trong các tháng 4,5,6, nhất là tại Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Nguyên,… Các hồ chứa Sơn La, Hoà Bình, Tuyên Quang đã phải vận hành xả[[3]](#footnote-3) khi chưa vào thời kỳ mùa lũ và duy trì trong một thời gian khá dài (đây là một năm hiếm thấy kể từ khi hệ thống liên hồ chứa sông Hồng đi vào khai thác, vận hành).

Tại khu vực miền Trung, mưa lớn trái mùa xảy ra vào cuối tháng 3, đầu tháng 4 gây ngập lụt diện rộng các tỉnh từ Quảng Bình đến Phú Yên; liên tiếp 03 cơn bão đổ bộ và mưa lũ sau bão gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, trong đó bão số 4 (Noru) đạt cường độ mạnh nhất cấp 14-15, giật cấp 17, gần đạt cấp siêu bão trên biển Đông, suy yếu nhanh và đổ bộ vào Đà Nẵng – Quảng Nam ngày 28/9 đã gây mưa rất lớn từ Thanh Hoá đến Quảng Ngãi, trong đó riêng Nghệ An mưa rất lớn từ 300-500mm (Quỳnh Lưu 662mm; Con Cuông 650mm), gây ngập lụt tại khu vực đồng bằng và lũ quét nghiêm trọng tại huyện Kỳ Sơn. Mưa lớn sau bão số 5 (tại thành phố Đà Nẵng mưa rất to tại Suối Đá 831mm, vượt lịch sử năm 2018 là 635mm; cường suất rất lớn 642mm/7 giờ từ 15-21h/14/10/2022) đã gây lũ trên BĐ3 trên các sông từ Quảng Bình - Thừa Thiên Huế; ngập lụt đặc biệt nghiêm trọng có nơi tới 1,5-2,0m tại trung tâm thành phốĐà Nẵng.

Ngoài ra, triều cường, kết hợp gió mạnh trên biển gây sóng lớn từ 1,5-2m tại khu vực biển Tây gây tràn và sạt lở đê biển Tây, tỉnh Cà Mau; 247 trận động đất xảy ra liên tiếp trên địa bàn huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum,…

Thiên tai năm 2022 đã làm **175** người chết, mất tích, thiệt hại về kinh tế gần **19.500 tỷ đồng** *(gấp 1,6 lần thiệt hại về người và 3,4 lần thiệt hại về kinh tế so với năm 2021)[[4]](#footnote-4).*

Từ đầu năm 2023 đến nay, đã xảy ra 03 trận mưa lớn, 07 trận dông lốc, 09 vụ sạt lở bờ sông, 70 trận động đất, 02 đợt rét hại và 06 đợt gió mạnh, sóng lớn trên biển, trong đó ngay cuối tháng 3/2023 đã xảy ra nắng nóng vượt lịch sử cùng thời kỳ tại Hoà Bình[[5]](#footnote-5). Thiên tai đã làm 07 người mất tích, thiệt hại kinh tế gần 20 tỷ đồng.

**II.NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT**

Mặc dù thiên tai diễn ra bất thường, cực đoan, trái quy luật, song với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng - Trưởng Ban chỉ đạo, lãnh đạo Ban chỉ đạo, các bộ, ngành, lực lượng vũ trang đã khắc phục khó khăn, đặc biệt là sự chủ động của các địa phương và cộng đồng nên công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 và các tháng đầu năm 2023 đã đạt được những kết quả toàn diện, góp phần giảm thiểu thiệt hại, cụ thể như sau:

**1. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy**

- Chính phủ, các Bộ ngành, UBND các cấp đã khẩn trương kiện toàn Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp và nhanh chóng đi vào hoạt động. Công tác phân công nhiệm vụ thành viên, kế hoạch công tác năm được khẩn trương rà soát, ban hành và triển khai thực hiện.

- Ban Chỉ đạo và Ủy ban Quốc gia đã ban hành chương trình, kế hoạch công tác năm; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách địa bàn, đồng thời bố trí lực lượng hỗ trợ các đoàn công tác; tổ chức 21 đoàn kiểm tra công tác PCTT của thành viên Ban chỉ đạo và Ủy ban Quốc gia tại 60 tỉnh/TP theo địa bàn được phân công.

 **2. Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**

Công tác hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được đặc biệt quan tâm và triển khai sau khi Luật Phòng, chống thiên tai sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn được ban hành trong các năm 2020-2021, cụ thể:

- Đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng 02 Nghị định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định: Nghị định thay thế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Nghị định quy định về nội dung, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai.

- Bộ Xây dựng tổ chức xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, ngập lụt giai đoạn 2021-2025 (Tờ trình số 62/TTr-BXD ngày 19/12/2022).

- Triển khai xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Thông tư số 22/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật lập quy hoạch phòng, chống lũ các tuyến sông có đê và quy hoạch đê điều; dự thảo Thông tư Hướng dẫn kỹ thuật duy tu bảo dưỡng đê điều (dự kiến trình ban hành trong năm 2023); xây dựng Định mức công tác tư vấn vận hành liên hồ chứa.

**3. Công tác phòng ngừa thiên tai**

Năm qua, công tác phòng ngừa đã được triển khai đồng bộ cả chiều sâu và diện rộng, gồm:

- **Hoàn thành việc xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia**; hoàn thiện Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức nghiên cứu, rà soát, đề xuất điều chỉnh Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình.

- **Tuyên truyền, phổ biến, triển khai văn bản quy phạm pháp luật** đi vào cuộc sống như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều,…

**- Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTT cấp tỉnh:** Tổ chức công bố kết quả đánh giá công tác PCTT cấp tỉnh năm 2021 thông qua Bộ chỉ số và hướng dẫn các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Bộ chỉ số năm 2022; tham mưu điều chỉnh, bổ sung Bộ chỉ số cho phù hợp với thực tiễn tại Quyết định số 09/QĐ-QGPCTT ngày 15/11/2022. Qua triển khai thực hiện, Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai đã giúp các tỉnh, thành phố thấy rõ điểm mạnh, điểm yếu trong việc thực hiện công tác phòng, chống thiên tai để điều chỉnh giải pháp triển khai hàng năm.

- **Công tác dự báo cảnh báo:** Đã thực hiện dự báo thời tiết, thuỷ văn chi tiết đến các huyện, thị trên cả nước; cung cấp kịp thời các bản tin dự báo KTTV, cảnh báo về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm phục vụ công tác chỉ đạo phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai và chủ động kế hoạch sản xuất, kinh doanh. Các địa phương tổ chức lắp đặt bổ sung các trạm đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo, cảnh báo thiên tai (tổng số trạm chuyên dùng đến tháng 3/2023 là 2.466 trạm).

- **Chiến lược, kế hoạch và phương án ứng phó thiên tai:** Tuyên truyền, phổ biến Chiến lược, Kế hoạch PCTT quốc gia đến năm 2025 trên các phương tiện truyền thông và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện. Đến nay đã có 57/63 tỉnh đã ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025; 60/63 tỉnh/TP đã ban hành phương án ứng phó thiên tai.

- **Khả năng chống chịu** của công trình hạ tầng, nhà ở an toàn và các hoạt động phòng ngừa vùng thường xuyên xảy ra thiên tai đã được nâng cao: Chính phủ, các Bộ ngành, địa phương quan tâm bố trí tăng kinh phí nâng cấp, sửa chữa, nhất là đối với hệ thống đê điều, hồ đập góp phần đảm bảo an toàn cho 242 vị trí trọng điểm đê, kè từ cấp III đến cấp đặc biệt và gần 7.000 hồ chứa thủy lợi, thủy điện đảm bảo an toàn, không để xảy ra sự cố. Theo báo cáo của các địa phương, trong năm 2022, đã bố trí 3.268 tỷ đồng từ ngân sách địa phương để đầu tư công trình phòng, chống thiên tai; tổ chức thu Quỹ phòng, chống thiên tai luỹ kế đạt 5.231 tỷ đồng và chi 3.284 tỷ đồng cho các hoạt động phòng, chống thiên tai.

**- Công tác thông tin, truyền thông, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai cộng đồng:** Sáng tạo, nổi bật với hàng loạt các cuộc thi, chiến dịch được tổ chức thành công: Giải báo chí toàn quốc về PCTT lần thứ 2 thu hút gần 1.000 tác phẩm dự thi của 5 thể loại báo chí[[6]](#footnote-6); Chuỗi hoạt động thi vẽ tranh, Rung chuông vàng, lễ mít tinh hưởng ứng tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai tại Sóc Trăng “Cùng em phòng chống thiên tai – Kiến tạo tương lai bền vững”; Chiến dịch “Cùng nhau hành động sớm – Vì một Việt Nam an toàn, sạch và xanh trước thiên tai và BĐKH cho mọi trẻ em” qua các hoạt động “Thử thách làm phim 1 phút xanh”, Gameshow “Chiến thắng Internet”[[7]](#footnote-7), giải chạy bộ Tiếp sức Phòng chống thiên tai; Gameshow Xung kích phòng chống thiên tai mùa 3.

Phối hợp các cơ quan thông tấn báo chí đẩy mạnh tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai trên đài truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, báo Nhân Dân, Báo Nông nghiệp và nhiều cơ quan thông tấn báo chí khác; ban hành và phổ biến các tài liệu, sách để giáo dục lịch sử truyền thống và nâng cao năng lực PCTT cho cộng đồng[[8]](#footnote-8).

Triển khai thực hiện Đề án 553, đã tổ chức137 lớp tập huấncho lực lượng làm công tác PCTT và người dân tại các địa phương với tổng số 4.110 lượt người; Đào tạo về “Nâng cao năng lực về phòng chống RRTT và lập kế hoạch kinh doanh liên tục dành cho khối doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) vùng ĐBSCL”; tập huấn truyền thông cho cán bộ truyền thông của Văn phòng BCH PCTT&TKCN 25 tỉnh/tp; triển khai các chương trình hợp tác trong phòng, chống thiên tai với Hội Người Cao tuổi VN, Hội Phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh,... Ngành Giáo dục đào tạo đã ban hành kế hoạch và triển khai công tác phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh năm 2022 với các hoạt động như tổ chức tập huấn, phát động phong trào học bơi và giải bơi học sinh phổ thông toàn quốc,…

**- Công tác nâng cao năng lực Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy các cấp,** nhất là cấp tỉnh được tăng cường, trong đó tập trung xây dựng phòng họp chỉ đạo điều hành trực tuyến, các công cụ hỗ trợ tham mưu ứng phó thiên tai.

**-Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động lực lượng xung kích PCTT tại cơ sở:** Tính đến cuối năm 2022, đã có 99% số xã, phường trên cả nước thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai với tổng số thành viên trên 774.000 người, phát huy và đóng vai trò rất lớn trong thực hiện phương châm 4 tại chỗ trong ứng phó kịp thời, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, đặc biệt là thiệt hại về người. Năm 2022, Ban Chỉ đạo đã tổ chức tập huấn, diễn tập, nâng cao kỹ năng cho lực lượng xung kích PCTT cấp xã trong ứng phó với động đất, lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; kết quả, bài học kinh nghiệm tại Kon Tum được biên tập, hoàn thiện phổ biến đến các địa phương trong khu vực và trên cả nước.

**-Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế** trong khuôn khổ các thỏa thuận Việt Nam[[9]](#footnote-9) tham gia với hơn 60 cuộc họp trực tuyến và nhiều hội nghị trực tiếp tại các Diễn đàn Quốc tế; tham dự Hội nghị Bộ trưởng khu vực châu Á -Thái Bình Dương năm 2022; Phối hợp với Ban thư ký ASEAN tham dự diễn đàn toàn cầu về giảm nhẹ RRTT tại Indonesia vào tháng 5/2022; Phối hợp với Chủ tịch Ủy ban ASEAN về Quản lý thiên tai (ACDM) năm 2022 (Thái Lan) chủ trì một số phiên họp của ACDM với vai trò Phó chủ tịch Ủy ban ASEAN về quản lý thiên tai. Phối hợp với Trung tâm AHA tổ chức tập huấn giành cho giảng viên về tiêu chuẩn và chứng nhận chuyên gia khu vực ASEAN về quản lý thiên tai.

Đối tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong việc kết nối, chia sẻ thông tin về các hoạt động ưu tiên của Chính phủ trong PCTT và xây dựng hợp tác với thành viên đối tác và các tổ chức quốc tế khác. Văn phòng Đối tác đã phối hợp với các thành viên thực hiện các hoạt động xây dựng hướng dẫn và đào tạo một số địa phương lồng ghép các nội dung PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội; tăng cường năng lực đánh giá nhanh trong ứng phó thiên tai; huy động các nguồn lực quốc tế cho công tác phòng, chống thiên tai Việt Nam,…

**4. Công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó với các tình huống thiên tai**

Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành ứng phó với các tình huống thiên tai đã được chú trọng và đổi mới theo hướng chặt chẽ, sâu sát, quyết liệt, linh hoạt, bám sát thực tiễn nên đã giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai, cụ thể:

- Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo (Bộ Nông nghiệp và PTNT) đã tham mưu chỉ đạo điều hành bài bản, đảm bảo tính kịp thời, ban hành 39 công điện và 71 văn bản chỉ đạo và tổ chức 16 cuộc họp do Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Ban chỉ đạo chủ trì, cùng sự tham gia của 93 lượt điểm cầu tại cấp tỉnh/thành phố để ứng phó với thiên tai.

- Xây dựng kịch bản ứng phó chi tiết với các tình huống thiên tai lớn, báo cáo lãnh đạo Chính phủ thông qua, đồng thời thường xuyên cập nhật, điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế. Đặc biệt là công tác ứng phó với bão số 4, với sức gió mạnh nhất gần đạt cấp siêu bão, dự báo rủi ro thiên tai cấp 4 (gây thiệt hại nặng nề khi đi qua Philippin), Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt ngay từ giờ đầu[[10]](#footnote-10) và đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tiền phương do Phó Thủ tướng Lê Văn Thành làm Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo tại hiện trường,với sự chủ động trong công tác chỉ đạo và sự vào cuộc quyết liệt của các Bộ ngành và địa phương nên hầu như không có thiệt hại trực tiếp do bão (Ban Chỉ đạo làm việc xuyên đêm tại 03 điểm cầu địa phương (Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam) và Ban Chỉ đạo QGPCTT, liên tục theo dõi sát diễn biến, chỉ đạo trực tuyến tới Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố đã nắm rõ và triển khai công việc với từng địa phương).

- Công tác chỉ đạo vận hành hệ thống hồ chứa, nhất là trong các đợt mưa lũ lớn được triển khai chủ động, linh hoạt đã góp phần cắt lũ, giảm thiểu ngập lụt và thiệt hại cho hạ du[[11]](#footnote-11).Trong năm đã ban hành 12 văn bản chỉ đạo về công tác vận hành liên hồ chứa cũng như đảm bảo an toàn hạ du khi các hồ xả lũ; 16 công điện lệnh vận hành điều tiết các chủ hồ Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang theo quy trình; tổ chức 02 đoàn công tác đi kiểm tra công tác an toàn hạ du khi hồ xả lũ do lãnh đạo Ban chỉ đạo làm trưởng đoàn.

- Các bộ, ngành liên quan nhất là lực lượng Quân đội, Công an, Khí tượng thủy văn, Giao thông và các địa phương đã vào cuộc quyết liệt, bám sát, chỉ huy trực tiếp tại địa bàn, các khu vực trọng điểm, xung yếu. Trong đó, nổi bật là công tác di dời, sơ tán người dân, tài sản tại các khu vực ảnh hưởng của bão và vùng ngập lụt, lũ quét, sạt đất được triển khai linh hoạt, bám sát yêu cầu thực tiễn, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình kịp thời truyền tải các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai và nội dung chỉ đạo của các cấp chính quyền đến người dân, cộng đồng để chủ động phòng tránh; chỉ đạo các nhà mạng di động tổ chức nhắn tin gần 12 triệu tin SMS, 78,9 triệu tin Zalo cảnh báo tới người dân khu vực nguy cơ bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

- Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo đã tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi, nắm bắt sớm các tình huống thiên tai đồng thời phân tích, nhận định, đánh giá diễn biến để đưa ra các biện pháp ứng phó, tham mưu kích hoạt toàn bộ hệ thống PCTT, người dân, cộng đồng vùng thiên tai vào cuộc ngay sau khi có thông tin của cơ quan dự báo khí tượng thủy văn.

 **5. Công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai**

 Công tác khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 được quan tâm, triển khai nhanh chóng, kịp thời.

- Ngay sau thiên tai, các đồng chí lãnh đạo Nhà nước, Chính phủ, Ban Chỉ đạo cùng với lãnh đạo các cấp ở địa phương đã trực tiếp xuống hiện trường động viên thăm hỏi người dân bị thiệt hại, trực tiếp kiểm tra công tác khắc phục hậu quả, sớm ổn định đời sống nhân dân, cụ thể:

+ Chủ tịch Nước Nguyễn Xuân Phúc và Phó Thủ tướng – Trưởng ban đã trực tiếp chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả mưa lũ sau bão số 5 tại TP Đà Nẵng và các tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Trị.

+ Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo khắc phục hậu quả sau lũ quét, ngập lụt tại tỉnh Nghệ An, nhất là tại huyện Kỳ Sơn.

 - Công tác hỗ trợ người dân ổn định đời sống, sản xuất, khôi phục cơ sở hạ tầng thiết yếu được các Bộ ngành, địa phương quan tâm, triển khai nhanh chóng, kịp thời, nhất là hỗ trợ sửa chữa nhà ở, thông tuyến tuyến đường bị sạt lở, ngập lụt,...

 - Mặc dù phải tập trung nguồn lực cho phục hồi kinh tế sau dịch, ngân sách khó khăn, Thủ tướng Chính phủ vẫn quyết định hỗ trợ 1.800 tỷ đồng cho 28 tỉnh, thành phố khắc phục hậu quả thiên tai. Theo thống kê chưa đầy đủ, các địa phương đã ưu tiên, sử dụng các nguồn lực từ Quỹ PCTT, Ngân sách địa phương cho các hoạt động PCTT với tổng kinh phí trên 1.248 tỷ đồng, trong đó từ Quỹ PCTT, nguồn khác 289 tỷ đồng và từ ngân sách địa phương khoảng 959 tỷ đồng.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định xuất cấp hàng dự trữ quốc gia khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 với tổng giá trị hàng xuất cấp ước tính khoảng 148 tỷ đồng, cụ thể xuất cấp 4.171 tấn gạo/04 tỉnh[[12]](#footnote-12), xuất cấp vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn cho các địa phương[[13]](#footnote-13).

- Bộ Nông nghiệp và PTNT xuất cấp 02 tấn hạt giống rau, 3.996 tấn hạt giống lúa, 90 tấn hạt giống ngô, 80.000 liều vắc-xin, 500 tấn và 130.500 lít thuốc hoá chất sát trùng gia súc, gia cầm, thuỷ sản cho các địa phương để kịp thời ổn định sản xuất sau thiên tai với tổng giá trị khoảng 146,58 tỷ đồng.

**6. Công tác tìm kiếm cứu nạn**

 Công tác cứu hộ, cứu nạn được tập trung chỉ đạo kịp thời, hiệu quả góp phần giảm thiểu thiệt hại tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

- Duy trì kíp trực 24/24 giờ tại Trung tâm Quốc gia điều hành tìm kiếm cứu nạn, phối hợp với cơ quan thường trực các bộ, ngành, địa phương, thường xuyên nắm bắt tình tình về thiên tai, sự cố trên cả nước, kịp thời tham mưu, đề xuất theo phân cấp, xử lý có hiệu quả các tình huống, không để bị động bất ngờ.

- Bộ Quốc phòng (Cơ quan Thường trực của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn) đã trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30/8/2022 về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Xây dựng các kế hoạch; đề án quốc gia phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN: Kế hoạch ứng phó thảm họa động đất, sóng thần cấp quốc gia (Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 27/5/2022), Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023-2030 (Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023), Đề án phát triển nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Chuẩn bị trình Quốc hội thông qua Luật Phòng thủ dân sự tại Kỳ họp thứ 5/Quốc hội khóa XV.

- Các bộ, ngành, địa phương đã chủ động chỉ đạo các cơ quan chức năng làm tốt công tác đào tạo, huấn luyện, tập huấn, diễn tập theo các phương án, tình huống cơ bản bảo đảm phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc” phát huy được “bốn tại chỗ”, “ba sẵn sàng” như: Đã tổ chức 239 lớp đào tạo, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ cứu hộ, cứu nạn cho 18.633 học viên của các Bộ ngành, địa phương, các quân khu, quân đoàn, quân bình chủng. Tổ chức 02 cuộc diễn tập quốc tế, 20 cuộc diễn tập cấp tỉnh, thành phố, 60 cuộc diễn tập cấp quận, huyện, 160 cuộc diễn tập cấp xã, phường ứng phó với các tình huống thiên tai, sự cố và tìm kiếm cứu nạn với đầy đủ các lực lượng tham gia.

- Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định xuất cấp 30 xuồng, 1.220 nhà bạt, 150.730 nhà bạt, 43 máy phát điện, 147 máy bơm, 33 thiết bị khoan cắt, dò tìm từ nguồn dự trữ quốc gia cho các Bộ, ngành, địa phương nhằm nâng cao khả năng ứng phó với các tình huống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tổ chức tuyền truyền, nâng cao nhận thức về ứng phó với thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên các kênh của Đài Truyền hình Việt Nam, Truyền hình Quân đội, Vì An ninh Tổ quốc, chương trình Khoa học giáo dục Quốc phòng, bảo đảm thông tin cập nhật liên tục kịp thời, chính xác về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thời lượng đưa tin được ưu tiên, cảnh báo trước và trong khi có sự cố, thiên tai, có các giải pháp, hành động thích ứng của chính quyền và người dân; giúp người dân có thêm thông tin chủ động trong phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thiên tai, thảm họa.

- Đẩy hợp tác diễn đàn quốc tế, khu vực trong lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn như ARF, ADMM, ADMM+… ; diễn tập chung với Lào và Campuchia nhằm nâng cao khả năng hiệp đồng trong ứng phó với thiên tai, cứu hộ, cứu nạn tại thủ đô Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, đặc biệt Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao đã tham mưu cho Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đưa lực lượng tham gia hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ tháng 02/2023, được Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ đến cảm ơn và Nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ cũng như cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

\* Kết quả tìm kiếm cứu nạn (tính từ 01/01/2022 đến 31/3/2023) toàn quốc đã điều động 235.905 lượt người và 21.682 lượt phương tiện tham gia tìm kiếm cứu nạn 5.464 vụ, cứu được 5.542 người và 349 phương tiện (trong đó Quân đội điều động 131.688 lượt người và 6.416 lượt phương tiện tham gia tìm kiếm cứu nạn 1.479 vụ, cứu được 1.447 người và 263 phương tiện); di dời 32.142 hộ dân đến nơi an toàn, khắc phục 4.473 nhà dân và 198 km đường; thu hoạch 23.540 ha lúa, hoa màu, dập cháy 765 nhà và 815ha rừng, kêu gọi thông báo cho 480.248 phương tiện/2.298.145 người biết thông tin của bão, ATNĐ để kịp thời di chuyển, tránh trú đến nơi an toàn.

**III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, công tác phòng, chống thiên tai năm qua cũng còn bộc lộ một số vấn đề tồn tại, hạn chế kéo dài chưa xử lý dứt điểm và hạn chế mới phát sinh cần sớm được khắc phục, cụ thể là:

 **1. Vẫn còn thiệt hại đáng tiếc về người** trong thiên tai do chủ quan, bất cẩn[[14]](#footnote-14) trong khi diễn biến thiên tai cực đoan, bất thường, thiệt hại về người do lốc, sét chiếm tỷ lệ lớn (59 người, chiếm 34%). Việc thực hiện phương châm 4 tại chỗ, nhất là xây dựng lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở ở một số nơi còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

 **2. Khả năng chống chịu** của cơ sở hạ tầng nói chung cũng như công trình PCTT nói riêng còn thấp; phương tiện trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn hạn chế (phương tiện, trang thiết bị,…).

 **3. Việc xây dựng kế hoạch PCTT, phương án ứng phó với thiên tai của các địa phương chưa cập nhật đầy đủ, toàn diện** với các kịch bản thiên tai, nhất là các tỉnh huống mưa đặc biệt lớn trong thời gian ngắn gây ngập sâu như tại Đà Nẵng ngày 14/10/2022 và tại Hà Nội, Vĩnh Phúc đợt mưa lũ cuối tháng 5/2022; xây dựng quy hoạch thoát nước đô thị chưa chú trọng đến công tác phòng, chống thiên tai.

**4. Việc thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã có nơi còn hình thức**; công tác tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai cho lực lượng xung kích có nơi chưa được chú trọng; trang bị công cụ, dụng cụ, phương tiện cho lực lượng xung kích chưa đáp ứng yêu cầu.

**5. Công tác vận hành hồ chứa còn bị động,** quy trình vận hành còn nhiều bất cập, nhất là trong công tác phối hợp chỉ đạo điều hành hồ chứa liên tỉnh; bản tin dự báo và các đơn vị tính toán tham mưu chưa theo sát được với diễn biến nhanh của mưa, lũ; hiệu quả và độ tin cậy chưa cao, nhiều địa phương còn thiếu các công cụ hỗ trợ trong việc ra quyết định điều hành vận hành hồ chứa.

**6. Công tác dự báo, cảnh báo sớm,** đối với một số hình thái thiên tai cực đoan như lũ quét, mưa lớn cực đoan, dông, lốc, sét trong thời đoạn ngắn còn hạn chế; thông tin cảnh báo sớm đến người dân ở khu vực thường xuyên xảy ra ngập sâu, lũ quét, sạt lở đất khi có mưa lớn trong một số trường hợp còn chưa được kịp thời, đầy đủ.

**7. Nguồn lực cho công tác khắc phục hậu quả** còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu, mới đáp ứng khoảng 20-30% nhu cầu thực tế của các địa phương; chưa có dòng ngân sách riêng để chủ động khắc phục hậu quả thiên tai. Việc thành lập Quỹ Phòng chống thiên tai Trung ương chưa hoàn thành. Tiến độ triển khai công tác khắc phục hậu quả ở một số địa phương triển khai còn chậm, không dứt điểm mặc dù đã có quy định của pháp luật, dẫn đến chưa đáp ứng được yêu cầu hoặc giảm hiệu quả đầu tư như việc phân bổ và triển khai kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả năm 2021, 2022; còn khoảng trống và chưa thống nhất trong quy định và áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật vào thực tiễn, đồng thời các quy định về quy trình phối hợp trong điều phối liên ngành, địa phương chưa cụ thể.

 **IV. NGUYÊN NHÂN**

 **1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được**

Để đạt được những kết quả nổi bật nêu trên là sự vào cuộc mạnh mẽ của toàn bộ hệ thống chính trị, cộng đồng và người dân, nhất là:

- Sự sâu sát, kịp thời trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Ban Chỉ đạo quốc gia, Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - PCTT&TKCN các Bộ ngành địa phương đã nhanh chóng nắm bắt tình hình, chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành với nhiều đổi mới, sáng tạo.

- Sự chủ động, tích cực và tham mưu có hiệu quả của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, Ban Chỉ huy các Bộ ngành, địa phương trong việc theo dõi chặt chẽ tình hình thiên tai, xây dựng các kịch bản ứng phó sát diễn biến thực tế để tham mưu kịp thời, chính xác trong chỉ đạo, điều hành, góp phần giảm thiểu thiệt hại.

- Sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của các Bộ, ngành, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tại địa phương, sự tham gia chủ động, tích cực của người dân, cộng đồng theo phương châm 4 tại chỗ, nhất là việc phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích PCTT tại cơ sở; xây dựng kế hoạch, phương án bám sát thực tiễn và chủ động triển khai khi xảy ra thiên tai.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 553 về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và công tác thông tin, truyền thông, tập huấn, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Nguồn lực cho công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn đã được quan tâm, tuy chưa đáp ứng yêu cầu nhưng đã góp phần cải thiện từng bước năng lực ứng phó của hệ thống và khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

**2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

Từ thực tiễn và phân tích, đánh giá, có thể nhận thấy nguyên nhân chính của những tồn tại, hạn chế phần lớn vẫn là do nguyên nhân chủ quan, cụ thể là:

 - Thiên tai năm 2022 diễn biến bất thường, cực đoan, vượt mức lịch sử và khó nhận định, cảnh báo sớm, nhất là thiên tai trái mùa dẫn đến công tác xây dựng kế hoạch, phương án, kịch bản chỉ đạo điều hành ở một số địa phương chưa sát với thực tế.

 - Nhận thức của một bộ phận người dân và chính quyền còn hạn chế, vẫn còn biểu hiện chủ quan, bất cẩn dẫn đến thiệt hại đáng tiếc, nhất là về người.

- Tổ chức bộ máy PCTT các cấp thiếu đồng bộ, hầu hết là kiêm nhiệm; một số thành viên Ban chỉ đạo và Ban chỉ huy PCTT&TCKN các cấp chưa thực sự quan tâm giải quyết công việc được giao.

 - Việc đầu tư cho công tác PCTT, TKCN còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai và TKCN.

- Triển khai, áp dụng Luật và các văn bản quy phạm pháp luật còn chưa đi vào cuộc sống, một số vấn đề tồn tại vướng mắc tuy đã được giải quyết và đưa vào quy định của Nghị định nhưng vẫn chưa được triển khai trong thực tiễn[[15]](#footnote-15).

 - Công tác vận hành hồ chứa vẫn còn nhiều bất cập. Công tác chia sẽ thông tin, dữ liệu vận hành, phối hợp giữa các địa phương còn chưa hiệu quả, thiếu chặt chẽ, nhiều địa phương còn thiếu các công cụ hỗ trợ trong việc ra quyết định điều hành vận hành hồ chứa.

- Việc triển khai công tác khắc phục hậu quả thiên tai còn chậm chễ, chưa kịp thời; một số địa phương phân bổ chưa đúng đối tượng; chưa tổng hợp, báo cáo theo quy định,…dẫn đến chậm tiến độ và giảm hiệu quả nguồn kinh phí.

**Phần II**

**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023**

Theo bản tin của Trung tâm Dự báo Khí tượng thuỷ văn Quốc gia[[16]](#footnote-16), nhận định về tình hình thiên tai năm 2023 như sau:

- Về bão: Số lượng bão, ATNĐ hoạt động trên biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền nước ta có khả năng ở mức trung bình nhiều năm (11-13 cơn trên biển Đông và 05-07 cơn ảnh hưởng đến đất liền); bão hoạt động nhiều hơn từ tháng 8-10/2023 và giảm dần từ tháng 11/2023.

- Về mưa lũ, ngập lụt: Đỉnh lũ các sông ở Bắc Bộ ở mức báo động BĐ1-2, riêng các sông suối nhỏ từ BĐ2-3, tập trung trong các tháng 7-9; đỉnh lũ các sông chính từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh, Bình Thuận ở mức BĐ1-2, có sông trên BĐ2; các sông từ Quảng Bình đến Ninh Thuận và Tây Nguyên ở mức BĐ2-3, có sông trên BĐ3 (ở mức xấp xỉ TBNN và năm 2022). Nguy cơ ngập lụt tại các đô thị, lũ quét, sạt lở đất tại các tỉnh khu vực vùng núi phía Bắc và miền Trung.

Để ứng phó với thiên tai trong thời gian tới, công tác PCTT và TKCN cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

 **1. Triển khai thực hiện chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ**

Triển khai nghiêm túc, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật nhằm tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu cũng như người dân, cộng đồng; xác định công tác phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, cụ thể:

 - Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị 42/CT-TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai.

 - Triển khai Luật sửa đổi bổ sung Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều, các văn bản hướng dẫn dưới Luật để đảm bảo việc thi hành pháp luật và thúc đẩy công tác phòng, chống thiên tai ở cả 3 giai đoạn; Thành lập và tổ chức hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai Trung ương; đôn đốc, hướng dẫn các địa phương hoạt động hiệu quả Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh để có thêm nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai.

 - Tổ chức thực hiện đồng bộ các nội dung Chiến lược, Kế hoạch, Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia và Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030.

 **2. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**

Tiếp tục rà soát bổ sung bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, đáp ứng thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, trọng tâm là:

- Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành về phòng, chống thiên tai và các lĩnh vực liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu và phù hợp với thực tiễn, nhất là quy định giữa các Luật về công tác khắc phục hậu quả (Luật PCTT, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng,…).

- Xây dựng cơ chế chính sách để huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt là từ khu vực tư nhân tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; chính sách hỗ trợ, đảm bảo an toàn cho người dân ở vùng có nguy cơ cao về thiên tai; chính sách đặc thù đối với hoạt động hỗ trợ khẩn cấp, phục hồi và tái thiết sau thiên tai, bảo hiểm rủi ro thiên tai, tín dụng cho phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

 - Xây dựng chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và truyền thông trong phòng, chống thiên tai.

 **3. Công tác phòng ngừa**

 Chuyển dịch mạnh mẽ từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, tập trung vào một số nội dung sau:

 - Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí triển khai thực hiện Chỉ thị 42, Chiến lược, Kế hoạch PCTT quốc gia, Chương trình tổng thể PCTT quốc gia,…

**-** Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án đầu tư của các bộ, ngành địa phương, nhất là các dự án phát triển hạ tầng cơ sở, giao thông, khu đô thị mới, khu dân cư tập trung tránh làm gia tăng rủi ro thiên tai; triển khai tốt việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc đầu tư xây dựng, cải tạo, quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai và các công trình cơ sở hạ tầng.

 - Hoàn thiện quy hoạch phòng, chống thiên tai, thủy lợi, thủy điện nhằm tăng cường năng lực cắt lũ cho các hồ chứa, đảm bảo nguồn nước cho tưới tiêu; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, đặc biệt là quy hoạch bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai. Phát triển diện tích, nâng cao chất lượng rừng phòng hộ đầu nguồn và ven biển.

 - Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác chuẩn bị ứng phó thiên tai, bảo đảm an toàn hệ thống đê điều, hồ đập, công trình phòng chống thiên tai, có giải pháp kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế, giảm thiểu nguy cơ có thể xảy ra ngay từ trước mùa mưa lũ.

- Triển khai Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTT cấp tỉnh, xây dựng cộng đồng an toàn gắn xây dựng cộng đồng an toàn với xây dựng nông thôn mới, chú trọng xây dựng, củng cố nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích PCTT tại cơ sở.

 **4. Nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo và theo dõi, giám sát thiên tai**

 Nâng cao năng lực, chất lượng đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành chủ động, hiệu quả, tập trung vào những vấn đề chính sau:

 - Nâng cao chất lượng dự báo, đảm bảo yêu cầu dự báo sớm, kịp thời, chính xác diễn biến thiên tai nhất là các loại hình thiên tai thường xuyên diễn ra gây thiệt hại lớn như bão, lũ, ngập lụt hạn hán, xâm nhập mặn, lũ quét, sạt lở đất. Hoàn thành công tác xây dựng bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai.[[17]](#footnote-17)

 - Đẩy mạnh xã hội hóa trong việc lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, thiết bị giám sát hành trình tàu thuyền trên biển, trạm theo dõi mưa, mực nước, camera giám sát hồ chứa, trọng điểm đê điều.

 - Tăng cường rà soát, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước.

 - Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

 **5. Tăng cường năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành**

 Nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy từ Trung ương đến cơ sở, trong đó:

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai, TKCN, nhiệm vụ của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN các cấp đảm bảo đáp ứng yêu cầu trong điều kiện thiên tai ngày càng khốc liệt, cực đoan.

- Tổ chức ứng phó với các trận thiên tai lớn, giảm thiểu thiệt hại; chỉ đạo vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đảm bảo an toàn công trình và hạ du.

 - Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, nhất là tại Văn phòng thường trực các cấp từ Trung ương đến cơ sở. Tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai và trang bị công cụ, dụng cụ, phương tiện cho đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

 - Xây dựng kế hoạch công tác cụ thể, nhất là kế hoạch công tác của Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp. Tổ chức tập huấn, triển khai các nhiệm vụ được phân công, theo dõi, giám sát kiểm tra kết quả thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức diễn tập đảm bảo an toàn đê điều, hồ đập với các tình huống thiên tai lớn quy mô cấp vùng, nhất là hệ thống đê và hồ chứa nước lớn trên lưu vực sông Hồng.

 **6. Công tác cứu hộ, cứu nạn**

Nâng cao năng lực cứu hộ cứu nạn, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân, trong đó cần tập trung:

- Tiếp tục rà soát bổ sung bảo đảm đồng bộ hệ thống pháp luật ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; trọng tâm là hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án phát triển nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cứu hộ, cứu nạn, xác định công tác cứu hộ, cứu nạn là hoạt động quan trọng của lực lượng vũ trang, là “nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình”.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực cơ quan TKCN các cấp. Tập trung xây dựng cơ quan nhằm nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện; rà soát bổ sung các kế hoạch, phương án cứu hộ, cứu nạn, sẵn sàng xử lý mọi tình huống; tổ chức huấn luyện, tập huấn, diễn tập theo phương án đã xây dựng. Trọng tâm là tổ chức diễn tập phòng thủ dân sự với nội dung: “Diễn tập ứng phó thảm họa thiên tai, động đất làm ảnh hưởng đến đập thủy điện Hòa Bình, thực hành mở cửa xả lũ đập thủy điện; khắc phục sự cố sập đổ công trình; sơ tán, cứu trợ khẩn cấp Nhân dân vùng hạ du, tìm kiếm cứu nạn và triển khai bệnh viện dã chiến, cứu chữa Nhân dân” tại tỉnh Hòa Bình trong chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức mua sắm trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, nhất là phục vụ tiếp cận hiện trường trong tình huống ngập sâu, lũ quét, sạt lở đất,...

 **7. Công tác thông tin truyền thông và nâng cao nhận thức cộng đồng**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng, tập trung vào một số nội dung sau:

**-** Tuyên truyền, phổ biến các quy định, kiến thức liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, TKCN, trong đó chú trọng vai trò, sự vào cuộc của cơ quan báo chí, truyền thông, các nhà mạng nhằm chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại.

- Áp dụng đa dạng các hình thức thông tin, truyền tin phù hợp với từng đối tượng, điều kiện cụ thể của địa phương, đảm bảo cung cấp nhanh chóng, kịp thời đến người dân khu vực bị ảnh hưởng.

- Triển khai Đề án 553, lồng ghép nội dung PCTT vào chương trình đào tạo, giảng dạy trong nhà trường, hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng và sinh hoạt cộng đồng tại địa phương. Trong đó cần xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp cụ thể giữa các Bộ, ngành, đơn vị liên quan, nhất là giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, Ban chỉ huy các tỉnh và một số tổ chức, đoàn thể xã hội.

**8. Đầu tư cho công tác PCTT&TKCN**

Đầu tư cho PCTT&TKCN là đầu tư cho phát triển bền vững, vì vậy cần được quan tâm đặc biệt cùng với việc triển khai các giải pháp cụ thể như:

- Đa dạng hoá việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư. Ưu tiên bố trí kinh phí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025[[18]](#footnote-18) và nguồn dự phòng ngân sách hàng năm để chủ động thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình tổng thể về phòng, chống thiên tai.

- Bố trí ngân sách tập trung xử lý dứt điểm các công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022, trọng điểm đê điều, hồ chứa nước xung yếu trước mùa mưa bão năm 2023.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực thực hiện việc bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai, nhất là vùng nguy cơ cao sạt lở đất, lũ quét; hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão lụt cho các tỉnh miền Trung; xây dựng và chuyển giao các mô hình nhà ở an toàn, công trình công cộng kết hợp làm nơi tránh trú bão, lũ,...

**9. Ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế**

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và chuyển đổi số trong PCTT và TKCN, trọng tâm là thực hiện các nhiệm vụ Việt Nam là Chủ tịch Ủy ban ASEAN về Quản lý thiên tai (ACDM) năm 2023 với một số nội dung cần tập trung:

- Tổ chức các hoạt động, cuộc họp, sự kiện, diễn đàn trong năm Chủ tịch 2023 của Việt Nam; Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Quản lý thiên tai lần thứ 11 và hội nghị Uỷ ban quản lý thiên tai ASEAN lần thứ 42, 43.

- Ký Bản ghi nhớ với Trung tâm RHCC của Singgapore và trao đổi chuyên môn, kinh nghiệm về diễn tập chia sẻ thông tin liên lạc trong lĩnh vực phòng chống thiên tai, hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thảm họa; tổ chức hoạt động hợp tác quản lý thiên tai (DMEA) thường niên, tập huấn trên bản đồ và thao diễn tại hiện trường với Hoa Kỳ.

- Ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV) trong khai thác thông tin theo dõi, giám sát thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ mới trong phòng ngừa, ứng phó thiên tai.

- Hiện đại hóa công cụ hỗ trợ trong theo dõi, phân tích thiên tai, đặc biệt là số hóa bộ cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai trong số hoá toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tăng cường tự động hóa việc theo dõi, giám sát an toàn hệ thống đê điều, hồ chứa, tàu thuyền và sạt lở bờ sông, bờ biển,… phục vụ chỉ đạo, điều hành một cách chủ động theo thời gian thực.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Đối tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Thúc đẩy hợp tác, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, nhất là với các nước thượng nguồn sông Hồng, sông Mê Công và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong việc hỗ trợ, đầu tư phục vụ công tác PCTT&TKCN./.

**Phụ lục I**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC BỘ NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

**1. Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai:**

***(1) Hoàn thiện bộ quy chế hoạt động Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai*** theo cơ cấu tổ chức mới ban hành kèn theo Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 01/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

***(2) Tập trung theo dõi, giám sát*** diễn biến thiên tai, tham mưu ứng phó với các tình huống, nhất là thiên tai lớn trên diện rộng, cực đoan, kịp thời chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương.

 ***(3) Đầu tư, nâng cấp*** cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị thiết yếu và trang thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác tham mưu, hỗ trợ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai của Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo.

***(4) Nâng cao năng lực*** tham mưu của Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo theo hướng chuyên trách, hoạt động chuyên nghiệp, ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực. Đảm bảo hoạt động của Văn phòng đối tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai và học tập kinh nghiệm quốc tế trong các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

 ***(5) Truyền thông, nâng cao nhận thức*** cộng đồng, kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, triển khai xây dựng cộng đồng an toàn gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững.

 ***(6) Tăng cường kiểm tra, đánh giá*** thực thi nhiệm vụ tại các địa phương thông qua việc triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ và các quy định của pháp luật về công tác PCTT. Tiếp tục triển khai đánh giá công tác PCTT tại địa phương thông qua Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTT cấp tỉnh và việc triển khai thực hiện nghiêm túc các tiêu chí về PCTT trong xây dựng nông thôn mới.

**2. Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và TKCN**

 ***(1) Chỉ đạo duy trì nghiêm chế độ ứng trực***, sẵn sàng điều động lực lượng, phương tiện của các Bộ, ngành và địa phương ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN, giảm thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của Nhà nước và nhân dân.

 ***(2) Đầu tư hiện đại hóa phương tiện trang thiết bị cứu hộ cứu nạn*** đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, nhất là khi xảy ra các tình huống thiên tai lớn cả ở trên biển, đất liền, nhất là vùng sâu, vùng xa dễ bị chia cắt cô lập khi xảy ra thiên tai, đảm bảo tìm kiếm cứu nạn kịp thời trong các tình huống khi có yêu cầu. Cung cấp trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện cho lực lượng PCTT và TKCN các tỉnh, TP.

 ***(3) Kiện toàn hệ thống tổ chức,*** kiện toàn các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm ở các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

***(4) Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền***, trong đó tập trung tổ chức tuyên truyền Công ước SAR 79 về TKCN hàng hải và phổ biến pháp luật liên quan đến quy định xử lý thảm họa tàu thuyền trên biển, ứng phó sự cố tràn dầu.

***(5) Nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo, diễn tập*** cho lực lượng cứu hộ, cứu nạn đảm bảo nội dung, chương trình, sát với thực tế. Chỉ đạo công tác diễn tập, hội thao. Kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện với tổ chức diễn tập các phương án, nhằm nâng cao trình độ chỉ huy, hiệp đồng, năng lực tìm kiếm cứu nạn của các lực lượng trong những điều kiện khó khăn, phức tạp.

**3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

***(1) Hoàn thành sửa đổi, bổ sung*** các văn bản hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật PCTT và Luật Đê điều (Nghị định thay thế Nghị định 02/2017/NĐ-CP về cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp; Nghị định quy định về nội dung, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; Nghị định quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai); ban hành Thông tư hướng dẫn kỹ thuật duy tu bảo dưỡng đê điều.

***(2) Đảm bảo các điều kiện hoạt động,*** sắp xếp, bố trí nhân lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT và Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo.

 ***(3) Đẩy nhanh tiến độ*** công trình PCTT, khắc phục kịp thời sự cố đảm bảo an toàn công trình phòng, chống thiên tai trong mùa mưa lũ; Rà soát lại quy hoạch hệ thống hồ chứa; nghiên cứu phương án cải tạo hoặc xây dựng mới một số hồ chứa để nâng cao khả năng cắt lũ, giảm thiểu tình trạng ngập lụt hạ du cho một số lưu vực sông lớn.

 ***(4) Thúc đẩy mạnh mẽ*** việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi phù hợp với diễn biến, đặc thù thiên tai từng vùng miền, gắn xây dựng cộng đồng an toàn với xây dựng nông thôn mới bền vững.

***(5) Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong phòng, chống thiên tai;*** xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai, hoàn thành việc lắp đặt hệ thống giám sát tàu cá theo quy định của pháp luật.

***(6) Tổ chức Hội nghị Bộ trưởng ASEAN*** về Quản lý thiên tai lần thứ 11 và các hoạt động thực hiện nhiệm vụ Việt Nam là Chủ tịch Ủy ban ASEAN về Quản lý thiên tai (ACDM) năm 2023.

**4. Bộ Quốc phòng**

 ***(1) Tham mưu cho Chính phủ*** ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hành lang pháp lý đối với công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN.

***(2) Đảm bảo các điều kiện hoạt động,*** sắp xếp, bố trí nhân lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ủy ban quốc gia ƯPSCTT&TKCN và Văn phòng thường trực Ủy ban.

***(3) Chủ trì, phối hợp lực lượng*** với các bộ, ngành và địa phương tập trung nâng cao năng lực cho lực lượng làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn chuyên trách, kiêm nhiệm nhất là đối với các đơn vị làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn trên biển.

***(4) Chỉ đạo toàn quân*** phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Chỉ đạo Cục Dân quân tự vệ phối hợp với Cục Quản lý đê điều và PCTT tổ chức tập huấn, huấn luyện cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

***(5) Có giải pháp tăng cường đầu tư phương tiện trang thiết bị*** để năng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn trong thiên tai cho các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm của quân đội, từng bước đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

**5. Bộ Công an**

***(1) Sẵn sàng phương án*** đảm bảo an ninh trật tự, nhất là trong các trường hợp sơ tán dân, tham gia cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống thiên tai.

***(2) Chỉ đạo các đơn vị*** trực thuộc và công an các địa phương xây dựng phương án phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông khi xảy ra bão mạnh, lũ lớn, sạt lở tại các tuyến đường.

***(3) Chỉ đạo lực lượng*** công an các đơn vị, địa phương phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai, đê điều; Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã tham gia xây dựng và thực hiện nhiệm vụ của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cơ sở.

**6. Bộ Tài nguyên và Môi trường**

***(1) Tổ chức theo dõi chặt chẽ***, dự báo và cung cấp thông tin kịp thời về tình hình thiên tai và dòng chảy trên các sông xuyên biên giới phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó; tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai bảo đảm kịp thời, chính xác hơn. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, khả năng ứng dụng hệ thống bản đồ phân vùng RRTT, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất.

***(2) Phối hợp với các Bộ, ngành*** liên quan rà soát, điều chỉnh, khắc phục tồn tại, bất cập của các Quy trình vận hành liên hồ chứa, quy định rõ trách nhiệm của các chủ hồ và chính quyền địa phương và các Bộ, ngành liên quan trong việc phối hợp vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du.

***(3) Tăng cường kiểm tra,*** quản lý chặt chẽ việc khai thác tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là việc quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông, ven biển tại những khu vực có nguy cơ làm gia tăng rủi ro thiên tai.

**7. Bộ Giao thông vận tải**

***(1) Chỉ đạo kiểm tra, rà soát*** lực lượng, vật tư, phương tiện, triển khai các phương án đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường không, đường biển trong trường hợp xảy ra mưa bão lớn và lũ, lụt kéo dài.

***(2) Tổ chức rà soát đánh giá và có giải pháp xử lý*** tình trạng cản lũ làm gia tăng ngập lụt các trục giao thông Bắc - Nam, nhất là việc đảm bảo thoát lũ của các tuyến đường cao tốc đang xây dựng và hạn chế tình hình sạt lở tại các tuyến đường mở mới khu vực miền núi; lắp đặt hệ thống cảnh báo, theo dõi, giám sát tại các khu vực thường xuyên bị sạt lở, ngập sâu.

***(3) Chỉ đạo bổ sung nội dung*** đánh giá, kiểm tra bảo đảm an toàn phòng chống thiên tai đối với hệ thống đường giao thông từ khâu lập quy hoạch đến tổ chức triển khai thi công, nhất là các tuyến đường sắt, đường cao tốc Bắc Nam.

***(4) Hướng dẫn, chỉ đạo*** kiểm tra việc neo đậu, có giải pháp đảm bảo an toàn tàu vận tải, tàu hàng khi có bão, lũ.

**8. Bộ Công Thương**

 ***(1) Rà soát quy hoạch thủy điện***, đặc biệt là hệ thống các thủy điện nhỏ. Chỉ đạo các chủ hồ chứa thủy điện thực hiện nghiêm quy định về vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn công trình và hạ du.

***(2) Chỉ đạo đảm bảo an toàn*** trước thiên tai đối với hầm lò, khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; hệ thống lưới điện, hành lang an toàn lưới điện.

***(3) Chỉ đạo dự trữ hàng hóa thiết yếu***, chú trọng khu vực thường xuyên bị thiên tai, nhất là vùng sâu, vùng xa, khu vực dịch bệnh đang diễn biến phức tạp; phối hợp với các địa phương thực hiện tốt việc dự phòng tại chỗ, bình ổn giá khi thiên tai xảy ra.

**9. Bộ Xây dựng:**

***(1) Đẩy mạnh chương trình hỗ trợ*** các hộ nghèo xây dựng nhà chống lũ, bão khu vực miền Trung, cụm tuyến dân cư vượt lũ đồng bằng sông Cửu Long, mô hình nhà an toàn phù hợp với các loại hình thiên tai theo vùng miền.

***(2) Chỉ đạo, đôn đốc*** rà soát, điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng công trình bảo đảm an toàn trong thiên tai, phù hợp với từng vùng, miền.

**10. Bộ Thông tin và Truyền thông:**

***(1) Sẵn sàng phương án*** đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với tình huống thiên tai lớn.

***(2) Tăng cường hệ thống*** thông tin tại cơ sở, đảm bảo thông tin đến các khu vực vùng sâu, vùng xa, không bị mất liên lạc khi xảy ra thiên tai.

***(3)*** Hỗ trợ Bộ NN và PTNT, các bộ ngành địa phương thực hiện ***chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai,*** đảm bảo chính xác, kịp thời và hiệu quả.

**11. Bộ Y tế:**

 ***(1) Phối hợp với Ban chỉ đạo*** quốc gia về phòng, chống thiên tai chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng, cập nhật phương án ứng phó thiên tai gắn với bảo đảm phòng, chống dịch theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt trong điều kiện bình thường mới.

***(2) Sẵn sàng phương tiện, thiết bị*** đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tại các địa phương.

***(3) Triển khai thực hiện có hiệu quả*** chiến lược quốc gia về dinh dưỡng cho trường hợp khẩn cấp về thiên tai.

**12. Bộ Giáo dục và đào tạo**

***(1) Phối hợp với Ban chỉ đạo*** quốc gia về PCTT xây dựng kế hoạch lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo, giảng dạy trong các nhà trường.

 ***(2) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và các Sở*** ***Giáo dục và Đào tạo*** tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện kế hoạch phối hợp giữa hai bên; tập huấn, nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, tổng phụ trách về phòng, chống thiên tai; phổ biến kỹ năng ứng phó với thiên tai, trong trường học, nhất là cấp tiểu học và trung học cơ sở.

**13. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính**

Ưu tiên bố trí ngân sách hàng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn để đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai, thực hiện các nhiệm vụ cấp bách phòng, chống thiên tai; xử lý khẩn cấp công trình đê điều, hồ đập không đảm bảo an toàn, khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển. Ưu tiên dự phòng ngân sách hàng năm cho khắc phục hậu quả thiên tai và các nhiệm vụ cấp bách khác.

**14. Các bộ, ngành khác**

Theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao chủ động phát huy các kết quả tích cực đã đạt được, khắc phục tồn tại, hạn chế để xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và tổ chức triển khai các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai năm 2022, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

**15. Chính quyền các cấp ở địa phương:**

***(1) Tổ chức xây dựng và triển khai*** kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp; kiểm tra, rà soát kỹ phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn theo phương châm “bốn tại chỗ” phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể tại địa phương; tổ chức diễn tập theo phương án, kịch bản được phê duyệt.

***(2) Phân công nhiệm vụ cụ thể*** cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT &TKCN các cấp, gắn với trách nhiệm người đứng đầu; tập trung xây dựng, củng cố, đào tạo, tập huấn, đầu tư trang thiết bị, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

***(3) Bố trí nguồn lực, tăng cường đầu tư*** trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương, nhất là cơ quan trực tiếp tham mưu giúp việc cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN.

***(4) Lồng ghép nội dung phòng chống, thiên tai*** vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, trong các chương trình, hoạt động của các cấp tại địa phương. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất ven biển, ven sông; xử lý nghiêm tình trạng lấn chiếm, sử dụng trái phép làm suy giảm khả năng thoát lũ và ảnh hưởng đến an toàn công trình phòng, chống thiên tai.

***(5) Triển khai Bộ chỉ số*** đánh giá công tác PCTT cấp tỉnh, xây dựng cộng đồng an toàn gắn xây dựng cộng đồng an toàn với xây dựng nông thôn mới, chú trọng xây dựng, củng cố nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích PCTT tại cơ sở.

***(6) Thực hiện tốt công tác quản lý*** đảm bảo an toàn cho hệ thống đê điều, hồ đập; vận hành hồ chứa, thông tin, đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du.

***(7) Ưu tiên kế hoạch đầu tư*** trung hạn 2021-2025, sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để đầu tư, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai bị hư hỏng, nhất là các công trình đê điều, hồ chứa xung yếu, khắc phục sạt lở, ổn định dân cư, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão.

**16.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội theo chức năng nhiệm vụ tham gia các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai để giảm thiểu thiệt hại.

**17.** Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan truyền thông tiếp tục làm tốt công tác thông tin, truyền thông, phối hợp với các cơ quan tăng cường phổ biến kiến thức, kỹ năng PCTT&TKCN./.

**Phụ lục II**

**TÌNH HÌNH THIÊN TAI NĂM 2022**

**1. Trên thế giới:**

Năm 2022, thiên tai trên thế giới và khu vực diễn ra rất phức tạp, nhiều trận thiên tai diễn ra với quy mô lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng, vượt mức lịch sử gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản kinh tế trong đó có nhiều nước có nền kinh tế phát triển, cơ sở hạ tầng chống chịu tốt, điển hình như: nắng nóng, hạn hán kéo dài, nghiêm trọng tại châu Âu; siêu bão Ian đổ bộ vào Mỹ cuối tháng 9; lũ lụt lịch sử trong tháng 7-8 tại Pakistan; trận động đất với độ lớn 5,6 độ richter ngày 21/11 tại Indonesia; hạn hán nắng nóng tại Trung Quốc nghiêm trọng nhất kể từ 60 năm qua,…

Thiên tai năm 2022 đã làm **30.700 người chết, mất tích**; thiệt hại về kinh tế trên **224 tỷ USD**[[19]](#footnote-19)**.**

 **Một số đợt thiên tai điển hình như:**

**a) Bão**

Trong năm 2022, đã xuất hiện 86 cơn bão, áp thấp nhiệt đới trên toàn cầu, trong đó khu vực Châu Á - Thái Bình Dương chịu ảnh hưởng nhiều nhất với tổng số 25 cơn; nhiều cơn bão có diễn biến phức tạp, trái quy luật và có cường độ rất mạnh. Một số cơn bão gây thiệt hại lớn như cơn bão Megi đổ bộ vào miền Trung Philippin tháng 04/2022 gây mưa lớn kéo dài làm 214 người chết và mất tích; siêu bão Ian đổ bộ vào Mỹ cuối tháng 9/2022 làm 154 người chết.

**b) Mưa, lũ, lũ quét**

Mưa, lũ, lũ quét vẫn tiếp tục diễn ra hết sức phức tạp và gây thiệt hại nặng nề tại một số nước trên thế giới, điển hình như:

- Mưa lớn bất thường từ giữa tháng 6 đến tháng 10/2022 tại Pakistan đã gây ngập lụt lịch sử diện tích trên 85.000 km2 (chiếm 12% diện tích Pakistan). Mưa lũ đã khiến hơn 1.700 người chết, 33 triệu người bị ảnh hưởng, phá hủy nhiều cơ sở hạ tầng và gây thiệt hại nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp.

- Trận mưa lớn kỷ lục trong 80 năm qua (lượng mưa 500-600mm/2 ngày) tại thủ đô Seoul, Hàn Quốc vào đầu tháng 8/2022 đã gây ngập lụt nghiêm trọng vượt quá khả năng của hệ thống thoát nước, công trình chống ngập của thành phố. Mưa lớn, ngập lụt đã làm 20 người chết, mất tích, khoảng 8.000 người bị ảnh hưởng.

**c) Động đất**

Năm qua, động đất liên tiếp xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới với tổng số 15.438 trận có cường độ mạnh từ 4,0 độ Richter trở lên; đặc biệt nghiêm trọng là trận động đất mạnh 5,9 độ Richter rạng sáng 22/6/2022 tại miền Đông Afghanistan đã khiến ít nhất 1.100 người chết và hơn 6.000 người bị thương; trận động đất mạnh 5,6 độ Richter chiều 21/11/2022 tại tỉnh Tây Java, Indonesia làm 335 người chết và hơn 7.700 người bị thương.

**d) Nắng nóng, hạn hán, cháy rừng**

Tình trạng nắng nóng, hạn hán, cháy rừng vẫn diễn ra khốc liệt và dị thường tại nhiều nơi trên thế giới, điển hình như:

- Từ tháng 6-8/2022, các quốc gia châu Âu như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Pháp, Italy,... chịu ảnh hưởng nắng nóng kỷ lục trong vòng 100 năm qua[[20]](#footnote-20) làm ít nhất 15.000 người chết; đồng thời gây ra tình trạng hạn hán và cháy rừng trên diện rộng với tổng diện tích 8.600 km2.

- Tại Trung Quốc, từ tháng 6-8/2022, nắng nóng kỷ lục trong vòng 60 năm qua (nặng nề nhất tại các tỉnh Tứ Xuyên, Giang Tây, Chiết Giang) đã gây tình trạng hạn hán nghiêm trọng, mực nước trên các sông, hệ thống hồ chứa giảm đáng kể, điển hình đập thuỷ điện Tam Hiệp giảm 40% sản lượng điện do hạn hán so với năm 2021.

Từ đầu năm 2023 đến nay, trên thế giới đã xảy ra nhiều đợt thiên tai bất thường như: ngày 06/2/2023, tại khu vực miền Nam và miền Trung Thổ Nhĩ Kỳ, giáp biên giới với Syria, đã xảy ra 02 trận động đất với độ lớn 7,8 và 7,5 kèm theo 90 dư chấn, gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng với khoảng 53.000 người chết, 130.000 người bị thương và hơn 6.200 toà nhà bị sập đổ, thiệt hại kinh tế trên 105 tỷ đô la Mỹ; cuối tháng 02/2023, 20 bang miền Tây và Trung nước Mỹ chịu ảnh hưởng của bão tuyết mạnh nhất trong vòng 100 năm làm 7.600 chuyến bay bị huỷ, khoảng 01 triệu người bị mất điện; ngày 24/3/2023, lốc xoáy trên diện 160km tại bang Mississippi, nước Mỹ đã làm 26 người chết,...

 **2. Tại Việt Nam:**

Thiên tai năm 2022 diễn ra bất thường, cực đoan, trái quy luật từ những tháng đầu năm và trên các vùng miền cả nước.

Trong năm đã xảy ra 21/22 loại hình thiên tai với 1.072 đợt, trận thiên tai, trong đó có 09 cơn bão và ATNĐ; 258 trận dông, lốc, mưa lớn; 305 trận lũ, lũ quét, sạt lở đất; 286 trận động đất; 191 vụ sạt lở bờ sông ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long; 02 đợt rét hại và 02 đợt nắng nóng, hạn hán.

Thiên tai đã làm **175** người chết, mất tích, thiệt hại về kinh tế gần **19.500 tỷ đồng** *(gấp 1,6 lần thiệt hại về người và 3,4 lần thiệt hại về kinh tế so với năm 2021)[[21]](#footnote-21).*

**Một số đợt thiên tai điển hình như:**

**a) Bão**

Trong năm, có 09 cơn bão và ATNĐ thấp hơn TBNN (11-13 cơn), trong đó có 07 cơn bão hoạt động trên khu vực biển Đông, cụ thể:

- Bão số 4 (bão Noru) hình thành ở ngoài khơi phía Đông Philippin, sau khi đi qua đất liền Philippin, bão đã giảm cấp, đi vào Biển Đông và tăng cấp trở lại đạt cấp 15, giật cấp 17 (gần đạt cấp siêu bão), đổ bộ vào Đà Nẵng - Quảng Nam ngày 28/9 đã gây mưa rất lớn tại các tỉnh Trung Bộ và Tây Nguyên. Ban chỉ đạo đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tiền phương do Phó Thủ tướng Lê Văn Thành làm Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo tại hiện trường.

- Các cơn bão số 2, 3, 5 đổ bộ trực tiếp đến đất liền nước ta sau khi suy yếu thành ATNĐ, gây gió mạnh cấp 6-7, giật cấp 8-9 tại khu vực ven biển, hoàn lưu bão gây mưa lớn 200-500mm tại các tỉnh Bắc Bộ và Trung Bộ; riêng hoàn lưu cơn bão số 5 đã gây mưa đặc biệt lớn 500-800mm khu vực Đà Nẵng và Thừa Thiên Huế. Bão và mưa lũ sau bão làm 10 người chết và mất tích, thiệt hại kinh tế gần 1.000 tỷ đồng.

**b) Mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất**

Năm 2022, mưa lớn, lũ, lũ quét diễn biến phức tạp, tập trung chủ yếu ở khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ, đặc biệt xảy ra mưa lớn lịch sử, ngập lụt tại một số đô thị như Hà Nội, Đà Nẵng, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên.

Khu vực Trung Bộ, từ tháng 9-11/2022 đã xảy ra liên tiếp các đợt mưa lớn trên diện rộng do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 4, 5 và không khí lạnh. Trong đó, hoàn lưu bão số 4 đã gây mưa rất lớn khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên từ 28/9-02/10, trong đó riêng Nghệ An mưa lớn từ 300-500mm, gây ngập lụt nghiêm trọng khu vực trũng thấp, ven sông và lũ quét nghiêm trọng tại huyện Kỳ Sơn đêm 01/10, rạng sáng 02/10. Hoàn lưu bão số 5 đã gây mưa lớn từ 300-500 tại các tỉnh từ Quảng Bình - Quảng Nam từ ngày 14-16/10, riêng tại Đà Nẵng mưa rất lớn từ 500-800mm (Suối Đá 831mm, vượt lịch sử năm 2018 là 635mm, cường suất rất lớn 642mm/7 giờ).

Mưa lũ gây ngập lụt trên diện rộng với 96.876 nhà, trong đó riêng TP. Đà Nẵng ngập 70.000 nhà. Ngoài ra, đợt mưa lũ lớn bất thường, trái quy luật ngay giữa mùa khô, kèm theo dông lốc, sóng lớn từ ngày 30/3-02/4 tại các tỉnh từ Quảng Bình đến Khánh Hoà với tổng lượng mưa từ 200-600mm, trong đó có nơi mưa đặc biệt lớn như tại Khe Tre (T.T.Huế) 835mm (là đợt mưa là kỷ lục trong 60 năm so với cùng thời kỳ) làm nhiều tàu thuyền, lồng bè nuôi trồng thủy sản bị hư hỏng.

Khu vực miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ chịu ảnh hưởng của hai đợt mưa lũ sớm tháng 5 và mưa lũ do hoàn lưu các cơn bão số 2 và số 3, đặc biệt từ ngày 22-31/5/2022, các tỉnh khu vực Bắc Bộ đến Nghệ An có mưa từ 100-300mm, một số nơi có mưa rất lớn từ 300-550mm (Tam Đảo (Vĩnh Phúc) mưa 925mm (riêng ngày 23/5 mưa 464mm là lượng mưa ngày lớn nhất trong 60 năm)). Đồng thời, các hồ Tuyên Quang, Sơn La đã cao hơn mực nước cao nhất trước lũ thời kỳ lũ chính vụ, hồ Tuyên Quang phải mở 02 cửa xả đáy từ ngày 03-13/6 khi chưa vào thời kỳ mùa lũ.

Mưa lũ đã làm 89 người bị chết và mất tích, tổng thiệt hại về kinh tế khoảng 18.800 tỷ đồng.

**c) Sạt lở bờ sông, bờ biển**

Tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển diễn ra ở hầu hết các sông, với tốc độ ngày càng gia tăng, nhất là khu vực đồng bằng sông Cửu Long và ven biển miền Trung. Hiện có 2.240 điểm sạt lở với tổng chiều dài trên 2.910 km. Trong đó, có 403 điểm sạt lở đặc biệt nguy hiểm (gây nguy hiểm trực tiếp đến an toàn khu tập trung dân cư và cơ sở hạ tầng quan trọng với tổng chiều dài 572 km).

Trong năm, các tỉnh duyên hải miền Trung chịu ảnh hưởng của mưa lớn do hoàn lưu bão gây sạt lở bờ sông, bờ biển với chiều dài khoảng 74km khiến hàng trăm hộ dân phải di dời, đặc biệt là vụ sạt lở nghiêm trọng tại bờ sông Thạch Hãn, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị ngày 16/10 với chiều dài khoảng 80m, làm 01 người chết, 03 nhà sập đổ. Ngoài ra, tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long, đầu tháng 7/2022, sạt lở đê biển Tây tỉnh Cà Mau do ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam kết hợp với triều cường; ngày 05/12 sạt lở bờ sông Cổ Chiên, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long với chiều dài 500m làm 13 căn nhà bị chìm xuống sông (tỉnh đã ban bố tình huống khẩn cấp về thiên tai).

**d) Thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn**

Năm 2022, tình trạng thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn trên cả nước không diễn ra phức tạp như năm 2020-2021. Tại khu vực Bắc Bộ, mùa lũ năm 2022 trên lưu vực sông Đà đến sớm hơn TBNN; từ đầu tháng 6/2022, các hồ Sơn La, Hoà Bình, Tuyên Quang đã phải mở liên tiếp các cửa xả đáy để đảm bảo an toàn công trình và hạ du khi chưa vào thời kỳ mùa lũ. Tuy nhiên, trong giai đoạn lũ chính vụ, trên lưu vực sông Đà hầu như không có lũ, nước về các hồ thiếu hụt so với TBNN. Xâm nhập mặn tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long,...

**đ) Rét đậm, rét hại**

Số lượng các đợt rét trong năm 2022 ít hơn so trung bình nhiều năm, tương đương với năm 2021, tuy nhiên vẫn gây ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất của người dân, nhất là ở các tỉnh miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ.

Có 02 đợt rét hại trên diện rộng ở các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ, đặc biệt đợt rét mạnh nhất là từ ngày 19-24/02/2022 làm nhiệt độ thấp nhất xuống tới -1,40C tại Mẫu Sơn (Lạng Sơn) và 00C tại Sa Pa (Lào Cai); nhiều khu vực xuất hiện băng giá, ảnh hưởng đến khu vực có đàn gia súc lớn. Rét hại và băng giá đã làm 9.910 gia súc bị chết, 9.067 ha lúa, rau màu bị thiệt hại.

**e) Động đất**

Động đất tuy có cường độ không lớn song xảy ra thường xuyên hơn, đặc biệt là tại khu vực Tây Nguyên. Trong năm đã xảy ra 286 trận động đất có độ lớn từ 2,5 trở lên (riêng tại huyện Kon Plong, tỉnh Kon Tum đã xảy ra 247 trận với cường độ 2,5 - 4,7 độ, có thời điểm xảy ra 11 trận/ngày). Một số trận động đất có độ lớn từ 4,5 - 4,7 đã gây rung lắc tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên và huyện Kon Plong, tỉnh Kon Tum, tuy nhiên không gây thiệt hại về người và tài sản./.

**BÁO CÁO THAM LUẬN
CỦA BỘ NGÀNH**

1. Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và TKCN

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường

3. Bộ Công an

4. Bộ Giao thông vận tải

5. Bộ Công Thương

# ỦY BAN QUỐC GIA ỨNG PHÓ SỰ CỐ THIÊN TAI VÀ TKCN

**THAM LUẬN**

**Công tác ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Năm 2022, những tháng đầu năm của năm 2023, tình hình thiên tai, thảm họa, sự cố, dịch bệnh trên thế giới và khu vực diễn biến hết sức phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Dịch Covid-19 về cơ bản được kiểm soát nhưng vẫn còn nguy cơ bùng phát; dịch bệnh nguy hiểm như bệnh đậu mùa khỉ, viêm gan cấp tính chưa rõ nguyên nhân... dẫn đến nguy cơ “dịch chồng dịch”, đe dọa sự quá tải hệ thống y tế, đặc biệt là y tế cơ sở.

Thống kê từ ngày 01/01/2022 đến 28/02/2023, trong nước, thiên tai, sự cố xảy ra 7.942 vụ*.* Hậu quả: Chết 1.339 người; mất tích 200 người; bị thương 513 người; chìm, cháy, hỏng 840 phương tiện; cháy 1.428 nhà xưởng, 761,72 ha rừng và thảm thực vật; sập, hư hỏng 7.638 nhà, hư hại 190.857 ha lúa và hoa màu, chết 91.205 gia súc gia cầm. Thiệt hại về kinh tế do thiên tai ước tính khoảng 5.065 tỷ đồng, gấp 2,8 lần so với cùng kỳ năm 2021.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

 Theo Kế hoạch công tác năm 2022 của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn (Ủy ban) hoạt động của Ủy ban tập trung vào 7 nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu. Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo các thành viên Ủy ban, các bộ, ngành, địa phương đã chỉ đạo các lực lượng, nhất là lực lượng vũ trang khắc phục khó khăn, triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, góp phần giảm thiểu thiệt hại tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Cụ thể:

1. Chỉ đạo trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Chỉ đạo Văn phòng Ủy ban duy trì kíp trực 24/24 giờ tại Trung tâm Quốc gia điều hành tìm kiếm cứu nạn, phối hợp với cơ quan thường trực các bộ, ngành, địa phương, thường xuyên nắm bắt tình tình về thiên tai, sự cố trên cả nước, kịp thời tham mưu, đề xuất theo phân cấp, xử lý có hiệu quả các tình huống, không để bị động bất ngờ.

1. Xây dựng hệ thống văn bản, kế hoạch

- Bộ Quốc phòng (cơ quan Thường trực của Ủy ban) phối hợp với các bộ, ngành, địa phương: Trình Thủ tướng chính phủ ban hành Kế hoạch ứng phó thảm họa động đất, sóng thần cấp quốc gia (.........); kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023-2030; trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30/8/2022 về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo; xây dựng chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW; Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự, Luật Phòng thủ dân sự;

- Bộ Công an: Xây dựng Kế hoạch ứng phó thảm họa, cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư; Kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự trong vùng, khu vực xảy ra thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025; xây dựng Đề án An ninh nguồn nước và An toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Các bộ, ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch ứng phó các sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các tình huống cơ bản theo Quyết định số 1304/QĐ-TTg ngày 03/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với tình hình thực tiễn và biến đổi khí hậu hiện nay.

3. Chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, huấn luyện, diễn tập, hội thao

- Các cơ quan báo, đài từ Trung ương đến địa phương, nòng cốt là Đài Truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy ban và các cơ quan chuyên môn như Tổng cục Khí tượng thủy văn, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai... xây dựng kế hoạch tuyên truyền, bảo đảm thông tin cập nhật liên tục kịp thời, chính xác về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thời lượng đưa tin được ưu tiên, cảnh báo trước và trong khi có sự cố, thiên tai, có các giải pháp, hành động thích ứng của chính quyền và người dân; giúp người dân có thêm thông tin chủ động trong phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thiên tai, thảm họa.

- Các bộ, ngành, địa phương xây dựng nội dung, chương trình và biên soạn tài liệu huấn luyện phòng thủ dân sự cho các đối tượng; lồng ghép nội dung huấn luyện phòng thủ dân sự trong chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng cán bộ, đảng viên, công chức và trong chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh chính khóa cho học sinh, sinh viên theo quy định của Chính phủ.

- Các bộ, ngành, địa phương đã chủ động chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai làm tốt công tác chuẩn bị nhất là xây dựng kế hoạch huấn luyện, tập huấn, diễn tập theo các phương án, tình huống cơ bản bảo đảm phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc” phát huy được “bốn tại chỗ”, “ba sẵn sàng” như: Bộ Quốc phòng tổ chức 24 khóa đào tạo, huấn luyện nâng cao nghiệp vụ cứu hộ, cứu nạn cho 903 học viên ở các bộ, ngành, địa phương; các Quân khu, Quân đoàn, Quân binh chủng tổ chức 160 lớp tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ cứu hộ, cứu nạn cho 12.000 đồng chí. Bộ Công an tổ chức 34 lớp tập huấn, huấn luyện phổ thông, nâng cao, bảo đảm sát thực tế, yêu cầu nhiệm vụ cho 5.100 đồng chí. Bộ Y tế tổ chức khóa huấn luyện, đào tạo, tăng cường năng lực khám chữa bệnh, cấp cứu, vận chuyển nạn nhân trên biển cho nhân viên y tế tại 07 tỉnh: Phú Yên, Bình Định, Bến Tre, Khánh Hòa, Kiên Giang, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu (07 khóa/210 người); tập huấn, huấn luyện cho ngư dân trên các tàu đánh bắt xa bờ kiến thức sơ, cấp cứu ban đầu, vận chuyển nạn nhân trên biển (14 khóa/420 người). Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam huấn luyện tìm kiếm cứu nạn trên bờ, tại bến 93 lần, huấn luyện trên biển 132 lần; diễn tập xử lý thông tin TKCN trong nước và quốc tế theo các thỏa thuận hợp tác quốc tế về TKCN trên biển mà Việt Nam là thành viên.

- Công tác diễn tập phòng thủ dân sự, ứng phó với các sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn gắn với diễn tập khu vực phòng thủ luôn được lãnh đạo các bộ, ngành địa phương quan tâm chỉ đạo. Các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức 02 cuộc diễn tập quốc tế, 20 cuộc diễn tập cấp tỉnh, thành phố, 60 cuộc cấp quận, huyện, 160 cuộc cấp xã, phường, thị trấn về ứng phó với các tình huống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với đầy đủ các lực lượng, thành phần tham gia[[22]](#footnote-22). Qua diễn tập đã nâng cao khả năng vận hành cơ chế lãnh đạo, chỉ huy; sự phối hợp hiệp đồng giữa các lực lượng trong xử lý sự cố, thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

1. Đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
* Các bộ, ngành, địa phương đã chủ động đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, mua sắm trang thiết bị để nâng cao năng lực cho các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm.
* Các danh mục, chủng loại các trang thiết bị thiết yếu, thông dụng, chuyên dụng được đầu tư mua sắm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, tình hình phát triển kinh tế của đất nước và khả năng của các bộ, ngành, địa phương, phát huy tác dụng, hiệu quả trong công tác ứng phó với thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh và tìm kiếm cứu nạn.
* Trang thiết bị dự trữ quốc gia được mua bổ sung phù hợp với tính chất của từng loại hình thảm họa, thiên tai, được bố trí dự trữ tại kho của 22 Cục Dự trữ nhà nước khu vực nhằm bảo đảm tốt phương châm “4 tại chỗ” và “3 sẵn sàng”.

5. Hợp tác quốc tế trong hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Bộ Quốc phòng đã chủ động tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thúc đẩy hợp tác diễn đàn quốc tế, khu vực như ARF, ADMM, ADMM+… liên quan đến lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn sự bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến, phối hợp với nhóm thường trực quân sự ASEAN trong ứng phó với thiên tai, thảm họa; diễn tập chung với Lào và Campuchia nhằm nâng cao khả năng hiệp đồng trong ứng phó với thiên tai, cứu hộ, cứu nạn tại thủ đô Viêng Chăn/Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Bộ Y tế đã phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ liên quan xây dựng dự án thành lập Trung tâm ASEAN đáp ứng với các tình huống y tế công cộng khẩn cấp và bệnh truyền nhiễm; xây dựng kho vật tư y tế ASEAN để ứng phó với các tình huống.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai hợp tác với Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), Tổ chức cứu trợ nhân đạo (CRS), Tổ chức hỗ trợ gia cư về nhà ở an toàn phòng chống thiên tai (Habitat for Humanity).

Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam/Bộ Giao thông vận tải thiết lập kênh liên lạc và duy trì đường dây liên lạc trực tiếp với các tổ chức TKCN quốc tế để chuyển giao, cung cấp, tiếp nhận thông tin báo nạn trên vùng thông báo bay, vùng biển thuộc trách nhiệm quản lý.

Bộ Công an đề nghị Italia hỗ trợ lực lượng công an về các biện pháp ứng phó y tế trong tình huống khẩn cấp và khủng hoảng.

Đặc biệt Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao đã tham mưu cho Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đưa lực lượng tham gia hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ, được Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ đến cảm ơn và Nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ cũng như cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

6. Công tác kiểm tra

Cơ quan Thường trực Ủy ban đã chủ động phối hợp các bộ, ngành, địa phương kiểm tra các khu vực, địa bàn thường xuyên có nguy cơ xảy ra thảm họa, sự cố, thiên tai tại một số tỉnh. Qua kiểm tra đã góp phần nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

7. Kết quả ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai.

Tính từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 28/02/2023, các bộ, ngành, địa phương đã điều động 233.256 lượt người/21.499 lượt phương tiện ứng phó, xử lý hiệu quả 5.378 vụ, cứu được 5.385 người và 342 phương tiện.

Đặc biệt trong tháng 2 năm 2023 do thời tiết trên biển diễn biến phức tạp, một số tàu đánh bắt xa bờ của tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận không thể về bờ, Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo Quân chủng Hải quân hướng dẫn cho 203 tàu/740 ngư dân đánh cá của tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận vào tránh trú và kịp thời hỗ trợ hơn 3.000 kg gạo, hơn 22.600 lít nước cùng một số nhu yếu phẩm cần thiết kịp thời giải quyết những khó khăn cấp bách của ngư dân tại các đảo Đá Lát, Trường Sa, Đá Tây thuộc quần đảo Trường Sa.

**III. MỘT SỐ TỒN TẠI HẠN CHẾ**

Năm 2022, những tháng đầu năm của năm 2023, bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn một số tồn tại, hạn chế. Cụ thể:

* Cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ hoạt động của cơ quan phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp có nơi còn chưa phù hợp; công tác xã hội hóa nguồn lực đầu tư cho ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ chỉ đạo điều hành còn hạn chế.
* Phương án ứng phó với từng loại thiên tai, sự cố, thiên tai đã được xây dựng tương đối đầy đủ, tuy nhiên có nơi chưa sát với điều kiện, tình hình thực tế của địa bàn.
* Việc kiện toàn, bổ sung chức năng, nhiệm vụ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn có địa phương còn chậm, chưa đúng quy định; công tác huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn có nội dung chưa phù hợp với thực tiễn.
* Công tác dự báo, cảnh báo còn gặp nhiều khó khăn, nhất là mưa lớn cục bộ, dài ngày và hoàn lưu sau bão.
* Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chưa được sâu rộng.
* Chế độ báo cáo thường xuyên, báo cáo đột xuất có vụ việc chưa kịp thời.

**Phần II**

**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023**

Dự báo tình hình thế giới, khu vực sẽ có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; các mối đe dọa an ninh truyền thống, phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, an ninh mạng, an ninh lương thực, an ninh năng lượng sẽ tiếp tục là thách thức đối với an ninh quốc gia của các nước, trong đó có Việt Nam.

Theo nhận định của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia năm 2023 có khả năng xuất hiện khoảng 12-14 cơn bão mạnh và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên khu vực biển Đông, trong đó có 4 - 6 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta; lượng mưa trong năm có xu hướng gia tăng trên phạm vi toàn quốc. Dịch Covid-19 tuy đã được kiểm soát nhưng còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

Để thực hiện tốt công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong thời gian tới cần tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục rà soát bổ sung bảo đảm đồng bộ hệ thống pháp luật ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; trong tâm là hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án phát triển nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hướng dẫn các bộ, ngành địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải gia đoạn 2023-2030; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch ứng phó với các loại hình sự cố, thiên tai cơ bản phù hợp với thực tế.

2. Tiếp tục kiện toàn Thành viên Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, xây dựng lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tổ chức huấn luyện, tập huấn, diễn tập ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Tổ chức huấn luyện, diễn tập theo các tình huống, phương án, kế hoạch ứng phó với các thảm họa, sự cố, nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ chỉ huy các cấp và lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tăng cường diễn tập cộng đồng, chú trọng diễn tập ứng phó với các loại hình nguy cơ cao và mức độ ảnh hưởng lớn; lựa chọn hình thức diễn tập phù hợp để huy động đông đảo Nhân dân tham gia.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam các bộ, ngành Trung ương có liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí trung ương, địa phương, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho toàn dân về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các đối tượng, nhất là thông tin các hoạt động phòng chống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

5. Hợp tác quốc tế trong ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, ứng dụng khoa học công nghệ và nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo sự cố, thiên tai

Chủ động, tích cực hợp tác cùng các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế trong ứng phó với thảm họa thiên tai, phòng chống biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; tích cực trao đổi thông tin về dự báo, cảnh báo thiên tai, thảm họa. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới trong phòng ngừa, ứng phó sự cố, thiên tai, dịch bệnh và tìm kiếm cứu nạn và công tác chỉ đạo điều hành; nâng cao năng lực theo dõi, phân tích, cảnh báo, dự báo về thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh đặc biệt là số hóa bộ cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

6. Đầu tư xây dựng công trình và trang thiết bị ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Đầu tư xây dựng công trình, mua sắm trang thiết bị ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, bảo đảm kịp thời, hiệu quả; chú trọng tính lưỡng dụng của các công trình, trang thiết bị tạo sự liên kết chặt chẽ giữa thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

7. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết

Tăng cường công tác kiểm tra công tác quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2021 - 2025; Kiểm tra công tác phòng chống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tập trung vào thời điểm trước mùa mưa bão và những địa bàn trọng điểm thường có nguy cơ xảy ra sự cố, thiên tai. Thực hiện tốt công tác báo cáo thường xuyên và đột xuất; tổ chức Hội nghị sơ, tổng kết theo phân cấp đúng thời gian quy định./.

# BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**THAM LUẬN**

**Đánh giá tình hình thiên tai, công tác dự báo, cảnh báo năm 2022
và nhận định về tình hình thiên tai năm 2023**

 **1. Tình hình thiên tai năm 2022 và 3 tháng đầu năm 2023**

 ***1.1. Tình hình thiên tai năm 2022***

Trên khu vực Biển Đông đã xuất hiện 09 cơn bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), bao gồm: 07 cơn bão và 02 ATNĐ (thấp hơn so với trung bình nhiều năm khoảng 04 cơn), trong đó có 04 cơn bão đã ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta, mạnh nhất là bão số 4[[23]](#footnote-23).

Mùa mưa 2022, Tây Nguyên và Nam Bộ mùa mưa xuất hiện sớm và kết thúc muộn. Đáng lưu ý, trong tháng 9, tháng 10, với sự xuất hiện của 03 cơn bão kết hợp với tác động của không khí lạnh, dải hội tụ nhiệt đới và nhiễu động gió Đông đã gây ra các đợt mưa lớn kéo dài trên diện rộng ở Trung Bộ trong đó nhiều nơi có tổng lượng mưa cao hơn từ 50-100%, thậm chí có nơi cao trên 200%.

Tại ven biển Đông Nam Bộ, đã xuất hiện 04 đợt triều cường cao trong khoảng từ tháng 10-12/2022, trong đó đáng chú ý nhất là đợt triều cường giữa tháng 11/2022, mực nước cao ghi nhận tại Vũng Tàu là 4,31m đã gây ngập úng nhiều khu vực trũng, thấp tại ven biển, cửa sông các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ vào sâu trong TP. Hồ Chí Minh.

Mùa lũ năm 2022, ở Bắc Bộ bắt đầu sớm và kết thúc sớm hơn trung bình nhiều năm (TBNN), Trung Bộ và Tây Nguyên bắt đầu muộn hơn TBNN và kết thúc cũng muộn hơn so với TBNN. Lũ lớn đã xảy ra trên các sông ở Nghệ An, từ Quảng Bình đến Phú Yên và Kon Tum. Lũ quét, sạt lở đất xảy ra ở nhiều nơi, đặc biệt là trận lũ quét tại khu 1, thị trấn Pác Miầu và xã Mông Ân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng và trận lũ quét tại xã Tà Cạ, thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An làm thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

***1.2. Tình hình thiên tai 03 tháng đầu năm 2023***

Trong tháng 01/2023, do ảnh hưởng của không khí lạnh đã gây ra 02 đợt rét đậm từ ngày 16-19/01 và từ ngày 27-31/01. Trong đó, đợt rét đậm từ ngày 16-19/01 nhiệt độ thấp nhất ở một số nơi giảm xuống dưới 3,00C như tại: Đồng Văn 2,60C, Mẫu Sơn -0,10C, tại đỉnh núi Mẫu Sơn (huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn) đã xuất hiện băng giá.

Mưa diện rộng: Từ tháng 01 đến nửa đầu tháng 3/2023, trên cả nước đã xảy ra 07 đợt mưa diện rộng, tập trung chủ yếu ở khu vực Trung Bộ.

Nắng nóng: Từ ngày 21-24/3 đã xảy ra đợt nắng nóng diện rộng đầu tiên trong năm nay ở Sơn La, Hòa Bình, khu vực Bắc Trung Bộ và Trung Trung Bộ với nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 35-380C; một số nơi vượt giá trị kỷ lục cùng thời kỳ[[24]](#footnote-24).

Dòng chảy: trong 3 tháng đầu năm trên các sông suối và hồ chứa khu vực Bắc Bộ phổ biến đều thiếu hụt so với TBNN từ 10-30%, riêng trên sông Thao thiếu hụt 70%, thượng lưu sông Gâm lớn hơn TBNN.

Sóng biển: Các đợt không khí lạnh được duy trì và bổ sung trong nhiều ngày (từ đầu tháng 01/2023 đến đầu tháng 3/2023) đã gây nhiều đợt sóng lớn. Tại khu vực gần đảo Phú Quý đã xảy ra 03 vụ chìm tàu vào đầu tháng 3, nguyên nhân đang được điều tra nhưng có thể do thời tiết xấu tại khu vực.

Triều cường: Trong 3 tháng đầu năm 2023, khu vực ven biển Đông Nam Bộ đã xuất hiện 02 đợt triều cường cao. Trong đó, đợt triều cường từ ngày 19-23/2/2023 đã ghi nhận mực nước tại trạm hải văn Vũng Tầu tới 4,46m, vượt mốc lịch sử (tháng 11|2020) 0,06 m, gây ngập úng tại nhiều khu vực trũng thấp ở ven biển, cửa sông các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ trong đó có TP. Hồ Chí Minh.

Xâm nhập mặn:Từ tháng 01-3/2023, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long ở mức tương đương TBNN.

**2. Công tác chỉ đạo ứng phó thiên tai**

*a) Công tác dự báo, cảnh báo thiên tai*

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Tổng cục Khí tượng Thủy văn theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, thuỷ văn, hải văn trên phạm vi cả nước, đặc biệt là công tác theo dõi, cảnh báo, dự báo sớm các đợt thiên tai. Từ đầu năm 2022, đã ban hành bản tin nhận định sớm về khả năng diễn biến của mùa mưa, bão, lũ năm 2022 gửi Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai,... Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia cũng đã phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan truyền thông khác đưa tin về nội dung nêu trên. Sau đó, các thông tin dự báo mùa, dự báo tháng đều được cập nhật thường xuyên theo quy định và được chi tiết, cụ thể hoá trong các bản tin dự báo thời tiết 10 ngày. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các bản tin dự báo hạn vừa, hạn dài, dự báo nguồn nước cung cấp cho các cơ quan, tổ chức theo quy định và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Trước mỗi đợt thiên tai, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia đều có nhận định sớm gửi Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai.

*b) Công tác theo dõi, giám sát vận hành liên hồ chứa*

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 11 Quy trình vận hành liên hồ chứa trên 11 lưu vực sông lớn, quan trọng (các quy trình được rà soát, cập nhật thường xuyên), gồm lưu vực sông Hồng, Mã, Cả, Hương, Vu Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Kôn - Hà Thành, Sê San, Srepok và Đồng Nai. Sau khi được ban hành, Bộ đã chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc vận hành của các hồ chứa theo quy định của các Quy trình vận hành liên hồ chứa. Với tổng số khoảng 134 hồ chứa, đập dâng trên 11 lưu vực sông được điều tiết, vận hành theo cơ chế liên hồ với nguyên tắc ưu tiên hàng đầu là đảm bảo an toàn công trình, cắt, giảm lũ cho hạ du trong mùa lũ, ưu tiên duy trì dòng chảy tối thiểu, cấp nước hạ du phục vụ hoạt động sản xuất và dân sinh trong mùa cạn. Trong đó, có 37 hồ chứa quy định dung tích phòng lũ với tổng dung tích phòng lũ khoảng 12 tỷ m3 (khoảng 22% dung tích toàn bộ các hồ) và trường hợp xảy ra lũ thì dung tích này tối đa đạt 13 tỷ m3 (khoảng 24% dung tích toàn bộ các hồ).

Về công tác theo dõi, giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy định của quy trình vận hành liên hồ chứa của 11 lưu vực sông căn cứ trên cơ sở số liệu vận hành các hồ chứa được đơn vị quản lý vận hành các hồ chứa cập nhật thường xuyên, liên tục trên website hệ thống quản lý vận hành hồ chứa (<https://quanly.dwrm.gov.vn/hochua>). Về cơ bản 134 hồ chứa thủy lợi, thủy điện thuộc các quy trình vận hành liên hồ chứa trên 11 lưu vực sông đã cập nhật đầy đủ các thông tin, số liệu vận hành hàng giờ lên hệ thống quản lý vận hành hồ chứa (trừ một số chứa chưa vận hành). Tuy nhiên, vào các thời điểm xảy ra mưa lũ, một số hồ chứa chưa cập nhật kịp thời thông tin, số liệu vận hành lên hệ thống và cũng có một số trường hợp nhập không đủ số liệu vận hành hàng giờ lên hệ thống. Đối với các trường hợp này, Bộ đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn có văn bản nhắc nhở nhằm đảm bảo thông tin, số liệu luôn được cập nhật thường xuyên, liên tục phục vụ công tác theo dõi, giám sát, cung cấp thông tin phục vụ phòng, chống thiên tai.

 ***Hiện trạng năng lực Hệ thống dự báo khí tượng thủy văn quốc gia***

- Ngành Khí tượng Thủy văn đang từng bước đầu tư nâng cấp mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn hiện đại, đồng bộ, chuyển dần từ đo thủ công sang tự động, đan dày các trạm quan trắc ở vùng núi, vùng sâu. Đến năm 2022, mạng lưới quan trắc quốc gia đã có 284 trạm khí tượng bề mặt; 29 trạm khí tượng nông nghiệp; 14 trạm bức xạ; gần 2000 trạm đo mưa tự động được đầu tư thay thế mạng lưới đo mưa nhân dân là một trong những bước tiến rõ rệt của ngành khí tượng thủy văn khi áp dụng thành tựu khoa học công nghệ mới, chuyển đổi số; 359 trạm thủy văn; 27 trạm khí tượng hải văn; có 180 trạm/điểm đo môi trường; mạng lưới trạm khí tượng cao không gồm có: 07 trạm thám không vô tuyến, 18 trạm định vị sét, 10 trạm ra đa thời tiết trải khắp mọi miền đất nước thể giám sát bão, áp thấp nhiệt đới khi tiến vào gần đất liền, qua đó có thể cảnh báo chính xác hơn cường độ, hướng di chuyển của bão. Mạng lưới trạm khí tượng thủy văn hiện nay đã phát huy được vai trò trong việc đảm bảo cung cấp số liệu phục vụ kịp thời cho công tác giám sát các hiện tượng khí tượng thủy văn phục vụ tốt cho công tác phòng, chống thiên tai.

- Toàn bộ dữ liệu khí tượng thủy văn trong và ngoài nước được tích hợp, tổ chức, lưu trữ, khai thác và cung cấp tại Trung tâm xử lý dữ liệu tập trung (*CDH*), các công tác nghiệp vụ dự báo, cảnh báo liệu khí tượng thủy văn đều sử dụng dữ liệu tại Trung tâm Thông tin và Dữ liệu liệu khí tượng thủy văn, dữ liệu được chia sẻ đến các đơn vị phục vụ công tác điều hành, chỉ đạo về phòng chống thiên tai như: Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai.

- Triển khai trong nghiệp vụ hệ thống siêu máy tính CrayXC40 cho phép chi tiết hóa và nâng cao được khả năng chất lượng dự báo mưa lớn, qua đó tiếp tục nâng cao năng lực cảnh báo các hệ quả liên quan gồm ngập lụt, lũ, lũ quét và sạt lở đất ở Việt Nam

- Dự báo, cảnh báo mưa lớn diện rộng trước 2-3 ngày với độ tin cậy khoảng 75%. Đối với mưa lớn cục bộ hoặc mưa lớn trong cơn dông, cảnh báo trước từ 30 phút đến 2-3 giờ. Dự báo, cảnh báo rét đậm, rét hại gây ra bởi không khí lạnh trước 2-3 ngày với độ tin cậy 80-90%, dự báo, cảnh báo các đợt nắng nóng diện rộng: trước từ 2-3 ngày có độ tin cậy 70%.

- Đối với bão/áp thấp nhiệt đới có thể dự báo trước 3 ngày, cảnh báo trước 5 ngày. Bản tin dự báo bão (vị trí và cường độ bão) của Việt Nam đã có độ chính xác dần tiệm cận với trình độ dự báo bão của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, giảm sai số từ 250-300 km trước những năm 2010 ở hạn dự báo 48h xuống khoảng 120-150 km trong những năm gần đây.

- Chất lượng dự báo thủy văn hàng ngày đạt 80-85%; hạn vừa đạt từ 75-80%; hạn dài đạt 65-70%. Các đợt lũ lớn có thể cảnh báo trước 24-48 giờ. Đối với đợt mưa lũ miền Trung năm 2020, trong bản tin cảnh báo trận lũ đặc biệt lớn Tổng cục Khí tượng Thủy văn đã cảnh báo trước 36-48h, dự báo các trận lũ lịch sử từ 12-18h.

- Hiện chưa có khả năng dự báo được lũ quét, sạt lở đất (mới cảnh báo nguy cơ có khả năng xảy ra lũ quét tại một vùng hoặc khu vực rộng) do các sản phẩm dự báo chi tiết quá trình mưa, lũ còn hạn chế, do thiếu dữ liệu về quan trắc, địa hình, thiếu thông tin số liệu về cấu trúc thảm phủ, lớp đất, tính chất cơ lý của đất. Sự thay đổi về sử dụng đất, phá rừng, khai thác khoáng sản, làm đường,… cũng là những nhân tố gây khó khăn trong công tác dự báo lũ quét, sạt lở đất.

 **3. Dự báo xu thế thiên tai đến cuối năm 2023**

 ***Hiện tượng ENSO***

Hiện tượng ENSO đang chuyển dần sang trạng thái trung tính từ tháng 4-6/2023 với xác suất khoảng 80-90%, sau đó trong nửa cuối năm 2023 ENSO có khả năng chuyển sang pha nóng, hiện tượng El Nino có khả năng được thiết lập trở lại và có thể kéo dài sang năm 2024.

***Nắng nóng***

Nắng nóng 2023 đã xuất hiện sớm, dự báo có khả năng gay gắt và có nhiều ngày nắng nóng hơn hơn so với năm 2022.

***Bão, áp thấp nhiệt đới***

Từ nay đến tháng 5/2023, bão và ATNĐ ít có khả năng xuất hiện trên biển Đông. Bão và ATNĐ có khả năng xuất hiện trên Biển Đông từ khoảng nửa cuối tháng 6/2023. Số lượng bão và ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông, cũng như ảnh hưởng đến đất liền có khả năng xấp xỉ với TBNN *(TBNN khoảng 11-13 cơn trên Biển Đông và 5-7 cơn ảnh hưởng đến đất liền)*. Bão hoạt động nhiều hơn trên Biển Đông từ tháng 8-10/2023 và giảm dần từ tháng 11.

***Mưa lớn***

Mùa mưa bắt đầu sớm hơn so với TBNN ở khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ và tương đương ở khu vực Bắc Bộ. Trong các tháng mùa mưa bão, tại khu vực Bắc Bộ lượng mưa có xu hướng thấp hơn đến xấp xỉ TBNN; khả năng xảy ra mưa to cuối tháng 5, đầu tháng 6 ở Bắc Bộ như năm 2022 là thấp. Tại khu vực Trung Bộ lượng mưa có xu hướng xấp xỉ đến cao hơn so với trung bình trong giai đoạn tháng 7-9/2023; tuy nhiên, từ tháng 10-12/2023 (thời điểm chính của mùa mưa tại Trung Bộ) lượng mưa lại có xu hướng thiếu hụt so với TBNN tại khu vực này. Xu hướng thiếu hụt mưa có thể kéo dài sang đầu năm 2024.

Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ, tổng lượng mưa dự báo từ xấp xỉ đến cao hơn TBNN trong các tháng 6 đến tháng 9/2023, tuy nhiên từ tháng 10 đến hết năm 2023 lượng mưa có xu hướng thiếu hụt so với TBNN cùng thời kỳ.Như vậy, mùa mưa ở khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ có khả năng kết thúc sớm hơn so với trung bình và ít mưa trong những tháng mùa khô năm 2024.

***Lũ, ngập lụt***

Khu vực Bắc Bộ: Mùa lũ năm 2023 trên các sông suối ít có khả năng xuất hiện sớm hơn TBNN. Đỉnh lũ trên các sông ở Bắc Bộ phổ biến ở mức báo động (BĐ)1-BĐ2, tương đương năm 2022, thấp hơn TBNN, riêng các sông suối nhỏ từ BĐ2-BĐ3, các đợt lũ chủ yếu tập trung trong các tháng 7-9. Nguy cơ ngập lụt tại các đô thị, thành phố lớn tiếp tục diễn ra do ảnh hưởng của mưa lớn cục bộ. Lũ quét, sạt lở đất nguy cơ cao xuất hiện tại các tỉnh khu vực vùng núi phía Bắc.

Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên: Mùa lũ năm 2023, trên các sông ở khu vực Tây Nguyên có khả năng đến sớm hơn TBNN; các sông ở khu vực Trung Bộ xuất hiện tương đương TBNN, các đợt lũ lớn tập trung vào các tháng 9-11. Đỉnh lũ năm 2023, tại hạ lưu các sông chính từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh, Bình Thuận ở mức BĐ1-BĐ2, có sông trên BĐ2 (ở mức thấp hơn TBNN và năm 2022); các sông từ Quảng Bình đến Ninh Thuận và khu vực Tây Nguyên ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3 (ở mức xấp xỉ TBNN và năm 2022). Trên các sông suối nhỏ, vùng thượng lưu các sông khả năng xuất hiện lũ lớn, lũ quét và sạt lở đất.

Khu vực Nam Bộ:Mùa lũ 2023 trên sông Mê Công xuất hiện tương đương TBNN***.*** Đỉnh lũ năm 2023 ở đầu nguồn sông Cửu Long ở mức BĐ1 và dưới BĐ1, tương đương đỉnh lũ TBNN (2012-2022); đỉnh lũ tại các trạm hạ lưu sông Cửu Long ở mức BĐ2-BĐ3 và trên BĐ3.

***Hạn hán, nguồn nước***

Trong các tháng mùa lũ chính vụ, lượng dòng chảy trên các lưu vực sông khu vực Bắc Bộ và đến hồ chứa lớn trên lưu vực sông Đà, sông Gâm, sông Chảy thiếu hụt từ 10-30% so với TBNN.

Từ tháng 4-6/2023, có khả năng xảy ra khô hạn, thiếu nước cục bộ ngoài vùng cấp nước của các công trình thủy lợi tại các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên.

***Triều cường, sóng lớn***

Dự báo tại ven biển Đông Nam Bộ trong tháng 10-12 năm 2023 có 05 đợt triều cường cao (mực nước tại trạm Vũng Tầu vượt ngưỡng 4,0m), vào các khoảng thời gian: Từ 01-03/10/2023, 27-30/10/2023; 15-18/11/2023; 27-30/11/2023 và 14-17/12/2023. Nguy cơ cao ngập úng ở những vùng trũng, thấp tại ven biển, cửa sông, khu vực ngoài đê bao tại các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ nhất là trong trường hợp trùng với kỳ gió chướng hoạt động mạnh tại khu vực. Tại ven biển Trung Bộ, nguy sạt lở đê biển, ngập úng ở các khu vực trũng, thấp ven biển, cửa sông vào các tháng cuối năm (từ tháng 9-12) do triều cường kết hợp với nước dâng và sóng lớn trong bão, ATNĐ và gió mùa mạnh ảnh hưởng tại khu vực.

**4. Định hướng nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới**

Để phục vụ tốt công tác phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế xã hội, trong năm 2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai những nhiệm vụ sau:

- Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, thuỷ văn, hải văn trên phạm vi cả nước; cảnh báo, dự báo kịp thời các hiện tượng thời tiết, thuỷ văn, hải văn nguy hiểm như bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ lớn, lũ quét, triều cường, sóng lớn,... phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ và công cụ mới nhằm chi tiết hóa và truyền tải các thông tin dự báo[[25]](#footnote-25), hoàn thiện công cụ, hệ thống dự báo, tăng cường chất lượng dự báo khí tượng thủy văn nói chung, thiên tai khí tượng thủy văn nói riêng và đặc biệt là dự báo mưa định lượng[[26]](#footnote-26), cảnh báo lũ quét, sạt lở đất.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn.

- Duy trì và phát triển các loại thông tin và các hình thức truyền tải bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn mới tới người dùng như ứng dụng trên điện thoại di động, Facebook, Zalo, Youtube,...

- Dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành một Quyết định điều chỉnh chung, trong đó kiến nghị sửa đổi một số điều của các quy trình vận hành liên hồ chứa trên một số lưu vực sông để giải quyết một số vấn đề còn tồn tại, bất cập chung của các quy trình, đặc biệt là bổ sung cơ chế phối hợp vận hành, cung cấp thông tin, dữ liệu,…Đồng thời nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung theo hướng linh hoạt để thích nghi với biến đổi khí hậu, bảo đảm hài hòa trong tích nước phục vụ sản xuất điện và cấp nước hạ du,…

# BỘ CÔNG AN

**THAM LUẬN**

**Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và tham gia cứu hộ, cứu nạn, cứu hộ trong thiên tai**

Thời gian qua, tình hình thiên tai trên thế giới tiếp tục diễn ra phức tạp, khó lường, có nơi đã xảy ra thảm họa, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, điển hình: Nắng nóng, hạn hạn kéo dài, nghiêm trọng nhất trong vòng 500 năm tại Châu Âu làm hơn 20.000 người chết; siêu bão đổ bộ vào Mỹ cuối tháng 09/2022 làm 154 người chết, thiệt hại trên 50 tỷ USD; lũ lụt lịch sử trong tháng 07 và 08/2022 tại Pakistan làm gần 1.700 người chết; đặc biệt, thảm họa động đất xảy ra tại Thổ Nhĩ Kỳ và Syria trong những ngày đầu tháng 02/2023 làm hàng chục nghìn người tử vong, khiến hai nước phải ban bố tình trạng khẩn cấp và kêu gọi cộng đồng quốc tế hỗ trợ. Trong nước, sự cố, thiên tai tiếp tục xảy ra cực đoan, bất thường, trái quy luật và trên hầu hết các vùng miền của cả nước, gây tổn thất nặng nề về người và tài sản, ảnh hưởng lớn đến môi trường, đời sống, sản xuất của Nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước.

Trước bối cảnh trên, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Ban Chỉ đạo Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự Bộ Công an (Ban Chỉ đạo ƯPT/BCA) đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn lực lượng Công an nhân dân triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và các mặt công tác nhằm chủ động phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với các loại hình sự cố, thiên tai. Đồng thời, luôn hành động theo phương châm *“Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ”*, *“lúc dân cần, lúc dân khó, có Công an”*. Kết quả, nổi bật là:

*Thứ nhất,* Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Ban Chỉ đạo ƯPT/BCA đã ban hành các Kế hoạch để cụ thể hóa mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự được Đảng, Nhà nước đề ra, điển hình: Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30/8/2022 của Bộ Chính trị về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn,… Ban hành trên **30** văn bản để huy động, điều động lực lượng Công an trên toàn quốc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, ứng phó với các tình huống thiên tai, sự cố, cứu nạn, cứu hộ. Tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc trong lực lượng Công an nhân dân để đánh giá kết quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự năm 2022 và triển khai các nhiệm vụ công tác trọng tâm trong năm 2023; triển khai Chương trình công tác năm 2023 của các Ban Chỉ đạo, Ủy ban quốc gia; tổ chức kiện toàn Ban Chỉ đạo ƯPT/BCA và ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo.

*Thứ hai*, tham mưu Bộ Chính trị ban hành, tổ chức Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, với quan điểm chỉ đạo xuyên suốt: Công an nhân dân là “Thanh bảo kiếm” bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là căn cứ chính trị quan trọng để xây dựng lực lượng Công an nhân dân đủ sức ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, thiên tai, thảm họa; xây dựng lực lượng Công an nhân dân giữ vai trò nòng cốt, xung kích tuyến đầu, là chỗ dựa vững chắc cho cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các địa phương trong ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đã ban hành nghị quyết, chỉ thị về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; bố trí hơn **51.000** cán bộ Công an chính quy về công tác tại các xã, thị trấn, xây dựng lực lượng nòng cốt, đủ sức giải quyết các vấn đề về an ninh, trật tự và phòng, chống thiên tai ngay từ đầu và tại cơ sở.

*Thứ ba,*chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng tình hình sự cố, thiên tai, dịch bệnh để tuyên truyền xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước; bảo đảm an ninh, an toàn các địa bàn, mục tiêu, công trình trọng điểm; bảo vệ tài sản của Nhân dân trong các tình huống thiên tai. Đồng thời, triển khai nhiều biện pháp nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, góp phần phòng ngừa sự cố, thiên tai (Năm 2022, lực lượng Công an đã phát hiện **31.517** vụ/**32.595** đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; khởi tố, đề nghị khởi tố **591** vụ/**763** đối tượng; xử phạt, đề nghị xử phạt vi phạm hành chính **28.661** vụ/**29.913** đối tượng với tổng số tiền trên **402** tỷ đồng).

*Thứ tư,* Công an các đơn vị, địa phương đã cùng với chính quyền và lực lượng chức năng tuyên truyền vận động, tổ chức di dời, sơ tán hàng trăm nghìn hộ dân ra khỏi khu vực nguy hiểm khi xảy ra bão, mưa lũ; thành lập tổ công tác về cắm chốt tại các địa bàn trọng điểm, xã phường để trực tiếp nắm, xử lý tình hình tại địa bàn và cùng nhân dân ứng phó với thiên tai; kịp thời triển khai các phương án phân luồng giao thông; chốt chặn tại các khu vực xung yếu; huy động hàng chục nghìn lượt cán bộ, chiến sĩ cùng phương tiện ngày đêm tham gia cứu nạn, cứu hộ, giúp đỡ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai,… Năm 2022, lực lượng Công an đã trực tiếp hướng dẫn thoát nạn cho hàng nghìn người và cứu được **2.190** người bị mắc kẹt trong các tình huống sự cố, thiên tai, cháy, nổ, tìm được **842** thi thể người bị nạn bàn giao cho cơ quan chức năng xử lý.

*Thứ năm,* công tác đào tạo bồi dưỡng kiến thức, tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự cho cán bộ, chiến sĩ Công an các cấp, nhất là cấp cơ sở được Bộ Công an, Ban Chỉ đạo ƯPT/BCA đặc biệt chú trọng (đã tổ chức **45** khóa tập huấn, huấn luyện cho hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ Công an). Bộ Công an đã tổ chức Hội thi thể thao nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ toàn quốc lần thứ II; phối hợp với UBND tỉnh Đồng Nai tổ chức diễn tập phương án chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ quy mô lớn tại khu công nghiệp; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai trong Công an nhân dân; bảo đảm các mặt công tác tài chính, hậu cần, thông tin liên lạc, y tế, chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự, cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ Nhân dân khi có tình huống sự cố, thiên tai (đã hỗ trợ gần **50** tỷ đồng và cấp phát hàng chục nghìn phương tiện, trang thiết bị, vật tư cho Công an các đơn vị, địa phương phục vụ công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai).

*Thứ sáu*, lực lượng Công an nhân dân đã phối hợp rất chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, nhất là với lực lượng Quân đội nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự; phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (năm 2022, lực lượng Công an và Quân đội phối hợp duy trì, phát huy hiệu quả của gần **15.000** tổ tự quản về an ninh, trật tự;đã huy động trên **72.000** lượt cán bộ, chiến sĩ cùng hàng nghìn phương tiện để phối hợp triển khai công tác ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai, sự cố và tìm kiếm cứu nạn). Kịp thời thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nhân đạo, cứu nạn, cứu hộ tại Thổ Nhĩ Kỳ, góp phần thể hiện cam kết chính trị của Đảng, Nhà nước Việt Nam với vai trò là một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Để làm tốt các nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin cậy giao phó, lực lượng Công an nhân dân tiếp tục bám sát các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; làm tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và giúp đỡ nhân dân ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai. Trong đó, tập trung vào một số công tác trọng tâm sau:

*Một là,* tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 14/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị để xây dựng lực lượng Công an thực sự làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm; là nòng cốt, trụ cột, điểm tựa vững chắc cho Nhân dân và cấp ủy, chính quyền các địa phương trong ứng phó với các loại hình sự cố, thiên tai*.*

*Hai là*, tiếp tục cụ thể hóa các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các Ban Chỉ đạo, Ủy ban quốc gia thành kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để triển khai trong lực lượng Công an nhân dân. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương chủ động phương án, kế hoạch, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và điều kiện đảm bảo để sẵn sàng ứng phó với các tình huống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; bảo đảm an ninh, trật tự trong các tình huống thiên tai theo đúng nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, hiệu quả” và phương châm “bốn tại chỗ”.

*Ba là,* huy động tối đa lực lượng, triển khai hiệu quả các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự; bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản cho Nhà nước và Nhân dân; hướng dẫn, phân luồng, kiểm soát bảo đảm an toàn giao thông; tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và xử lý nghiêm các trường hợp phạm tội, vi phạm pháp luật trong các tình huống sự cố, thiên tai. Phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, lực lượng chức năng kịp thời sơ tán Nhân dân đến nơi an toàn và giúp đỡ Nhân dân khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai; đồng thời, chú trọng triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai trong Công an nhân dân.

*Bốn là,* xây dựng lực lượng phản ứng nhanh của Bộ Công an đặc trách cứu nạn, cứu hộ để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ trong nước và tham gia hỗ trợ quốc tế trong trường hợp cần thiết. Tổ chức diễn tập quy mô cấp Bộ ứng phó thảm họa cháy lớn nhà cao tầng và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kiến thức, tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự cho cán bộ, chiến sĩ Công an các cấp, nhất là cấp cơ sở. Rà soát, kiểm đếm, kiểm kê, quản lý trang thiết bị, vật tư dự phòng cho công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; kịp thời bổ sung các danh mục còn thiếu trong điều kiện nguồn lực hiện có. Ưu tiên kinh phí và trang cấp, bổ sung các phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ.

*Năm là*, tham gia tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động hợp tác quốc tế về ứng phó với sự cố, thiên tai, thảm họa. Phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, lực lượng chức năng trong ứng phó với các loại hình sự cố, thiên tai và và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, nhất là ứng phó với các sự cố, thiên tai nghiêm trọng và tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ quy mô lớn. Từng bước ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật hiện đại trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

*Sáu là,* đề nghị Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tiếp tục quan tâm chỉ đạo, ưu tiên bố trí trang bị, phương tiện, nguồn kinh phí cho Bộ Công an phục vụ công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự./.

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**THAM LUẬN**

**Công tác chỉ đạo đảm bảo an toàn giao thông khi xảy ra thiên tai**

**I. Công tác đảm bảo an toàn giao thông chung trước, trong và sau thiên tai:**

1. Công tác chuẩn bị trước khi có thiên tai:

- *(Thứ nhất)*Ngay khi thông tin có bão, lũ hoặc mưa lớn kéo dài, Bộ ban hành Công điện chỉ đạo ngay và thành lập Đoàn công tác đi đôn đốc ở hiện trường, xuống các đơn vị trong khu vực chịu ảnh hưởng của bão, lũ; kiểm ta phương án chuẩn bị phòng, tránh, yêu cầu trực 24/24h, theo dõi mọi diễn biến của bão, lũ để có biện pháp đối phó kịp thời khi có sự cố xảy ra và thường xuyên báo cáo lãnh đạo Bộ để có chỉ đạo xử lý.

*- (Thứ hai*) Đối với công tác triển khai tại các cơ quan, đơn vị:

+ Lĩnh vực hàng hải: các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa nắm chắc số liệu tàu thuyền và các phương tiện thuỷ ra vào cảng, số lượng tàu thuyền đang hành trình hoặc neo đậu tại vùng nước cảng biển hoặc vùng thủy nội địa, sẵn sàng phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các địa phương lập kế hoạch hướng dẫn tàu, thuyền vận tải vào tránh trú ở các khu neo đậu. Phối hợp chính quyền địa phương kiên quyết không để tàu vận tải neo đậu trong cảng hoặc khu vực không an toàn khi có bão; Đài Thông tin duyên hải tăng cường trực canh, phát tín hiệu thông báo diễn biến, đường đi khi có bão và áp thấp nhiệt đới để hướng dẫn tàu, thuyền không đi vào vùng nguy hiểm và tìm nơi neo đậu an toàn. Chỉ đạo Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải điều động tàu SAR đến chốt ở các vị trí xung yếu, sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có lệnh.

+ Lĩnh vực đường bộ, đường sắt: các đơn vị thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ, đướng sắt chú trọng công tác chuẩn bị vật tư, phương án phối hợp ứng cứu đảm bảo giao thông; tăng cường công tác bảo dưỡng thường xuyên, các hạng mục công trình dễ bị thiệt hại do lụt, bão như hệ thống rãnh thoát nước, khơi thông cống, gia cố mố, trụ cầu…. Xây dựng kế hoạch đảm bảo giao thông, khắc phục hậu quả do mưa, bão gây ra như: trôi cầu, đứt đường, sụt trượt lớn, ngập nước…, phối hợp với thanh tra giao thông, cảnh sát giao thông trong việc phân luồng, phân tuyến, đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn giao thông. nhanh chóng điều động lực lượng, vật tư, phương tiện tại chỗ hoặc ứng cứu từ nơi khác để đảm bảo thông đường trong thời gian nhanh nhất.

+ Lĩnh vực hàng không: tăng cường công tác kiểm tra sân bay, nhà ga, hệ thống thông tin tín hiệu, công tác điều hành, chỉ huy bay khi có bão lớn xảy ra, chỉ đạo các hãng hàng không điều chỉnh lịch bay, tuyến bay và ga đến cho phù hợp.

+ Lĩnh vực đường thủy nội địa: bố trí phương tiện, nhân lực của các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, bảo trì luồng, tuyến để điều tiết hướng dẫn đảm bảo giao thông, chống va trôi, va đập cho các cầu trong mùa mưa bão ở những vị trí trọng yếu trên các tuyến ĐTNĐ quốc gia *(hàng năm khi vào mùa mưa lũ đã bố trí thường trực chống va trôi ở các cầu trọng yếu trên tuyến ĐNNĐ quốc gia nhằm đảm bảo an toàn giao thông thủy và hạ tầng đường bộ, đường sắt: cầu Đuống, cầu Thị cầu, cầu đường sắt Bắc Giang, cầu Hồ, cầu Việt Trì, cầu Long Biên, cầu Chương Dương, cầu Triều Dương, cầu Tân Phong, cầu Hàm Rồng, cầu Đò Lèn, cầu Đền Cờn, cụm cầu Bến thủy, cụm cầu Chợ Thượng, cầu Linh Cảm, cầu đường sắt Yên Xuân, cầu Kỳ Lam).*

*- (Thứ ba)* Về quản lý vật tư dự phòng: các đơn vị thường xuyên kiểm kê, rà soát số lượng vật tư, phương tiện dự phòng cho PCTT-TKCN, nhất là những vật tư, thiết bị chuyên dùng để dự phòng cho phù hợp bảo đảm đủ số lượng cần thiết để sẵn sàng sử dụng *(Hiện nay Bộ có 3.400m dầm Benley, 720m dầm thép giao thông địa phương, 210 ngàn rọ thép bọc nhựa PVC để sẵn sàng sử dụng và ứng cứu cho các địa phương).*

2. Công tác chỉ đạo, điều hành đảm bảo giao thông trong và sau thiên tai:

Ngay khi thiên tai suy yếu, Bộ Giao thông vận tải tiếp tục có văn bản chỉ đạo, điều hành, yêu cầu các cơ quan, đơn vị với trách nhiệm được giao, tổ chức triển khai xử lý ngay các sự cố, đảm bảo nhanh nhất giao thông thông suốt, đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân; đồng thời Bộ cũng tổ chức các đoàn kiểm tra do Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo các đơn vị chủ trì để kiểm tra, xử lý các sự cố nghiêm trọng, một số kết quả đạt được trong năm 2022: *(đã khắc phục: sạt lở ta luy dương ước tính 370.000m3; sạt lở ta luy âm ước tính 22.000m; hư hỏng mặt đường >100.000m2, trên 200 cầu bị hư hỏng do các đợt thiên tai, một số hầm bị sạt lở, ngập nước, hư hỏng công trình, thiết bị; hư hỏng cống: 50 cái;  hư hỏng rãnh dọc: 25.000m; hư hỏng hộ lan: 3.200m. Kinh phí khắc phục BĐGT bước 1 đối với hệ thống quốc lộ khoảng 800 tỷ đồng)*.

Các đơn vị đường sắt đã tập trung nhân lực, máy móc thiết bị và hơn 80 tỷ đồng để thực hiện sửa chữa các vị trí sạt lở, khắc phục sự cố nhằm thông đường trong thời gian nhanh nhất và đảm bảo an toàn chạy tàu; các đơn vị hàng hải, đường thủy nội địa đã bố trí hơn 10 tỷ đồng để sửa chữa, bổ sung phao tiêu, báo hiệu hàng hải, phao tiêu báo hiệu đường thủy nội địa để thông luồng, thông tuyến, đảm bảo an toàn cho tàu ra vào cảng.

**II. Một số tồn tại, bất cập:**

- Công tác dự báo, cảnh báo bão, áp thấp nhiệt đới chưa được chính xác dẫn đến việc ứng phó chưa phù hợp, nhiều khi còn lúng túng, bị động và chưa thực sự hiệu quả.

- Hiện nay, nguồn kinh phí cấp cho công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, đường sắt còn hạn hẹp (chỉ đáp ứng được khoảng 40% so với yêu cầu). Mặt khác, tình hình thiên tai diễn biến ngày càng khó lường và cực đoan, ảnh hưởng của thiên tai đến hệ thống kết cấu hạ tầng đường bộ, đường sắt ngày càng nghiêm trọng, kinh phí khắc phục ngày càng lớn, trong khi nguồn kinh phí được phép trích cho khắc phục bão lũ không đủ để thanh toán ngay cho các đơn vị quản lý, bảo trì (do trong dự toán chi NSNN của các đơn vị dự toán cấp 1 ở trung ương không được để dự phòng) nên các đơn vị gặp nhiều khó khăn, không đủ nguồn lực để thực hiện khi có sự cố mới phát sinh.

- Hiện tại phương tiện TKCN của ngành GTVT còn ít với 7 tàu TKCN (bố trí tại 4 Trung tâm khu vực đóng tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Nha Trang và Vũng Tàu) chịu trách nhiệm phối hợp TKCN toàn bộ vùng trách nhiệm trên biển Việt Nam với 3.260 km chiều dài bờ biển, vùng biển rộng trên 1 triệu km2. Lực lượng, phương tiện quá mỏng ảnh hưởng đến hiệu quả công tác TKCN trên biển.

- Các tàu TKCN chuyên dụng hiện tại được trang bị chỉ hoạt động được ở mức sóng cấp 8 trở xuống (đối với tàu 41m), cấp 6 trở xuống (đối với tàu 27m), các tàu đã cũ trên 16 tuổi, vùng giới hạn hoạt động trong khoảng 250 - 350 hải lý, do vậy, đối với các vụ việc TKCN tại các khu vực biển xa hoặc trong điều kiện bão, áp thấp nhiệt đới, gió mùa mạnh còn hạn chế về năng lực thực hiện nhiệm vụ.

**III. Kiến nghị của Bộ GTVT**

1. Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Tiếp tục ưu tiên đầu tư để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác dự báo tình hình thời tiết, thiên tai để trên cơ sở đó các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai những phương án ứng phó phù hợp, hiệu quả.

- Xem xét, sớm đầu tư, trang bị cho Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải Việt Nam thêm phương tiện chuyên dụng TKCN trên biển cỡ lớn (có khả năng hoạt động xa bờ dài ngày trong điều kiện thời tiết bất lợi), nâng cấp hệ thống thiết bị công nghệ tiên tiến để tăng cường khả năng hoàn thành nhiệm vụ cứu nạn của Trung tâm trong hoạt động phối hợp TKCN trên biển.

- Tiếp tục ưu tiên bổ sung kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương hàng năm để khắc phục ĐBGT bước 1 đối với đường quốc lộ, đường sắt (khi nguồn kinh phí được phép trích hàng năm từ nguồn chi hoạt động kinh tế đường bộ, đường sắt không đủ) và thực hiện kiên cố hóa, sửa chữa đột xuất tại các vị trí xung yếu bị hư hỏng, thường xuyên bị trên các tuyến giao thông huyết mạch, tuyến đường trọng yếu và các tuyến đường quốc lộ, đường sắt thường xuyên bị nước lũ, triều cường gây ngập nặng.

- Để tháo gỡ khó khăn và nâng cao tính chủ động cho các bộ, ngành ở Trung ương (đơn vị dự toán cấp 1) trong công tác khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính chủ trì sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3, Điều 7 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 theo hướng: “*Đơn vị dự toán cấp 1 được trích lập dự phòng tối đa 2-4% theo mức trích lập quy định của Luật NSNN trên tổng dự toán đã được Chính phủ giao dự toán chi thường xuyên hàng năm, đồng thời quyết định việc sử dụng dự phòng ngân sách trên nguyên tắc đúng đối tượng được sử dụng dự phòng và không vượt mức bố trí dự phòng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước*”.

2. Kiến nghị các địa phương:

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng của địa phương phối hợp chặt chẽ với Cục Đường bộ Việt Nam trong công tác giải phóng mặt bằng (bao gồm phạm vi trong và ngoài đất dành cho đường bộ) để xử lý sụt trượt lớn taluy âm, taluy dương, làm đường công vụ bảo đảm giao thông tạm khi có sự cố đứt đường xảy ra do hậu quả của mưa lũ; thường xuyên kiểm tra, rà soát và xử lý nghiêm tình trạng san lấp, lấn chiếm, đấu nối trái phép, xả rác, chất thải rắn xuống rãnh dọc, hạ lưu thoát nước làm tắc nghẽn dòng chảy gây ngập úng cục bộ gây hư hỏng nền, mặt đường.

- Đề nghị Lãnh đạo các địa phương chỉ đạo các lực lương của địa phương thường xuyên kiểm tra, rà soát và xử lý nghiêm tình trạng san lấp, lấn chiếm, đấu nối trái phép, xả rác, chất thải rắn xuống rãnh dọc, hạ lưu thoát nước làm tắc nghẽn dòng chảy gây ngập úng cục bộ gây hư hỏng nền, mặt đường. Việc này đã được ngành GTVT nhiều lần đề nghị chính quyền các đại phương phối hợp, giúp đỡ nhưng vẫn chưa được ngăn chặn một cách hiệu quả.

3. Các bộ ngành có liên quan: đề nghị các đơn vị quản lý hồ đập của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Công thương khu vực các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên (đặc biệt khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa) thông báo kịp thời kế hoạch xả lũ đối với khu vực hạ lưu có đường bộ, đường sắt đi qua theo quy định, để ngành GTVT có kế hoạch ứng phó, giảm thiểu thiệt hai gây ra đối với công trình và đảm bảo giao thông luôn thông suốt.

#

# BỘ CÔNG THƯƠNG

THAM LUẬN

Công tác vận hành các hồ chứa thủy điện đảm bảo an toàn hạ du
tại khu vực miền Trung

**I. Về nhiệm vụ quản lý an toàn công trình thủy điện**

**1. Nhiệm vụ chung**

Bộ Công Thương được Chính phủ giao nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc loại hồ quan trọng đặc biệt và các hồ chứa nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên. Tính tới năm 2022, tổng số các công trình thủy điện (có chiều cao đập lớn hơn 5m hoặc dung tích hồ chứa lớn hơn 50.000 m3): 550 hồ, trên địa bàn 32 tỉnh, tổng công suất lắp máy là 22.000 MW chiếm 34% tổng công suất toàn hệ thống điện quốc gia. Trong đó có 03 công trình quan trọng liên quan an ninh quốc gia: 03 (Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu); Có 11 công trình có đập cao trên 100 mét; Có 07 công trình có dung tích trên 2 tỷ m3.

**2. Đối với khu vực miền Trung**

Đặc thù của các hệ thống sông ngòi khu vực miền Trung: Ngắn và dốc, phân thành nhiều lưu vực nhỏ độc lập. Vì vậy, khi có lũ, nước dâng rất nhanh và đột ngột, nhất là khi gặp mưa và bão lớn. Mùa khô thì hạn hán kéo dài diễn biến nghiêm trọng, khó lường theo hướng bất lợi.

Một số lưu vực sông như: Kôn – Hà Thanh hầu hết đã có quy hoạch của các ngành khai thác, sử dụng và liên quan đến nước như giao thông, xây dựng, thủy lợi, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, cấp nước sinh hoạt đô thị và nông thôn... Tuy nhiên, các quy hoạch này chỉ tập trung đáp ứng nhu cầu quản lý, khai thác và sử dụng nước của từng ngành riêng lẻ mà chưa xem xét tính thống nhất và liên kết ngành.

Mùa mưa bão năm 2022 tại khu vực miền Trung, thiên tai diễn biến phức tạp và dị thường, điển hình như đợt mưa lũ lớn trái quy luật ngay giữa mùa khô (từ ngày 30/3 - 2/4) kèm theo dông lốc, lũ ống, lũ quét tại các tỉnh từ [Quảng Bình](https://baotainguyenmoitruong.vn/Quang-Binh-ptag.html) đến [Khánh Hòa](https://baotainguyenmoitruong.vn/Khanh-Hoa-ptag.html); gần đây nhất là đợt mưa lớn kéo dài nhiều ngày liền tại các tỉnh [miền Trung](https://baotainguyenmoitruong.vn/mien-Trung-ptag.html) (từ 2/10 - 15/10) khiến hầu hết các nơi ngập trong biển nước. Từ các vùng núi [Nghệ An](https://baotainguyenmoitruong.vn/Nghe-An-ptag.html), Quảng Bình, Thừa Thiên - Huế đến thành phố Đà Nẵng … thiệt hại trong đợt mưa lớn bất thường này hết sức nặng nề.

Theo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Nghệ An, từ ngày 30/4 - 2/10, địa phương có 5 đợt mưa lớn diện rộng, lũ quét tại [huyện Kỳ Sơn](https://baotainguyenmoitruong.vn/huyen-Ky-Son-ptag.html). Thiên tai đã làm 11 người tử vong. Mưa lũ cũng khiến 100 nhà bị sập, hư hỏng, di dời 322 căn nhà … Ước tính tổng thiệt hại về kinh tế do thiên tai gây ra ở Nghệ An là hơn 1.226 tỷ đồng, trong đó, chỉ riêng đợt mưa lũ do hoàn lưu cơn bão số 4 (bão Noru) là hơn 908 tỷ đồng.

Đặc biệt, đợt mưa ngập lịch sử trong 2 ngày 14 và 15/10 tại thành phố Đà Nẵng đã để lại hậu quả nghiêm trọng cả về người và tài sản, 4 người đã tử vong. Tổng lượng mưa trong khoảng 16 tiếng lên tới hơn 700 mm, cao hơn cả tổng lượng mưa trung bình 01 tháng.

 **II. Công tác chỉ đạo điều hành**

**1. Công tác chỉ đạo**

Trước tình hình diễn biến thời tiết bất thường, năm 2022, Bộ Công Thương đã ban hành 05 Công điện (Công điện số 1753/CĐ-PCTT; Công điện số 5379/CĐ-BCT; Văn bản số 5863/BCT-PCTT; Công điện số 6244/CĐ-PCTT; Công điện số 6338/CĐ-PCTT...) và các văn bản chỉ đạo cac địa phương, các doanh nghiệp trong ngành: các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam, Hóa chất Việt Nam; các chủ đập thủy điện trên địa bàn các tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị:

- Yêu cầu các đơn vị tổ chức trực ban 24/24h, thường xuyên theo dõi diễn biến mưa, lũ, lũ quét từ Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, sẵn sàng lực lượng phương tiện, tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc Công điện này và thường xuyên báo cáo thông tin về Văn phòng Thường trực Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Công Thương.

- Chỉ đạo các chủ đập thủy điện trên địa bàn triển khai công tác bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, bảo vệ sản xuất; bố trí lực lượng, vật tư, máy móc, thiết bị sẵn sàng ứng phó, khắc phục khi có sự cố; thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ chứa đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, tăng cường kiểm tra công tác vận hành đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương thông tin kịp thời, bảo đảm an toàn cho người dân, nhất là trong tình huống xả lũ khẩn cấp. (2) Tăng cường kiểm tra đảm bảo an toàn hệ thống lưới điện trên địa bàn. (3) Rà soát các khu vực có thể bị chia cắt do mưa, lũ để có phương án cụ thể đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu.

- Tăng cường kiểm tra an toàn hồ đập và lưới điện truyền tải và phân phối ở khu vực các tỉnh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế để đảm bảo cấp điện an toàn cho công tác phòng chống bão, lũ và đảm bảo điện cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

- Nghiêm túc tuân thủ quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đặc biệt là khi xuất hiện các tình huống bất thường, vận hành đảm bảo an toàn công trình. (2) Liên tục kiểm tra, đánh giá tình trạng đập; các thiết bị, công trình xả lũ, nhận nước… và khắc phục kịp thời các khiếm khuyết (nếu có). (3) Triển khai thực hiện các phương án đảm bảo an toàn hồ đập, vùng hạ du hồ chứa và các công trình đang thi công dở dang, đặc biệt là các trọng điểm xung yếu, các sự cố do các đợt mưa lũ trước chưa được khắc phục; đảm bảo cảnh báo kịp thời đến chính quyền, người dân khu vực chịu ảnh hưởng nhất là trong tình huống xả lũ khẩn cấp.

* Khắc phục hậu quả mưa lũ, ngập lụt tại các tỉnh khu vực miền Trung gửi Sở Công Thương các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh; các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam, Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; các chủ đập thủy điện trên địa bàn các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh.

**2. Kết quả vận hành các công trình thủy điện khu vực miền Trung**

- Trong năm vừa qua, cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Bộ Công Thương, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành và địa phương, công tác vận hành các hồ chứa thủy điện từ công trình đặc biệt quan trọng đến các công trình vừa và nhỏ đều đem lại kết quả rất tích cực. 100% các công trình vận hành an toàn, góp phần tích cực vào công tác đảm bảo an ninh năng lượng, nhất là trong bối cảnh nguồn điện năm 2022 vừa qua chịu rất nhiều tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng nhiên liệu thế giới.

- Các hồ thủy điện cũng là nguồn cung cấp nước tưới tiêu, sinh hoạt quan trọng cho ngành nông nghiệp và người dân cả nước nói chung và khu vực miền Trung nói riêng trong bối cảnh thời tiết khí hậu bất thường, nắng nóng khô hạn kéo dài.

- Đặc biệt, đối với các hồ có cửa van điều tiết đã phát huy hiệu quả trong việc cắt giảm lũ cho hạ du, đảm bảo vận hành an toàn công trình và an toàn cho cuộc sống sinh hoạt, sản xuất của người dân. Góp phần đảm bảo an sinh xã hội cho đồng bào các dân tộc.

- Theo tổng kết đánh giá của các đơn vị vận hành hồ chứa, trong năm 2022, mặc dù tình trạng mưa lũ diến biến bất thường, tuy nhiên, các đơn vị đã tích cực chủ động ứng phó theo chỉ đạo và kế hoạch phòng tránh. Vì vậy không để xảy ra các thiệt hại về con người và tài sản công trình. Công tác vận hành vẫn đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch, có nhiều đơn vị vượt mức kế hoạch được giao.

**III. Những khó khăn, bất cập và đề xuất, kiến nghị**

**1. Những khó khăn, bất cập**

- Tình hình cung cấp thông tin thủy văn, vận hành hàng ngày trong mùa mưa lũ của một số nhà máy thủy điện chưa được thường xuyên, kịp thời.

- Một số đơn vị còn chủ quan, chưa thực sự chủ động trong các khâu chuẩn bị, phòng ngừa, ứng phó với thiên tai.

- Công tác báo cáo của một số đơn vị chưa kịp thời, chưa đầy đủ.

- Công tác tuyên truyền, huấn luyện, diễn tập về PCTT&TKCN chưa được thực hiện đầy đủ.

- Nhiều đơn vị chưa chủ động hoặc báo cáo không kịp thời tình hình ứng phó thiên tai, thiệt hại trong, sau mỗi cơn bão, lũ làm ảnh hưởng chất lượng báo cáo của Văn phòng thường trực.

- Về vận hành hồ chứa thủy điện bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du: Việc quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện hiện đang thực hiện theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP trong quá trình triển khai thực hiện gặp một số khó khăn, vướng mắc sau:

- Về xác định vùng hạ du: Khoản 9 Điều 2 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP quy định *vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập*, quy định này chồng chéo (vùng ngập lụt khi xả lũ khẩn cấp có thể trùm lên vùng ngập lụt khi xả lũ theo QTVH) và không xác định được đối với trường hợp các hồ bậc thang và hồ chứa xây dựng gần nơi hợp lưu với sông/suối khác.

- Phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du trong giai đoạn xây dựng theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP; phương án ứng phó thiên tai trong giai đoạn vận hành, khai thác và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP chồng chéo nhau về nội dung.

- Về xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp: Theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp và việc xây dựng phương án này phải có bản đồ ngập lụt vùng hạ du theo quy định tại Điều 27 Nghị định 114/2018/NĐ-CP nhưng hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa ban hành bản đồ ngập lụt vùng hạ du.

- Do chưa có quy định về xác định ranh giới, trách nhiệm quản lý hành lang thoát lũ... nên ở một số nơi, nhân dân đã xây dựng công trình, sản xuất nông nghiệp trong hành lang thoát lũ, việc này gây khó khăn cho công tác vận hành hồ chứa và bảo đảm an toàn cho vùng hạ du.

- Quy trình vận hành liên hồ chứa của các lưu vực sông sau thời gian áp dụng vận hành đã bộc lộ nhiều bất cập, không phù hợp với thực tế và điều kiện đặt thù của từng công trình. Do vậy, rất khó khăn cho công tác vận hành và phát huy hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên nước.

**2. Đề xuất kiến nghị**

*a) Kiến nghị với Chính phủ*

Xem xét Sửa đổi, bổ sung Luật Điện lực theo hướng quy định các nội dung quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy điện trong Luật để có đủ chế tài, công cụ cần thiết cho việc thực thi công vụ và ý thức chấp hành của các đơn vị chủ hồ, người dân trong việc đảm bảo an toàn công trình đập, hồ chứa nước và hạ du đập.

*b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

- Cung cấp bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập của các công trình theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ để các chủ hồ có cơ sở xây dựng Phương án bảo vệ đập và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.

 - Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường làm rõ, thống nhất, xây dựng cơ chế phối hợp điều tiết nước các hồ chứa thủy điện trong mùa kiệt, rà soát các quy định về điều tiết nước các hồ chứa thủy điện, thủy lợi để cấp nước cho hạ du trong thời kỳ mùa kiệt, trong đó có xét đến sự phối hợp cấp nước của các hệ thống thủy lợi nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng nước trong mùa kiệt.

*c) Bộ Tài nguyên và Môi trường*

- Nghiên cứu điều chỉnh linh hoạt: Thời gian tích nước của các thủy điện trong Quy trình liên hồ, tăng cường độ chính xác của công tác dự báo thủy văn, nghiên cứu hiệu chỉnh các quy định linh hoạt để thích nghi với biến đổi khí hậu và các điều kiện thủy văn diễn biến khó lường, vừa đảm bảo an toàn hồ chứa vừa đảm bảo khả năng tích nước phục vụ sản xuất điện và nhu cầu nước hạ du; Thời gian tích nước giữa thời điểm lũ chính vụ và lũ muộn để có điều hành phù hợp với sự biến đổi thời tiết, tránh lãng phí tài nguyên nước.

- Xem xét, đề xuất Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh các Quy trình vận hành liên hồ chứa các hệ thống sông trên toàn quốc cho phù hợp với tình hình thực tế về biến đổi khí hậu để công tác vận hành công trình đảm bảo an toàn và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước quốc gia, hài hòa giữa phát triển kinh tế và đời sống dân sinh.

*d) Đối với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*

- Thiết lập, quản lý hành lang thoát lũ của các hồ chứa (lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Hương) và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn đập theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, quản lý an toàn đập, hồ chứa.

* Trích lập quỹ phòng chống thiên tai hoặc kinh phí cho hoạt động phòng chống thiên tai trong đó có bố trí nguồn vốn, kinh phí để hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia dự trữ và cứu trợ kịp thời khi có thiên tai, đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong mùa mưa.

**BÁO CÁO THAM LUẬN
CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

1. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Hòa Bình
2. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Nghệ An
3. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Quảng Trị
4. Ban chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS TP.Đà Nẵng
5. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Lâm Đồng
6. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh An Giang
7. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Cà Mau
8. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Quảng Ninh

# BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH HÒA BÌNH

**THAM LUẬN**

**Công tác phòng, chống lũ, sạt lở bờ sông hạ du thủy điện Hòa Bình**

Hòa Bình là một tỉnh miền núi, địa hình đồi núi dốc, hiểm trở đi lại khó khăn, trên địa bàn tỉnh có nhiều hồ chứa, các sông chảy qua tỉnh cấp nước, lòng sông suối hẹp và thường có độ dốc cao. Các năm gần đây, thiên tai xảy ra liên tiếp và bất thường điển hình xảy ra là các hiện tượng thời tiết cực đoan, giông, lốc, sét, mưa đá từ cuối tháng 4, tháng 5, ảnh hưởng của hoàn lưu bão, mưa kéo dài dẫn đến ngập lụt, sạt lở đất, lũ quét tại các khu vực sườn đồi dốc, bờ sông suối có độ dốc lớn,...

Thiên tai liên tiếp diễn ra trên địa bàn tỉnh trong thời gian vừa qua, cùng với tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến diễn biến thời tiết toàn cầu nói chung và tỉnh Hoà Bình nói riêng gây thiệt hại tương đối lớn. Điển hình trong năm 2022, tác động của mưa lũ lớn, xả lũ hồ thuỷ điện Hoà Bình gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến một số công trình trọng điểm tại khu vực lưu sông Đà: Tuyến đê Đà Giang, đê Quỳnh Lâm: 02 vị trí kè bị hư hỏng tại đê Đà Giang, thành phố Hoà Bình tại K0+00 và k2+538; 01 vị trí kè thượng lưu cầu Đen do mưa lũ tại phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình; khu vực cửa nước ra đoạn hạ lưu cầu Đúng, phường Tân Thịnh; sạt lở khu vực chân cầu Ngòi Mại, xã Hợp Thành, thành phố Hoà Bình. Tỉnh Hoà Bình đã ban bố tình trạng khẩn cấp cấp về thiên tai để đảm bảo an toàn cho công trình và người dân xung quanh. Công tác xả lũ hồ Hoà Bình gây tác động không nhỏ đến đời sống, nuôi trồng thuỷ sản, kinh doanh dịch vụ của người dân vùng hạ du đập thuỷ điện sông Đà. Tuy nhiên, do có sự chuẩn bị phương án ứng phó, thông báo thông tin kịp thời đến các cấp chính quyền người dân nên đã giảm thiểu tối đa các thiệt hại do thiên tai gây ra.

Để làm được điều đó, tỉnh Hòa Bình đã tổ chức, triển khai đồng bộ từ tỉnh xuống các địa phương; chỉ đạo chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân người dân, để giảm thiểu tối đa rủi ro do thiên tai gây ra nhất là đối với tác động của thiên tai đến việc sạt lở bờ sông, suối, các vùng có nguy cơ cao về sạt lở đất, đá, lũ ống, lũ quét, cụ thể:

**I. DIỄN BIẾN XẢY RA THIÊN TAI KHU VỰC BỜ SÔNG ĐÀ HẠ DU THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH**

Trong năm 2022 vừa qua, tỉnh Hoà Bình chịu ảnh hưởng của 03 cơn bão (số 02, 03 và 04); 22 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường, 03 đợt rét đậm rét hại, nhiệt độ không khí thấp nhất tuyệt đối 6,10C; 08 đợt nắng nóng diện rộng, nhiệt độ không khí cao nhất 40,30C; xuất hiện 15 đợt mưa lớn diện rộng và 09 ngày mưa vừa diện rộng. Tổng lượng mưa năm 2022 đạt 1951mm nhiều hơn so với CKNT là 248mm; tổng số trận lũ trong toàn mùa là 03 trận; 03 đợt xả lũ hồ thuỷ điện Hoà Bình; 01 trận động đất 4 độ richter tại huyện Đà Bắc.

Đặc biệt, trong năm 2022 Hồ Hoà Bình thực hiện vận hành 03 đợt xả lũ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai:

- Đợt 1: Vận hành mở cửa xả lũ từ ngày 12/6 đến ngày 15/6/2022 (tối đa 05 cửa). Từ ngày 17/6 đến ngày 19/6/2022 vận hành đóng dần các cửa xả (đóng cửa cuối cùng 13h00’ ngày 19/6/2022).

- Đợt 2: Vận hành mở cửa xả lũ ngày 24/6/2022 đến ngày 25/6/2022 (tối đa 02 cửa). Vận hành đóng cửa xả đáy từ ngày 27/6/2022 đến ngày 04/7/2022 (đóng cửa cuối cùng vào hồi 21h00’ ngày 04/7/2022).

- Đợt thứ 3: Vận hành mở cửa xả lũ từ ngày 10/7/2022 (duy trì xả 01 cửa xả đáy). Vận hành đóng cửa xả đáy vào hồi 14h00’ ngày 24/7/2022.

Với số cửa xả mở lần 1 là 05 cửa (lớn nhất) mực nước hạ lưu sông Đà dao động trong khoảng 18,03m, chênh lệch so với khi chưa xả ngày 12/6/2022 là 6,23m, thấp hơn báo động I là 1,97m (báo động I 20m); lưu lượng về hồ lớn nhất là 8.400m3/s, lưu lượng xả 10.400m3/s (xả qua cửa 8.033m3/s, xả qua tổ máy 2.411m3/s). Đây là lần đầu tiên thực hiện mở cửa xả lũ sớm nhất từ khi vận hành công tác điều tiết nước hồ Hoà Bình đến nay. Tác động của công tác xả lũ hồ Hoà Bình, cộng với mưa lớn kéo dài trong năm 2022, đã gây ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt, nuôi trồng, đánh bắt thuỷ sản, kinh doanh dịch vụ,... đặc biệt tại vùng hạ du thuỷ điện Hoà Bình.

# II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRƯỚC, TRONG VÀ SAU THIÊN TAI

- Để giảm thiểu thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai, ngay từ đầu năm Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã chỉ đạo công tác kiện toàn, tổ chức vận hành Ban Chỉ huy, nâng cao năng lực, trang thiết bị; phân công các thành viên phụ trách các địa bàn huyện, thành phố, ban hành Kế hoạch công tác, ban hành các 05 công điện, 02 Chỉ thị trong công tác phòng chống thiên tai, 02 quyết định phương án đảm bảo an toàn thiên tai; 02 kế hoạch triển khai thực hiện các đề án về phòng chống thiên tai; triển khai thực hiện kiểm tra công tác Phòng chống thiên tai và đảm bảo an toàn công trình đê điều, hồ đập và các khu dân cư năm 2022 tại các địa phương; tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24; yêu cầu các địa phương xây dựng phương án di dời dân khẩn cấp các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất. - Lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh bám sát địa bàn, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo toàn bộ hệ thống chính trị trong toàn tỉnh trong công tác ứng phó, phòng chống với thiên tai. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã chỉ đạo thành viên các tổ công tác phối hợp với các ngành liên quan đi kiểm tra, đánh giá tình hình tại các địa phương; tổ chức các đoàn công tác xuống các địa phương kiểm tra, đôn đốc.

- Ngay từ đầu mùa mưa lũ, trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã kịp thời ban hành văn bản gửi các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình và các đơn vị liên quan để khẩn trương tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an toàn về người và tài sản vùng hạ du khi Công ty thuỷ điện Hoà Bình thực hiện mở các cửa xả đáy. Uỷ ban nhân dân tỉnh đã yêu cầu bộ phận chuyên môn tham gia phối hợp với các đoàn công tác do Ban chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đi kiểm tra tình hình thực tế công tác ứng phó khắc phục hậu quả khi hồ Hoà Bình mở cửa xả lũ, từ đó xin ý kiến chỉ đạo từ Trung ương để có phương án giải quyết tối ưu nhất.

- Các đơn vị liên quan đã tổ chức thông báo ngay đến Uỷ ban nhân dân các xã, phường, người dân, các tổ chức có hoạt động trên sông, ven sông; cơ sở nuôi trồng thủy sản trên sông, phương tiện vận tải thủy; các bến đò ngang, các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác cát sỏi biết thời gian xả lũ đập thủy điện Hòa Bình để chủ động các biện pháp phòng tránh đảm bảo an toàn về người và tài sản; đặc biệt các khu vực: Làng chài, sạt lở tổ 15, phường Đồng Tiến, cầu Ngòi Mại (Km8+310) đường tỉnh 445... Đồng thời, Công ty thuỷ điện Hoà Bình thực hiện vận hành hệ thống loa truyền thanh dọc hạ lưu sông Đà; Uỷ ban nhân dân các xã, phường thuộc vùng hạ lưu đập thuỷ điện Hoà Bình bị ảnh hưởng khi đập thuỷ điện Hoà Bình xả lũ thông báo thời gian xả lũ đập thủy điện Hòa Bình trên hệ thống loa phát thanh của phường xã đến từng thôn, xóm để người dân biết, chủ động phòng tránh; các lực lượng như dân quân, thanh niên, xung kích cùng người dân tham gia phát quang mái kè, tu sửa mỏ neo, thuyền bè, gia cố phương tiện thủy, cố định lồng bè, sẵn sàng phương án điều tiết giao thông...

- Qua ghi nhận công tác triển khai đảm bảo an toàn hạ du trên địa bàn thành phố Hòa Bình đã có hơn 200 lượt người/ngày được huy động như lực lượng xung kích, dân quân tự vệ, công an...tham gia bảo đảm an toàn, canh gác bảo vệ đê điều, giúp đỡ người dân, không để người dân xuống tắm.

- Uỷ ban nhân dân tỉnh đã kịp thời công bố trình trạng khẩn cấp về thiên tai làm ảnh hưởng, hư hỏng các công trình như: Hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông tại cầu Ngòi Mại, Km8+310, đường tỉnh 445; sạt lở kè bảo vệ đê Đà Giang khu vực K2+538 và thượng lưu cầu Đen do mưa lũ tại phường Đồng Tiến thành phố Hoà Bình.

Uỷ ban nhân dân thành phố Hoà Bình phối hợp với các sở ngành có liên quan luôn chủ động huy động lực lượng và phương tiện để khắc phục hậu quả mưa lũ; cắm biển cảnh báo, chăng dây khu vực nguy hiểm, các điểm sạt lở, ...; tạm thời khắc phục các điểm sạt lở trên các tuyến đường giao thông để đảm bảo lưu thông; có phương án sơ tán, di chuyển dân ra khỏi khu vực có nguy cơ bị sạt lở; triển khai dọn dẹp vệ sinh, tiêu trùng khử độc chuồng trại, làm sạch nguồn nước.

# III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- Ngân sách tỉnh, dự phòng ngân sách tỉnh, Quỹ Phòng, chống thiên tai đã trích kinh phí để phục hồi sửa chữa một số công trình thiệt hại do thiên tai: Dự phòng ngân sách tỉnh năm 2022 là 31,5 tỷ đồng; Quỹ Phòng chống thiên tai là 1,9 tỷ đồng.

+ Đối với công trình sạt lở kè bảo vệ đê Đà Giang khu vực K2+538 và thượng lưu cầu Đen do mưa lũ tại phường Đồng Tiến thành phố Hoà Bình, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã bố trí 07 tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh và Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh; Trung ương hỗ trợ kinh phí 32 tỷ đồng để triển khai thực hiện. Hiện công trình đã chấm dứt tình trạng khẩn cấp về thiên tai, triển khai các bước sửa chữa, phục hồi công trình theo quy định

+ Đối với hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông tại cầu Ngòi Mại, Km8+310, đường tỉnh 445: Uỷ ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí triển khai thực hiện hạng mục hư hỏng cầu Ngòi Mại trong dự án cấp bách đê ngăn lũ chống ngập úng Pheo Chẹ hạ du sông Đà huyện Kỳ Sơn (nay là thành phố Hoà Bình).

- Các Sở, ngành địa phương đã tăng cường công tác tuyên truyền, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; đã kịp thời đưa tin, phát các bản tin về thiên tai, cảnh báo, dự báo thiên tai đến người dân biết và phòng tránh; huy động lực lượng xung kích cấp xã, lực lượng quân đội công an trong công tác hỗ trợ người dân sơ tán đến nơi an toàn.

- Đảm bảo an toàn các công trình công cộng (04 trọng điểm xung yếu đê cấp III, 02 điểm xung yếu cho các tuyến đê cấp IV, 01 công trình đang thi công);106 lồng (đa số nuôi đơn lẻ) hệ thống lồng bè nuôi trồng thuỷ sản ven sông được di dời; sơ tán kịp thời các phương tiện vận tải thuỷ các bên đò ngang, tập kết an toàn các khu vực khai thác khoáng sản, neo đậu an toàn, cố định vào bến khu vực làng chài cho 72 hộ 145 nhân khẩu tại tổ 14 phường Thịnh Lang.

# IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Thiên tai bất thường khó lường trước các tác động và ảnh hưởng, sạt lở bờ sông nhất là bờ sông Đà do mưa lũ trên địa bàn tỉnh tác động không nhỏ đến các công trình công cộng và đời sống của người dân. Do vậy, qua công tác điều hành chỉ đạo, tỉnh Hòa Bình rút ra một số kinh nghiệm như sau:

1. Sự chỉ đạo sâu sát, cụ thể của các đồng chí Lãnh đạo tỉnh đến các địa bàn bị thiệt hại do thiên tai, đặc biệt khi xảy ra sạt lở bờ sông Đà hạ lưu thuỷ điện Hoà Bình là điều kiện quyết định đến hiệu quả và tiến độ của công tác ứng cứu sự cố thiên tai. Sự phối hợp thống nhất, khẩn trương giữa Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai đã góp phần vào việc giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Đặc biệt, sự phối hợp nhịp nhàng giữa Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố và Công ty Thuỷ điện Hoà Bình trong công tác cảnh báo, phát tin xả lũ hỗ Hoà Bình là điều kiện tiên quyết cho công tác ứng phó, khắc phục hậu quả khi thuỷ điện Hoà Bình mở cửa xả lũ trong năm 2022.

2. Trong công tác phòng chống thiên tai, sự chủ động của các đơn vị, địa phương triển khai theo phương châm “4 tại chỗ”, công tác chỉ đạo kiên quyết, sự đồng thuận của người dân trong việc ứng phó thiên tai, chủ động di dời khỏi vùng nguy hiểm cũng là yếu tố quyết định đến hiệu quả công việc. Đặc biệt là trong công tác di dời dân khỏi vùng nguy hiểm; neo đậu tàu thuyền, di dời lồng bè,... đến nơi an toàn; công tác huy động lực lượng giúp đỡ người dân trong việc di dời cũng như việc bảo vệ trật tự, trị an trong quá trình di dời;

3. Vận dụng hợp lý các quy định của Nhà nước trong việc triển khai khắc phục hậu quả mưa lũ, sạt lở, thực hiện các biện pháp đồng bộ trong quá trình xây dựng các khu tái định cư, phân công cụ thể cho các Sở, ngành trực tiếp phối hợp cùng các địa phương cũng đã góp phần đẩy nhanh được tiến độ di dân tái định cư tại các vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai;

4. Việc thiết lập hệ thống cảnh báo mưa (các trạm đo mưa tự động), hệ thống cảnh báo sớm mưa lũ, sạt lở bờ sông, bờ suối là rất quan trọng. Hiện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đã có 31 trạm đo mưa tự động được lắp đặt tại 10 huyện thành phố. Đài Khí tượng Thuỷ văn Hoà Bình đã lặp đặt 90 trạm đo mưa tự động trên địa bàn 10 huyện, thành phố trong tháng 11/2022. Trong thời gian tới, khi sát nhập lên hệ thống vận hành trạm đo mưa tự động, tỉnh Hoà Bình sẽ thực hiện vận hành khai thác số liệu mưa tại 121 trạm đo mưa tự động trên toàn tỉnh.

5. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa chính quyền các cấp với địa phương để sớm ổn định đời sống cho nhân dân sau thiên tai là điều tất yếu tạo nên tính bền vững cho công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai, là tiền đề cho công tác phòng chống thiên tai đặc biệt là khi xảy ra sạt lở, lũ quét người dân mất nhà ở. Cần có chính sách hỗ trợ kịp thời để động viên người dân, tránh sự hoang mang lo sợ.

6. Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai được đặt lên hàng đầu, nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng chống thiên tai là rất cần thiết và cấp bách để người dân nhận biết được các rủi ro thiên tai có thể xảy ra từ đó chuẩn bị các biện pháp phòng tránh. Điển hình là hệ thống loa truyền thanh dọc bờ sông Đà khu vực ha du đã phát huy tác dụng khi có thông báo vận hành xả lũ từ thuỷ điện Hoà Bình.

7. Chủ động huy động các nguồn lực của địa phương đồng thời với việc tranh thủ sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương trong việc khắc phục bước đầu hậu quả thiên tai, ổn định đời sống nhân dân, khôi phục sản xuất.

# V. CÁC KHÓ KHĂN

1. Nguồn lực của địa phương còn nhiều hạn hẹp, thiên tai lại gây thiệt hại nặng nề trên diện rộng, phá hủy nhiều hệ thống hạ tầng kỹ thuật, sự hỗ trợ của Trung ương tuy đã kịp thời những vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế (xây dựng các khu Tái định cư, di dân xen ghép, đầu tư sửa chữ các công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lơi,..).

2. Công nghệ dự báo bao gồm hệ thống quan trắc, rada, lưới trạm khí tượng thủy văn, nhất là tại các vùng địa hình phức tạp, chia cắt còn chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác dự báo.

3. Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn của các lực lượng chủ lực như quân đội, công an và đặc biệt là ở địa phương còn thiếu nhiều, các phương tiện không thường xuyên bảo dưỡng sử dụng, khi cần thiết không vận hành được khiến công tác ứng cứu khi có thiên tai không đáp ứng được yêu cầu, một số nơi còn chưa phù hợp và đang là nhu cầu cấp bách của nhiều địa phương.

4. Một số địa phương còn nể nang, né tránh chưa kiên quyết trong việc đôn đốc, hướng dẫn, cưỡng chế người dân khi xảy ra thiên tai mưa lũ. Còn nhiều trường hợp, chính quyền địa phương vẫn để người dân khi có thiên tai mưa lũ chưa chịu di dời hoặc vẫn tham gia các hoạt động giao thông, đánh bắt thủy sản... tại vùng nguy hiểm;

5. Một số người dân vẫn còn chủ quan, lượng khách du lịch từ các địa phương đến đông chưa nắm rõ sự nguy hiểm của việc xả lũ của Nhà máy thủy điện.

# VI. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Hòa Bình đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương các nội dung sau:

1. Hỗ trợ kinh phí để lắp đặt các trạm quan sát sạt lở, trượt lở, hệ thống cảnh báo trượt lở cho các khu vực trọng điểm sạt lở, lũ quét, lũ ống trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; xây dựng trạm cứu nạn, cứu hộ khu vực lòng hồ và hạ lưu sông Đà tỉnh Hoà Bình; mua sắm các vật tư, phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu hộ cứu nạn nhằm nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ trong công tác tìm kiếm cứu nạn tại các khu vực trọng điểm, đặc biệt là khu vực lòng hồ sông Đà và hạ du đập thủy điện Hòa Bình. Bên cạnh đó, đề nghị chú trọng hỗ trợ kinh phí cho công tác tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh nhất là kinh phí hỗ trợ xăng dầu cho hoạt động của các phương tiện tham gia tìm kiếm cứu nạn.

2. Hỗ trợ kinh phí cho công tác tập huấn, diễn tập về Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng công tác phòng chống thiên tai.

3. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tăng cường, bổ sung các trạm quan trắc đo mưa, theo dõi thủy văn trên các sông, suối thường xuyên xảy ra thiên tai cho tỉnh Hòa Bình, tăng cường công tác cảnh báo, dự báo thiên tai.

4. Xem xét triển khai ứng dụng các tiến bộ về khoa học công nghệ trong công tác cảnh báo sớm về thiên tai; Nâng cao năng lực dự báo nhằm giúp các địa phương chủ động trong công tác ứng phó với thiên tai.

5. Năm 2022 tỉnh Hoà Bình được hỗ trợ 60 tỷ đồng để khắc phục hậu quả thiên tai là còn số rất nhỏ so với giá trị thiệt hại (667 tỷ đồng). Do nguồn Ngân sách tỉnh hạn hẹp, đề nghị xem xét tiếp tục bổ sung hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, phục hồi các hạng mục cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, ... bị thiệt hại do thiên tai cho tỉnh đảm bảo an toàn, tránh tình trạng hư hỏng kéo dài qua các năm gây mất an toàn các hồ, đập thủy lợi. Hỗ trợ kinh phí cho công tác đào tạo, tập huấn đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2025, Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình” cho địa phương để tăng cường các lớp tập huấn cho cán bộ cấp xã và người dân vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

# BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH NGHỆ AN

**THAM LUẬN**

**Công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả
lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất**

**1. Đặc điểm tự nhiên, tình hình thiên tai tại Nghệ An năm 2022**

Nghệ An là tỉnh có diện tích lớn nhất so với cả nước (16.492,5km2), trong đó: Miền núi và trung du chiếm 83%; đồng bằng, ven biển chiếm 17%; có 82 km chiều dài bờ biển; 468 km đường biên giới; có 21 huyện, thành, thị, trong đó có 10 huyện miền núi, 7 huyện đồng bằng, 1 thành phố và 3 thị xã. Với đặc điểm địa hình đa dạng, khí hậu khắc nghiệt, Nghệ An phải hứng chịu hầu hết loại hình thiên tai.

Năm 2022 là một năm thiên tai diễn biến rất phức tạp trên địa bàn tỉnh, đã xuất hiện các hiện tượng thời tiết cực đoan như lốc, sét, rét hại, không khí lạnh, bão, ATNĐ; chịu ảnh hưởng của 03 cơn bão và 01 ATNĐ; 22 đợt không khí lạnh; 09 đợt nắng nóng; 33 đợt lốc, mưa lớn, mưa đá, sét; 05 đợt mưa lớn trên diện rộng (Đặc biệt là đợt mưa lớn diện rộng từ ngày 28/9 đến ngày 03/10 do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 4 đã gây ra ngập úng trên diện rộng và lũ quét tại huyện Kỳ Sơn vào ngày 02/10/2022).

Thiên tai đã làm chết: 12 người; bị thương: 01 người; 100 nhà bị sập; 990 nhà bị hư hỏng, tốc mái; 322 nhà phải di dời khẩn cấp. Gây ra nhiều thiệt hại về sản xuất nông lâm nghiệp và các công trình hạ tầng,…; ước tính thiệt hại về kinh tế khoảng 1.265 tỷ đồng.

Riêng trên địa bàn huyện Kỳ Sơn, lũ quét, sạt lở đất đã gây thiệt hại hoàn toàn 55 nhà, thiệt hại rất nặng 49 nhà, thiệt hại nặng, thiệt hại một phần có 182 nhà. Ngoài ra, nhiều vị trí taluy dương, taluy âm đường giao thông bị sạt lở, nhiều phương tiện, cơ sở vật chất bị cuốn trôi và hư hỏng.

**2. Công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất**

Năm 2022, công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tiếp tục được các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, Ban chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh cùng các ngành, địa phương, đơn vị đã triển khai quyết liệt, đồng bộ, chuẩn bị tốt cả 3 khâu phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả nên đã hạn chế được thiệt hại về người, tài sản, góp phần ổn định đời sống, sản xuất của Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

*2.1. Về phòng ngừa:*

- Ngay từ đầu năm, tỉnh đã kiện toàn Ban chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh, giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh, các Sở, ban, ngành, địa phương. Tổ chức sớm Hội nghị tổng kết công tác PCTT-TKCN.

- Tập trung thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống thiên tai; phổ biến đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về phòng, chống thiên tai của Trung ương, của tỉnh và các địa phương đến người dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường đăng tải các thông tin, kiến thức về phòng, chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn trên các mạng xã hội như Facebook, Zalo,…

- Tích cực đẩy mạnh các hoạt động nâng cao năng lực và nhận thức của cộng đồng về phòng, chống thiên tai. Chú trọng rà soát, cập nhật các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai ở cơ sở theo phương châm “4 tại chỗ”. Ưu tiên nguồn kinh phí để đầu tư, sửa chữa các công trình phòng chống thiên tai bị hư hỏng, không đảm bảo an toàn, nhất là hồ đập, đê điều, khắc phục sạt lở, ổn định dân cư,…

- Thành lập các đoàn kiểm tra công tác chuẩn bị phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo các cấp. Cấp tỉnh trực tiếp kiểm tra các huyện, các huyện kiểm tra các xã, phường, đơn vị liên quan.

- Nâng cao năng lực các đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, thôn, bản với lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ngay từ giờ đầu, đặc biệt là ở các địa bàn trọng điểm. Tiến hành rà soát, thống kê các khu vực có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất nhằm tăng cường công tác đề phòng, ứng phó.

- Theo dõi chặt chẽ, cập nhật kịp thời thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai, đặc biệt trong tình huống có hình thế mưa lớn nhằm nắm bắt kịp thời khả năng xảy ra thiên tai để triển khai công tác phòng ngừa và ứng phó. Đối với thiên tai lũ quét, sạt lở đất (công tác cảnh báo còn nhiều khó khăn) đã chủ động lên các phương án phòng ngừa có tính đồng bộ ngay trước, trong mùa mưa, lũ.

- Các lực lượng vũ trang đã quán triệt và chấp hành nghiêm các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, chủ động triển khai đồng bộ từ khâu lập kế hoạch, dự kiến phương án, đến việc chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, sẵn sàng cơ động làm nhiệm vụ.

- Đầu tư sửa chữa các công trình ách yếu, công trình đê địa phương trước mùa mưa bão từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh với kinh phí là 56,6 tỷ đồng.

*2.2. Về ứng phó:*

- Chấp hành nghiêm túc các công điện của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT. Ban chỉ huy PCTT-TKCN các Sở, Ban, Ngành, các lực lượng Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị đã tích cực triển khai kịp thời phương án đối phó của ngành và địa phương mình trong các đợt thiên tai. Sẵn sàng triển khai lực lượng, phương tiện hỗ trợ công tác sơ tán, di dời dân cư, tìm kiếm cứu nạn; công tác phối hợp giữa lực lượng vũ trang và địa phương đồng bộ, thông suốt.

- Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã cử nhiều đoàn đi kiểm tra, chỉ đạo công tác ứng phó bão, mưa lũ ở các địa bàn trọng điểm. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh đã trực tiếp xuống các địa bàn được giao phục trách để đôn đốc công tác thực hiện phương án phòng chống thiên tai tại các địa phương, đặc biệt là phương án sơ tán dân.

- Các tài liệu, video hướng dẫn kỹ năng về phòng chống thiên tai; thông tin các đợt thiên tai bão, mưa lũ, công tác chỉ đạo ứng phó đều được Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An và các cơ quan thông tin đại chúng truyền tải đến các cấp chính quyền, người dân và cộng đồng, góp phần vào công tác chỉ đạo điều hành các cấp, định hướng thông tin, dư luận.

- Đối với công tác ứng phó mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất tại Kỳ Sơn: Ngay sau khi nhận được tin báo về tình hình mưa lớn, lũ quét xảy ra trên địa bàn, lãnh đạo UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh, lãnh đạo các Sở, ngành cùng lực lượng vũ trang đã lập tức di chuyển đến hiện trường để giúp đỡ người dân ứng phó thiên tai; đồng thời chỉ đạo lãnh đạo huyện trực tiếp xuống địa bàn bị ảnh hưởng, huy động toàn bộ lực lượng tham gia ứng cứu, giúp sơ tán người dân ra khỏi vùng nguy hiểm, vận chuyển đồ đạc đến nơi an toàn (đã tổ chức sơ tán khẩn cấp, kịp thời 265 hộ dân ra khỏi vùng nguy hiểm).

*Kết quả đạt được trên một số lĩnh vực chủ yếu:*

 + Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã huy động hơn 29.484 lượt cán bộ, chiến sỹ bộ đội thường trực và dân quân tự vệ với hơn 78.438 ngày công, cùng hàng trăm lượt phương tiện, trang bị các loại tham gia để thực hiện nhiệm vụ trong thời gian xảy ra thiên tai.

+ Công an tỉnh đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương huy động hơn 3.500 cán bộ chiến sỹ tăng cường bám địa bàn cơ sở, thường trực tại các điểm sạt lở, ngập sâu, ngập tràn để cắm biển cấm, biển cảnh báo, cảnh giới, không để người dân đi qua khu vực nguy hiểm; phối hợp các ngành chức năng, chính quyền địa phương di dời, sơ tán các hộ gia đình đến nơi an toàn;

+ Bộ đội biên phòng tỉnh đã điều động 02 lượt tàu, 18 lượt ca nô và 95 lượt phương tiện ô tô, xe máy các loại/1.290 lượt cán bộ chiến sỹ phối hợp với chính quyền địa phương và lực lượng hiệp đồng triển khai công tác khắc phục hậu quả do thiên tai, tai nạn trên biển; Triển khai lực lượng gồm 150 đồng chí/2.028 ngày công giúp dân khắc phục hậu quả của lũ ống, lũ quét tại xã Tà Cạ, thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn.

+ Trong các đợt bão, mưa lũ vừa qua, nhiều tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh bị ngập sâu và sạt lở, hư hỏng nhiều vị trí, UBND tỉnh Nghệ An đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải triển khai những giải pháp để đảm bảo giao thông bước 1, đảm bảo đủ cho một làn xe qua.

+ Sự chủ động vào cuộc điều tra ban đầu về nguyên nhân xảy ra lũ quét, sạt lở tại Kỳ Sơn của Tổng cục Khí tượng thủy văn (Bộ TN&MT) cơ quan dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia nhằm tăng cường thông tin trong công tác phòng ngừa, ứng phó trong thời gian tới.

 *2.3 Khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai*

Ngay sau khi kết thúc các đợt thiên tai, lãnh đạo tỉnh và các đơn vị chức năng đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát, thống kê, đánh giá thiệt hại theo đúng quy định; xác định ưu tiên và xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực tại địa phương, sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Trung ương để khôi phục, tái thiết nhằm sớm ổn định đời sống và sản xuất của Nhân dân.

Các địa phương bị ảnh hưởng đã tập trung chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả thiên tai; tổ chức cứu chữa người bị thương, tìm kiếm người mất tích và thăm hỏi gia đình bị thiệt hại, huy động tối đa lực lượng tại chỗ hỗ trợ người dân sửa chữa nhà cửa, khắc phục giao thông và khôi phục sản xuất để sớm ổn định đời sống.

Riêng trên địa bàn huyện Kỳ Sơn đã chủ động thành lập các Đoàn để thực hiện song song các nhiệm vụ cụ thể: Đoàn công tác kiểm tra, xác minh, chỉ đạo khắc phục thiệt hại; Đoàn tuyên truyền vận động nhân dân di dời ra khỏi vùng lõi của lũ quét tại xã Tà Cạ, thị trấn Mường Xén; Đoàn kiểm tra giám sát việc cấp, phát hàng cứu trợ. Chỉ đạo hỗ trợ và tiếp nhận hỗ trợ hàng nghìn suất quà gồm các nhu yếu phẩm như mỳ tôm, gạo, thức ăn nhanh, nước uống cho người dân vùng thiên tai.

Nhờ thực hiện tốt các nhiệm vụ trên, sau hơn 10 ngày xảy ra lũ ống, lũ quét, huyện Kỳ Sơn cơ bản ổn định được tình hình và sau 20 ngày cuộc sống người dân đã cơ bản trở lại bình thường.

**3. Khó khăn, hạn chế**

- Do tập quán và điều kiện sinh sống của đồng bào các dân tộc ở miền núi, rất nhiều hộ gia đình sinh sống ở những nơi nguy hiểm như gần suối, dưới chân taluy nên khi mưa lớn, gây lũ, sạt lở đất nếu không kịp di dời sẽ dẫn đến nguy cơ cao bị thiệt hại đến tính mạng và tài sản.

- Địa hình bị chia cắt khi xảy ra mưa lớn, gây lũ, sạt lở đất, lũ quét dẫn đến công tác cứu hộ gặp rất nhiều khó khăn, các thiết bị cứu hộ chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Lũ quét, sạt lở đất thường diễn biến rất nhanh, đặc biệt là đối với loại lũ quét nghẽn dòng có thể gây ra sóng lũ cao đột ngột, có sức tàn phá rất lớn (điển hình như trận lũ quét nghẽn dòng đã xảy ra ở Kỳ Sơn). Mặc dù đã được cảnh báo khá kịp thời khi phát hiện mưa lớn có khả năng xảy ra lũ quét, sạt lở, nhưng với phạm vi hẹp (cấp thôn, bản) còn gặp nhiều khó khăn.

- Trong thời gian qua, mặc dù công nghệ quan trắc, dự báo, cảnh báo đã được cải thiện rất đáng kể, các bản tin dự báo, cảnh báo đã được truyền qua email zalo, tuy nhiên đối với tính đặc thù của thiên tai lũ quét, sạt lở đất thường xảy ra nhanh nên đôi khi phương thức này còn hạn chế.

**4. Bài học kinh nghiệm tại Mường Xén, Kỳ Sơn**

- Chỉ huy, điều hành ứng phó với lũ quét, sạt lở phải kịp thời, kiên quyết, khẩn trương, thống nhất, phối hợp đồng bộ; sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị; tăng cường sự chỉ đạo trực tiếp của cấp uỷ và chính quyền các cấp, kịp thời huy động các nguồn lực, các lực lượng vũ trang, lực lượng xung kích, nhân lực của các xã vùng an toàn hỗ giúp đỡ người dân vùng thiên tai.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực, lực lượng cho công tác khắc phục nhà ở, đảm bảo người dân bị ảnh hưởng do lũ ống lũ quét phải có chỗ ở an toàn, không ai bị thiếu đói; tập trung thông tuyến các đường giao thông trọng điểm.

- Tổ chức tiếp nhận cứu trợ kịp thời đến người dân: Thành lập ban cứu trợ tại địa bàn, huy động lực lượng theo dõi, hướng dẫn các tổ chức các nhân vận chuyển kịp thời, phân phối bình đẳng đến người dân.

- Tuyên truyền, nâng cao tính chủ động của mỗi người dân, lập tức sơ tán khi có lệnh của chính quyền địa phương, tuyệt đối không được bất chấp nguy hiểm quay lại để bảo vệ tài sản.

- Công tác phòng ngừa được xem là chủ đạo thì việc thường xuyên, liên tục theo dõi, cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo là rất quan trọng trong công tác ứng phó.

- Xây dựng các hệ thống cảnh báo, cắm biển cảnh báo báo tại những nơi nguy cơ cao như: ngầm tràn, các khu vực thường xuyên xảy ra lũ quét, sạt lở đất; Xây dựng hệ thống thông tin liên thông (bao gồm thiết bị, phần mềm) để cảnh báo sớm tại những vùng có nguy cơ hoặc thường xuyên có sạt lở, lũ quét được xem là giải pháp có tính cấp bách.

# BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH QUẢNG TRỊ

**THAM LUẬN**

**Công tác phòng, chống bão và sạt lở đất**

Năm 2022, tình hình thiên tai, thời tiết trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có nhiều diễn biến bất thường và trái quy luật; cụ thể đã chịu ảnh hưởng của hơn 50 đợt thiên tai các loại, đặc biệt đáng chú ý là đợt mưa lũ cực đoan, dị thường đã xảy từ ngày 31/3 đến ngày 02/4/2022 và các đợt mưa lũ do bão số 4, số 5 gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất nông nghiệp, nhiều vùng sản xuất trọng điểm của tỉnh hầu như mất trắng, thiệt hại về người và một số cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi thiết yếu đã làm ảnh hưởng lớn đến đời sống, sinh hoạt của người dân.Cụ thể, thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh trong năm 2022 đã làm 05 người chết và 17 người bị thương, tổng thiệt hại kinh tế khoảng trên 1.170 tỷ đồng.

Trong điều kiện thiên tai diễn biến phức tạp, bất thường, nhưng nhờ có sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, cùng với sự đồng lòng của các cấp chính quyền và cộng đồng dân cư, năm 2022, công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tiếp tục được thực hiện tốt, tính chủ động và năng lực phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra ngày càng được nâng lên. Đặc biệt công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả bão, sạt lở đất; cụ thể như sau:

1. **Đối với công tác phòng ngừa trước thiên tai**

Công tác phòng ngừa được chú trọng, đã tập trung quán triệt thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”, xác định vai trò của cơ sở là một trong những yếu tố quyết định sự hiệu quả trong công tác phòng, chống thiên tai; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai và theo từng loại hình thiên tai từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, trong đó bao gồm phương án ứng phó với loại hình bão, sạt lở đất do mưa lũ theo các cấp độ rủi ro; tỉnh đã tập trung hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai; công tác thông tin truyền thông, phổ biến pháp luật, kỹ năng, nâng cao nhận thức về phòng chống bão, sạt lở đất tiếp tục được thực hiện hiệu quả bằng nhiều hình thức phù hợp; trong năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 và Kế hoạch thực hiện “Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Ngoài ra, việc thành lập, củng cố đội xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở được triển khai bước đầu với số lượng từ 50 - 70 người/xã do lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt cùng với sự tham gia của công an thôn, lực lượng thanh niên, chữ thập đỏ… và một số người dân có kinh nghiệm trong công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ, kịp thời phản ứng nhanh, ngay từ giờ đầu, hỗ trợ tích cực cho chính quyền địa phương và người dân trong việc giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh luôn theo dõi sát tình hình hình diễn biến của thiên tai, kịp thời ban hành các công điện, văn bản cảnh báo, chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai nhằm chủ động triển khai các phương án phòng, chống, cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân; thực hiện các biện pháp dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước uống, dầu thắp, ...đủ dùng trong thời gian ít nhất 7 ngày để không bị động khi có thiên tai, sự cố xảy ra.

1. **Công tác ứng phó và khắc phục hậu quả**

Công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai được tỉnh Quảng Trị thực hiện quyết liệt, kịp thời khẩn trương từ khâu chỉ đạo, điều hành đến huy động, tập trung các lực lượng hỗ trợ ứng cứu, sơ tán và tổ chức thực hiện tại hiện trường...; được thể hiện rõ sau các đợt mưa lũ bất thường gây ngập lụt nặng cuối tháng 3/2022; đợt lốc xoáy xảy ra ngày 27/9/2022 tại thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh; điển hình là sự cố sạt lở bờ sông nghiêm trọng xảy ra tại xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị và sự cố sụt lún đất trên tuyến đường Quốc lộ 15D tại xã A Ngo, huyện Đakrông diễn ra vào ngày 15/10/2022 (đợt mưa lũ sau bão số 5); sự cố sạt lở đất, đá ta luy dương đường Hồ Chí Minh nhánh Tây tại Km283+530 đoạn qua xã A Ngo, huyện Đakrông ngày 03/12/2022...

Ngay sau khi thiên tai, sự cố sạt lở xảy ra, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã kịp thời thành lập các đoàn công tác về ngay tại cơ sở để chỉ đạo khắc phục hậu quả, động viên, thăm hỏi nhân dân; triển khai ngay công tác tìm kiếm, cứu nạn tại hiện trường, khẩn trương tìm kiếm người bị mất tích; khoanh vùng, lập hàng rào, đặt biển cảnh báo ở những khu vực sạt lở nguy hiểm; xác định khu vực có nguy cơ mất an toàn để di dời, sơ tán dân; khẩn trương huy động lực lượng khắc phục các điểm sạt lở, kịp thời đảm bảo giao thông đi lại thông suốt; khắc phục nhanh chóng các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu bị thiệt hại, sự cố mạng lưới điện, hệ thống thông tin liên lạc;... với tinh thần khẩn trương ổn định đời sống, sinh hoạt của người dân ngay sau khi thiên tai xảy ra.

Bên cạnh đó, để tăng cường tính chủ động trong ứng phó sạt lở đất, trên cơ sở Đề án “Ứng phó tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 05/10/2018; hàng năm tỉnh đã kiểm tra, rà soát, cập nhật thực trạng sạt lở làm cơ sở đưa ra các giải pháp phù hợp, đề xuất bố trí nguồn lực xử lý đảm bảo tuân thủ thứ tự ưu tiên về tính cấp thiết.

Trong năm 2022, tỉnh đã tranh thủ các nguồn lực triển khai đầu tư, nâng cấp, củng cố, sửa chữa hệ thống đê điều, kè phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển với chiều dài trên 25km, một số công trình điển hình như: Khắc phục sạt lở đê biển Vĩnh Thái; Sửa chữa công trình đầu mối thủy lợi Nam Thạch Hãn; Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Vĩnh Định; Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Thạch Hãn; Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Sê Păng Hiêng; Sửa chữa khẩn cấp kè biển Cửa Việt; Khắc phục xói lở bờ sông Sa Lung; Kè chống xói lở bờ sông Hiếu; Hệ thống đê cáy Gio Linh, Triệu Phong và Hải Lăng... Qua đó, góp phần nâng cao tính chống chịu của hạ tầng trước thiên tai, bảo vệ an toàn và giảm thiểu tố đa các thiệt hại về người và tài sản của Nhà nước, Nhân dân.

**3. Bên cạnh các kết quả tích cực đã đạt được, công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế như sau:**

- Nhận thức của cộng đồng dân cư đặc biệt ở vùng sâu vùng xa, người dân tộc thiểu số về biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai còn rất hạn chế;

- Nguồn lực cả về con người và tài chính dành cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế; cán bộ thực hiện công tác phòng, chống thiên tai chủ yếu kiêm nhiệm nêngặp nhiều khó khăn trong tham mưu và triển khai xử lý công việc;

- Các chương trình, dự án về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh mặc dù đã được ưu tiên đầu tư phát triển, tuy nhiên ngân sách địa phương còn hạn hẹp và nguồn vốn hỗ trợtừ ngân sách trung ương hàng năm vẫn còn hạn chế, vì vậy các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh chưa được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu thích ứng với biển đối khí hậu, tăng cường khả năng chống chịu trước thiên tai, đặc biệt là các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai còn nhiều hạn chế;

- Trang thiết bị phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn tại cấp tỉnh mới đáp ứng được yêu cầu cơ bản; tại cấp huyện, cấp xã còn thiếu.

**4. Một số bài học kinh nghiệm:**

Thực tiễn cho thấy việc thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” trong cả 3 giai đoạn (trước, trong và sau thiên tai) vô cùng quan trọng và là yếu tố quyết định trong việc triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống thiên taivàtìm kiếm cứu nạn trong những năm qua; tuy nhiên, ngoài yếu tố trên, cần quan tâm đến một số vấn đề sau:

- Thứ nhất là cần tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng để chủ động phòng chống thiên tai ở cấp cơ sở;

-Thứ hai: Công tác dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai phục vụ việc chỉ huy, chỉ đạo phòng, chống, ứng cứu phải chính xác, kịp thời;

-Thứ ba: Phải thực hiện nghiêm túc việc lồng ghép công tác phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; chủ động xây dựng kịch bản, phương án phòng chống bão, sạt lở đất phù hợp tình hình, thường xuyên tổ chức diễn tập, cập nhật và hoàn thiện để phù hợp với tình hình thực tế ở từng địa bàn cụ thể;

- Thứ tư: Cần có sự chỉ huy, chỉ đạo, điều hành thống nhất từ cấp tỉnh đến cơ sở, nhất là phải cương quyết, quyết liệt, nhất quán trong công tácdi dời, sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, cấm tàu thuyền và công tác huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị ứng cứu phải kịp thời, nhanh chóng;

- Thứ năm: Cần nâng cao tính chủ động của chính quyền và người dân cấp cơ sở trong việc triển khai phòng, chống, ứng phó với các loại hình thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp trong điều kiện biến đổi khí hậu khó lường như hiện nay.

**5. Từ thực tiễn và các bài học kinh nghiệm được rút ra; để tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, tỉnh Quảng Trị đề ra một số giải pháp trọng tâm cần tập trung thực hiện trong thời gian tới:**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về chủ động phòng, chống thiên tai;

- Ưu tiên đầu tư nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo, thông tin liên lạc nhằm đảm bảo thông tin nhanh nhạy, chính xác; bổ sung các phương tiện và các trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác dự báo, cảnh báo;

- Hoàn thiện văn bản pháp luật và các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế và phát huy tối đa hiệu quả tại địa phương;

- Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai; kiện toàn, ổn định bộ máy các cơ quan làm nhiệm vụ công tác phòng, chống thiên tai đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Huy động tối đa các nguồn lực từ trung ương, địa phương, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp máy móc, phương tiện, trang thiết bị thiết yếu nhằm nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; xây dựng cộng đồng thực sự an toàn trước thiên tai, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững./.

# BAN CHỈ HUY PCTT,TKCN&TKCN TP. ĐÀ NẴNG

**THAM LUẬN**

**Công tác phòng, chống ngập lụt đô thị**

Trong những năm gần đây, tác động tiêu cực của thiên tai và biến đổi khí hậu làm cho tần suất và đặc biệt là cường độ của các loại thiên tai ngày càng gia tăng, diễn biến bất thường, không theo quy luật và có thể trở thành thảm họa gây rủi ro lớn cho tính mạng, tài sản và kinh tế - xã hội. Ngoài các loại thiên tai thường xuyên như bão, lũ,…hiện nay, thành phố Đà Nẵng còn có nguy cơ đối mặt với nhiều loại hình thiên tai nguy hiểm như: mưa lớn cực đoan, sạt lở đất đá đồi núi, ngập lụt lớn khu vực đô thị.

Đặc biệt là trong năm 2018, 2022, thành phố đã chịu ảnh hưởng trực tiếp của các đợt mưa, lũ lớn đã gây ra ngập lụt lớn trên toàn thành phố và đặc biệt là cả khu vực đô thị; gây thiệt hại nặng nề về nhà cửa, tài sản của người dân và cơ sở hạ tầng trên phạm vi toàn thành phố, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất.

Qua các đợt mưa gây ngập lụt đô thị lớn (điển hình là đợt mưa lớn ngày 14/10 và 15/10/2022 vừa qua), thành phố Đà Nẵng có những đánh giá như sau:

**1. Diễn biến của đợt mưa, lũ lớn năm 2022**

Trưa ngày 14 tháng 10, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) trên Biển Đông đã mạnh lên thành bão số 5 (SONCA), tối ngày 14/10, bão đã suy yếu thành ATNĐ. Do ảnh hưởng của hoàn lưu ATNĐ và không khí lạnh, từ ngày 13 tháng 10 đến sáng ngày 15 tháng 10 trên địa bàn thành phố đã có mưa rất to, lượng mưa ở khu vực các quận trung tâm thành phố từ 400-795,6 mm, cao nhất tại Suối Đá (trạm Sơn Trà) 795,6 mm (trong đó từ 06h ngày 14/10 đến 03h sáng ngày 15/10 (trong 21 giờ) lớn nhất là 787 mm (tại Sơn Trà) đã vượt lượng mưa lịch sử năm 2018), lại xảy ra vào đúng thời điểm triều cường nên đã gây ngập diện rộng trên địa bàn thành phố, 52/56 xã, phường thuộc 07 quận, huyện và hầu hết các tuyến đường đều bị ngập, nhiều tuyến đường, tầng hầm một số trụ sở công trình quan trọng của nhà nước, doanh nghiệp và nhà dân ngập từ 0,5 - 1,0 m, có nơi ngập đến 2,0 m, tổng số nhà dân bị ngập gần 73.000 nhà (Hòa Vang: 16.000 nhà; Hải Châu: 12.000; Cẩm Lệ: 5.500; Liên Chiểu: 27.000; Ngũ Hành Sơn 150; Thanh Khê: 12.000,…)

Thiên tai đã gây thiệt hại nặng nề về nhà cửa, tài sản của người dân và cơ sở hạ tầng trên phạm vi toàn thành phố, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất, uớc thiệt hại do đợt mưa lũ lớn gây ra khoảng 1.500 tỷ đồng.

**2. Công tác phòng ngừa ngập lụt đô thị**

Để chủ động công tác phòng chống thiên tai, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tại Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/05/2022; Đề án “Xây dựng thành phố Đà Nẵng an toàn trong thiên tai giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045” tại Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 01/02/2023. Hằng năm, Chủ tịch thành phố đều ban hành các Chỉ thị về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Phương án Phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong đó có phương án chống ngập đô thị, kế hoạch quản lý và phát triển hệ thống thoát nước giai đoạn 2019-2025 và kế hoạch hàng năm.

Hệ thống thoát nước của thành phố chủ yếu là hệ thống thoát nước nửa riêng, hướng thoát nước hầu hết đổ ra sông và biển. UBND thành phố đã ban hành Quyết định 46/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 phân cấp quản lý nhà nước đối với hệ thống thoát nước, xử lý nước thải. Hiện nay, phần lớn hệ thống thoát nước chính được phân cấp cho Sở Xây dựng quản lý với quy mô tổng chiều dài hệ thống cống thoát nước khoảng 850 km; 19 hồ điều tiết; 27 tuyến kênh, mương với chiều dài khoảng 25km, 05 trạm bơm chống ngập và toàn bộ hệ thống thu gom nước thải trên toàn thành phố. UBND các quận, huyện được giao quản lý hệ thống thoát nước nhánh theo phạm vi phân cấp.

Để ứng phó với tình trạng ngập úng trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, trong thời gian qua thành phố Đà Nẵng đã có những kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cải tạo hệ thống thoát nước hiện có và xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom nước thải để nâng cao khả năng thoát nước đô thị, chống ngập úng, và giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường.

Thành phố đã triển khai nhiều dự án trong đó các hợp phần thoát nước chủ yếu là đầu tư xây dựng các tuyến cống thoát nước chính cho khu vực đô thị (cống hộp nhiều ngăn, kênh hở, …) và xây dựng hệ thống cống bao thu gom trên địa bàn thành phố, bảo đảm từng bước xử lý ngập úng như: Dự án Thoát nước vệ sinh môi trường thành phố; Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên thành phố; Dự án Phát triển bền vững thành phố; đầu tư các trạm bơm chống ngập cho các khu vực trung tâm tại quận Hải Châu, Thanh Khê...Qua rà soát, tính đến thời điểm hiện nay hợp phần thoát nước chống ngập úng và nâng cấp kiệt hẻm các khu vực chỉnh trang đô thị đã triển khai đạt khoảng trên 50% kế hoạch. Từ 95 điểm ngập úng vào năm 2010, hiện nay thành phố chỉ còn khoảng 10 điểm ngập, trong đó một số khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng khi có mưa đã được giải quyết căn bản, được người dân đánh giá tích cực trong thời gian qua.

Ngoài ra, thành phố cũng tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn kỹ năng ứng phó thiên tai, nhất là lũ, ngập lụt cho người dân trên địa bàn; trang bị các trang thiết bị cứu sinh cần thiết như áo phao, phao cứu sinh cho từng hộ gia đình vùng thấp trũng; tăng cường công tác vận động, tuyên truyền người dân không bịt cửa thu nước gây cản trở dòng chảy và chung tay với chính quyền trong công tác khơi thông dòng chảy khi có mưa lớn…

**3. Công tác ứng phó đối với đợt mưa lũ lớn 14/10/2022**

Công tác chỉ huy, điều hành ứng phó với các đợt thiên tai nói chung và ngập lụt đô thị xuyên suốt, thống nhất từ Trung ương đến chính quyền địa phương các cấp.

Thường trực Thành ủy, HĐND, UBND thành phố đã chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc các công điện, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai về ứng phó với bão số 5 và mưa lũ sau bão, trong đó tập trung vào các nội dung như thông tin về mưa lũ để chính quyền các cấp và Nhân dân biết, chủ động ứng phó; triển khai phương án chống ngập đô thị và nông thôn; triển khai phương án sơ tán, nhất là tại các khu vực trũng, thấp, vùng ven sông suối, vùng có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét,…; triển khai các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn; tổ chức lực lượng canh gác, chốt chặn tại các khu vực ngập sâu, ngầm, cầu tràn, các tuyến giao thông…; chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, vật tư trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết theo phương châm “04 tại chỗ”; sẵn sàng triển khai phương án đảm bảo vệ sinh môi trường sau bão, lũ; đảm bảo an toàn hồ đập, đê, kè, điện lực, viễn thông, chủ động theo dõi thời tiết để cho học sinh nghỉ học;...

- Triển khai các biện pháp phòng chống ngập úng do mưa lớn: Tăng cường công tác ứng trực, chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện, thiết bị để kịp thời xử lý tại những vị trí xung yếu về thoát nước, có nguy cơ xảy ra ngập úng tại khu vực đô thị; kiểm tra nguồn điện bảo đảm hoạt động ổn định, kiểm tra hoạt động của lưới chắn rác trạm bơm, bố trí nhân lực túc trực thường xuyên, theo dõi và xử lý kịp thời sự cố tại trạm bơm chống ngập; bố trí nhân lực và chuẩn bị sẵn sàng các máy bơm công suất lớn để kịp thời xử lý ngập úng tại các khu vực dân cư có địa hình thấp trũng; khẩn trương hạ mực nước trong các hồ điều tiết đến mức thấp nhất có thể để tăng khả năng điều tiết nước khi xảy ra mưa lớn; Phối hợp với địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia cùng với đơn vị thoát nước thực hiện vớt rác, khơi thông cửa thu nước trước nhà, kênh mương, cống thoát nước,...

- Lãnh đạo Thành ủy, UBND thành phố, các quận, huyện, các lực lượng vũ trang đã thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo tại hiện trường về công tác chuẩn bị sẵn sàng, triển khai ứng phó và khắc phục hậu quả đối với bão, mưa lũ, các khu vực trũng thấp, ven sông của thành phố. Các lực lượng vũ trang thành phố và các lực lượng quân sự đóng quân trên địa bàn đã bố trí lực lượng, phương tiện ứng trực tại các địa bàn, tham gia tích cực công tác sơ tán nhân dân, cứu hộ, cứu nạn tập trung hỗ trợ, cứu nạn người dân ở các khu vực bị ngập sâu, cô lập và nước chảy xiết (Đợt mưa lớn ngày 14/10/2022, toàn thành phố đã sơ tán, cứu hộ cứu nạn đảm bảo an toàn cho **khoảng gần 15.000 người**).

**4. Công tác khắc phục thiệt hại**

Ngay sau các đợt mưa, lũ lớn xảy ra, Thường trực Thành ủy, HĐND thành phố và UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo các sở, ban ngành và Chủ tịch UBND các quận, huyện và các đơn vị theo chức năng nhiệm vụ, địa bàn quản lý để khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra.

Thành phố đã nhanh chóng xử lý thông các tuyến đường giao thông, khắc phục toàn bộ sự cố hệ thống điện, cấp nước sinh hoạt cho người dân, cho học sinh đi học lại,…các hoạt động sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn thành phố đã trở lại bình thường.

Sở Xây dựng khắc phục hệ thống cấp nước sinh hoạt, hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên toàn địa bàn thành phố, xử lý hệ thống thoát nước không để ngập úng trên toàn địa bàn thành phố. Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải và Công an thành phố chỉ đạo Công ty Thoát nước và Xử lý nước thải Đà Nẵng, các đội Cảnh sát PCCC & CNCH triển khai xe bơm chữa cháy, máy bơm hút nước tại hầm chui giao thông, các tầng hầm công trình bệnh viện, khách sạn, chung cư,…và các khu vực nhà dân bị ngập lụt.

- Các Sở, ngành theo phương án ứng phó đang tập trung lượng lượng khắc phục thiệt hại, nhanh chóng phục hồi cơ sở hạ tầng, phục vụ hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân.

- UBMTTQ Việt Nam thành phố, Hội Chữ thập đỏ thành phố và các cấp, ngành, địa phương, đơn vị liên quan đã tổ chức tiếp nhận, thăm hỏi, hỗ trợ, động viên cho người dân bị thiệt hại kịp thời, đúng đối tượng.

**5. Tồn tại, hạn chế**

Tuy trong năm 2022 công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thành phố nói chung, công tác phòng chống ngập lụt đô thị nói riêng đã có những thành quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải khắc phục:

- Trong thời gian qua, thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp, mức độ nguy hiểm ngày càng có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay đã gây khó khăn trong công tác dự báo, cảnh báo, theo dõi và giám sát các hiện tượng thiên tai nguy hiểm, xảy ra không theo quy luật, không dự báo định lượng chi tiết chính xác được về thời gian và địa điểm xảy ra, có sức tàn phá lớn như mưa lớn, lũ quét, sạt lở,... nhất là khi có sự thay đổi lớn về địa hình do xây dựng cơ sở hạ tầng, đô thị. Do tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, trong thời gian gần đây, tần suất xuất hiện các trận mưa có cường độ lớn ngày càng nhiều, vượt năng lực của hệ thống thoát nước hiện có. Các trận mưa lớn thường xảy ra tại thời điểm điều kiện thủy văn bất lợi, mực nước triều cao hơn đáy cửa xả nên hạn chế khả năng tự chảy của cống.

- Việc lồng ghép công tác phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội và đầu tư cơ sở hạ tầng của một số ngành, địa phương chưa được tốt. Một số dự án giao thông, khu đô thị, cơ sở hạ tầng cắt ngang tuyến thoát lũ, lấn sông, chưa quan tâm, tính toán kỹ càng về vấn đề thoát lũ, chống ngập lũ nên có khả năng gây cản trở hoặc gây co hẹp dòng chảy lũ, làm gia tăng nguy cơ rủi ro của thiên tai.

- Hệ thống thoát nước vẫn còn nhiều bất cập, đặc biệt là tại khu vực trung tâm thành phố: Phần lớn, hệ thống thoát nước khu vực trung tâm thành phố được xây dựng từ lâu và hiện nay đã xuống cấp; một số đoạn thường xuyên tắc nghẵn, không còn khả năng thoát nước; một số điểm cục bộ có tiết diện, cao độ cống chưa hợp lý (khẩu độ nhỏ, bất cập về cao trình, cống hạ lưu nhỏ hơn thượng lưu, …); hiện trạng hạ tầng kỹ thuật ngầm còn nhiều bất cập, chồng chéo như hệ thống cấp điện, cấp nước, cáp quang, ... lắp đặt chạy ngang qua cửa thu nước, hố ga, qua cống làm giảm khả năng thoát nước; tình trạng lấn chiếm, xâm hại hệ thống thoát nước như đổ đất đá, rác thải xuống mương cống, hồ điều hoà gây tắc nghẽn dòng chảy; xe tải trọng nặng chạy lên vỉa hè gây hư hỏng các cấu kiện của hệ thống thoát nước; các khu vực vùng ven có tình trạng xây dựng nhà trái phép (trên đất nông nghiệp trước đây), không được quy hoạch bài bản, hạ tầng kỹ thuật chưa thể đầu tư đồng bộ, một số khu vực không có hệ thống cống thoát nước và có địa hình thấp trũng.

- Một số dự án, công trình đã được bố trí vốn nhưng chưa thể thi công hoàn thành do công tác giải phóng mặt bằng bị chậm trễ, kéo dài. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến ngập úng tại nhiều khu vực trên địa bàn thành phố.

- Trang thiết bị, phương tiện, vật tư phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, nhất là các phương tiện, thiết bị cứu hộ, cứu nạn tại các khu vực đô thị có không gian chật hẹp, ngập sâu, nước chảy xiết vẫn còn thiếu, cần tiếp tục được tăng cường.

- Việc xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai đặc biệt là đối với ngập lụt đô thị ở một số địa phương còn chưa sát với thực tế. Công tác quản lý, vận hành phương án chống ngập vẫn còn một số hạn chế như: Nguồn điện tại các trạm bơm chống ngập chưa được ổn định, vẫn còn tình trạng cúp điện khi đang xảy ra mưa lớn; Một số khu vực chưa thật sự chủ động trong việc rà soát, nạo vét cống thoát nước bảo đảm tính kịp thời, nhiều trường hợp chờ người dân phản ánh mới được xử lý; Số lượng, chủng loại xe máy, thiết bị chuyên dùng trang bị để phục vụ công tác duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước đô thị còn hạn chế, một số xe máy, thiết bị đã được sử dụng lâu nên hiệu suất giảm; Một bộ phận không nhỏ người dân còn tình trạng xả rác xuống cống thoát nước (có trường hợp có cả nệm, mùng mền, ván tủ, gỗ ép,…) hoặc tự ý che đậy, cải tạo làm lấp các cửa thu nước, làm giảm khả năng thu nước.

**6. Một số bài học kinh nghiệm**

Qua các đợt thiên tai vừa qua và điển hình là đợt mưa lớn ngày 14/10 và 15/10/2022, thành phố Đà Nẵng có những đánh giá, bài học kinh nghiệm như sau:

**6.1. Tình hình mưa**

Đợt mưa vừa qua, nhất là trong khoảng thời gian từ 06 giờ ngày 14/10 đến 03 giờ sáng ngày 15/10 (trong 21 giờ) lớn nhất là 787 mm (Sơn Trà) đã vượt lượng mưa lịch sử năm 2018 (từ 19 giờ ngày 9/12 đến 19 giờ ngày 10/12) là 635 mm đo được tại trạm Đà Nẵng; trong đó lượng mưa 01 giờ cao nhất và mưa 03 giờ cao nhất vượt rất xa mưa lịch sử năm 2018; lại xảy ra vào đúng thời điểm triều cường và quy mô hệ thống hạ tầng hiện nay không đảm bảo thoát nước cho lượng mưa lớn từ 500-700 mm, dẫn đến ngập lụt diện rộng và một số khu vực ngập sâu trên địa bàn thành phố. Đây là lần thứ 2 trong vòng bốn năm gần đây đã xảy ra trận mưa cực đoan (năm 2018 và 2022), cho thấy mức độ mưa lớn ngày càng tăng và tần suất dày hơn.

**6.2. Đánh giá hiện trạng và quy hoạch về cao độ nền và thoát nước mặt của thành phố**

Đánh giá chung hệ thống thoát nước thành phố đảm bảo khả năng thoát nước khoảng từ 30-50 mm/01 giờ tùy theo từng vị trí và ảnh hưởng của triều, với cường độ trận mưa như ngày 14/10/2022 vừa qua và xảy ra đúng thời điểm triều cường (đạt đỉnh 1,4 m vào lúc 23 giờ 00 ngày 14/10, lưu ý lũ tại Cẩm Lệ báo động I là 1,0 m, báo động II là 1,8m) thì hệ thống thoát nước của thành phố không thể đáp ứng được dẫn đến ngập sâu trên diện rộng.

**6.3. Công tác dự báo, ứng phó**

Công tác dự báo về lượng mưa chưa theo kịp diễn biến thực tế mưa, lũ, chưa chính xác, cụ thể về thời điểm, phạm vi mưa lớn và định lượng mưa trên địa bàn. Công tác ứng phó có phần còn chưa chủ động do không xác định được đầy đủ tình trạng mưa, lũ. Chính quyền và người dân thành phố trong những năm qua đã có nhiều kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm ứng phó với bão và ngập lũ vùng nông thôn hơn so với ứng phó ngập lụt đô thị diện rộng, đặc biệt là với cường độ mưa lịch sử vừa qua, vì vậy, ứng phó với tình trạng ngập lụt lớn trong đô thị có phần bị động.

**7. Một số giải pháp triển khai phòng chống ngập lụt đô thị trong thời gian tới**

7.1. Một số giải pháp trước mắt

- Tổ chức ra quân nạo vét cống thoát nước trên toàn thành phố, trong đó đặc biệt ưu tiên tại những vị trí xung yếu, những vị trí chịu ảnh hưởng nặng trong các trận mưa vừa qua.

- Tập trung nguồn lực bố trí kinh phí cho công tác nạo vét cống thoát nước gắn liền với việc giám sát của cộng đồng dân cư, bảo đảm hệ thống cống thoát nước phải được thông suốt nhằm phát huy tối đa năng lực hiện có.

- Khẩn trương tiến hành khảo sát toàn bộ các bất cập hiện nay về hệ thống cống thoát nước, đặc biệt tại khu vực đô thị cũ (khẩu độ cống, cao trình, khớp nối, cửa thu nước,…) và đề xuất phương án cải tạo phù hợp.

- Khẩn trương rà soát tình hình vận hành các trạm bơm chống ngập, nêu rõ các hạn chế hiện nay (nếu có) và đề xuất giải pháp phù hợp (bao gồm nguồn điện phục vụ cho các trạm bơm).

- Nghiên cứu phương án cải tạo các ngưỡng tràn tại giếng tách dòng nhằm tăng khả năng thoát nước mưa nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả thu gom nước thải;

- Rà soát, đề xuất đầu tư, mua sắm bổ sung máy bơm, máy phát điện và các trang thiết bị phục vụ công tác chống ngập úng đô thị.

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền người dân không bịt cửa thu nước gây cản trở dòng chảy và chung tay với chính quyền trong công tác khơi thông dòng chảy khi có mưa lớn xảy ra; Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động xây dựng trên địa bàn, xử lý nghiêm trường hợp đổ chất thải xây dựng vào hệ thống thoát nước; yêu cầu các đơn vị quản lý hệ thống hạ tầng ngầm khẩn trương phối hợp di dời toàn bộ hạ tầng ngầm thuộc phạm vi quản lý ra khỏi hệ thống cống thoát nước.

- Xây dựng bản đồ ngập lụt khu vực đô thị; phần mềm cảnh báo ngập nước (theo thời gian thực) tại các khu dân cư và tuyến giao thông trên địa bàn các quận, huyện của thành phố.

7.2. Một số giải pháp lâu dài

- Đề nghị các cơ quan dự báo KTTV tiếp tục tăng cường, nâng cao công tác dự báo, trong đó nghiên cứu dự báo được chính xác cụ thể thời điểm, khu vực, phạm vi xảy ra thiên tai và mức độ thiên tai, định lượng mưa; đồng thời thông tin kịp thời đến các cấp chính quyền và người dân trước khoảng thời gian đủ để kịp thời triển khai ứng phó và phòng tránh.

- Rà soát việc phân cấp quản lý nhà nước đối với hệ thống thoát nước, điều chỉnh cho phù hợp, bảo đảm khắc phục được những bất cập hiện nay.

- Rà soát và công bố các điểm, khu dân cư tập trung có nguy cơ ngập úng theo từng mức độ cụ thể, làm cơ sở chỉ đạo ưu tiên xử lý kịp thời, phù hợp với thực tiễn.

- Đối với giải pháp quy hoạch, đầu tư xây dựng:

+ Do tần suất xuất hiện các trận mưa cực đoan trong giai đoạn gần đây ngày càng nhiều, hệ thống sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng luôn ở mức cao mỗi khi mưa lớn hoặc xảy ra lũ từ thượng nguồn. Do vậy, các cơ quan có thẩm quyền cần lưu ý trong quá trình thẩm định các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt trong thời gian đến theo hướng:

+ Ưu tiên dành quỹ đất để bố trí hành lang thoát lũ, hình thành các hồ điều hòa và tăng diện tích hành lang xanh, mảng xanh đô thị, hạn chế tối đa việc bê tông hóa nếu không thật sự cần thiết;

+ Lựa chọn chu kì lặp lại trận mưa tính toán cao hơn trong đồ án quy hoạch cao độ nền và thoát nước mưa và các dự án mới.

- Đối với hệ thống thoát nước và các công trình đầu mối chống ngập lụt:

+ Cao độ nền xây dựng: Bên cạnh việc thiết kế cao độ nền xây dựng như quy chuẩn xây dựng quy định, để đối phó với biến đổi khí hậu, chúng ta nên tập trung nghiên cứu: Chọn cao độ nền xây dựng có tính đến cảnh báo của các kịch bản nước biển dâng; lập bản đồ về các khu vực có cao độ an toàn, các khu vực bất lợi do ngập lụt gây ra; cần quy hoạch sử dụng đất đô thị một cách linh hoạt trên cơ sở lấy phòng chống, thích ứng lũ lụt làm công cụ thiết kế đô thị, dành nhiều không gian cho nước. Ngoài ra, việc cân bằng giữa đào và đắp trong quy hoạch cao độ đô thị là hết sức quan trọng. Mỗi mét vuông đắp hay phủ bằng vật liệu cứng (không thấm nước) cần phải được bổ sung một mét vuông có khả năng thấm nước, hoặc diện tích hồ chứa tương ứng.

+ Hệ thống thoát nước: Đối với đô thị mới, nhất thiết phải quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn (tách riêng hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải). Đặc biệt, với mục tiêu ứng phó với tình trạng ngập lụt, thì yêu cầu quy hoạch hệ thống thoát nước riêng sẽ là yêu cầu hàng đầu, bởi vì: Đối với hệ thống thoát nước riêng, hệ thống thoát nước mưa sẽ dễ dàng tăng công suất, thậm chí có thể để mở (kênh, mương, hành lang thoát lũ) và trở thành một yếu tố cảnh quan đô thị với những hồ điều hòa, kênh rạch do không bị ô nhiễm nước thải.

- Đối với hệ thống giao thông:

Khi quy hoạch các các tuyến đường giao thông đô thị, hạn chế tối đa việc xây dựng các tuyến ngăn dòng chảy của lũ. Cần nghiên cứu xây dựng các cầu, đường vượt trên cao tại khu vực đường đi của lũ.

- Xây dựng, sửa chữa nâng cấp các nhà sơ tán nhân dân tập trung, tại chỗ, xen ghép,... tại các khu vực bị ngập sâu.

**8. Đề xuất, kiến nghị**

- Nguồn vốn để tiếp tục triển khai các dự án phòng, chống thiên tai: Dự án chống sạt lở đất đá (do mưa lớn) khu vực bán đảo Sơn Trà; dự án chống ngập nước lưu vực Sân bay (dự kiến bao gồm các hạng mục xây dựng 04 hồ điều hòa và hạ tầng kỹ thuật); dự án đầu tư, gia cố hệ thống kè dọc tuyến đường ven biển Hoàng Sa - Trường Sa - Võ Nguyên Giáp để phòng chống ngập lụt, sạt lở khu vực đô thị (hiện nay đã hỗ trợ 100 tỷ/1.800 tỷ đề xuất hỗ trợ).

- Xây dựng hành lang thoát lũ các tuyến sông trên địa bàn thành phố, trong đó xác định không gian thoát lũ bao gồm khu vực lòng sông, bãi sông cho các sông: Yên, Túy Loan, Cầu Đỏ - Cẩm Lệ, Vĩnh Điện, Cổ Cò và Cu Đê.

- Hỗ trợ thành phố rà soát, nghiên cứu có giải pháp tổng thể chống ngập trước mắt và lâu dài. Đánh giá lại tổng thể hiện trạng, quy hoạch hệ thống thoát nước, tiêu thoát lũ của thành phố và các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình thoát nước với khả năng thoát của các đợt mưa lớn theo lịch sử xảy ra,… chủ động thích ứng với sự biến đổi ngày càng tăng, ngày càng phức tạp của khí hậu khu vực. Đây là một vấn đề có tính liên ngành, trong đó quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị đóng vai trò chủ động, trung tâm.

- Hỗ trợ thành phố các trang thiết bị, phương tiện cứu hộ, cứu nạn cho các ngành, địa phương với từng loại hình thiên tai nguy hiểm, đặc biệt là công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng cháy, chữa cháy trên sông biển, ngập lụt đô thị và ngập lũ nông thôn khi có ngập sâu, dòng chảy xiết./.

# BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH LÂM ĐỒNG

**THAM LUẬN**

**Công tác phòng, chống, phục hồi sản xuất nông nghiệp sau thiên tai**

**I. Khái quát tình hình thiên tai tỉnh Lâm Đồng**

Một số loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh bao gồm: Lốc xoáy, mưa đá, nắng nóng, hạn hán, bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sét, sạt lở đất, sụt lún đất, sương muối, sương mù.

Lốc xoáy và mưa lớn là loại hình thiên tai có tần suất xuất hiện nhiều nhất trên địa bàn tỉnh. Hạn hán và sương muối có tần suất xuất hiện ít, tuy nhiên thường gây ra thiệt hại lớn trên diện rộng.

**II. Công tác ứng phó, điều chỉnh sản xuất và khắc phục, hỗ trợ phục hồi sản xuất sau thiên tai**

**1. Công tác chỉ đạo.**

Khi thiên tai xảy ra, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh ngay lập tức có công điện, văn bản để chỉ đạo các sở, ban ngành và chính quyền các cấp triển khai toàn diện các biện pháp ứng phó; đồng thời tổ chức các đoàn kiểm tra đánh giá tình hình thiệt hại và đề xuất các giải pháp để khôi phục sản xuất, giúp người dân ổn định cuộc sống. Công tác rà soát, thống kê thực hiện kịp thời, khẩn trương để đề xuất hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai luôn được quan tâm. Từ năm 2017 đến nay, tỉnh đã phân bổ 12 tỷ đồng từ nguồn quỹ phòng chống thiên tai để hỗ trợ người dân phục hồi sản xuất sau thiên tai.

**2. Đối với mỗi loại hình thiên tai cụ thể.**

*a) Đối với hạn hán:*

Tình hình hạn hán thiếu nước trong những năm gần đây tại Tây Nguyên nói chung và ở Lâm Đồng nói riêng diễn biến hết sức phức tạp. Do đó, vào đầu mỗi vụ Đông Xuân, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều ban hành văn bản đề nghị, hướng dẫn các địa phương triển khai một số nhiệm vụ sản xuất Đông Xuân, trong đó:

Các địa phương căn cứ tình hình nguồn nước, khả năng đảm bảo cấp nước của các công trình thủy lợi để điều chỉnh mùa vụ, cơ cấu cây trồng phù hợp (như chuyển đổi trồng lúa sang cây trồng cạn ở vùng thường xuyên bị hạn), xem xét lùi thời vụ:

- Đối với sản xuất lúa: Ở vùng có nguy cơ thiếu nước, cần điều chỉnh sản xuất 3 vụ sang 2 vụ hoặc bố trí lại thời vụ sản xuất để né hạn; đẩy mạnh điều chỉnh sản xuất từ lúa sang cây trồng cạn. Vùng không có khả năng tưới, cần chuyển đổi mùa vụ hoặc dừng sản xuất để tránh thiệt hại do hạn hán.

- Đối với cây màu và cây công nghiệp ngắn ngày: Tùy theo điều kiện đất đai, điều kiện nước tưới, tình hình thị trường và tập quán canh tác để bố trí cây trồng hợp lý; tập trung sản xuất cây rau màu ngắn ngày tận để tận dụng nguồn nước tưới.

- Đối với cây công nghiệp dài ngày và cây ăn quả: Các địa phương cần khuyến cáo người dân sử dụng tiết kiệm nước ở các nguồn nước hiện có. Tăng cường đào ao, hồ nhỏ để trữ nước tưới. Tăng cường đầu tư, áp dụng các kỹ thuật canh tác tiến bộ vào sản xuất, tưới nước tiết kiệm (tưới nhỏ giọt, tưới phun mưa,...).

Tăng cường phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước; tỉnh đã ban hành thiết kế mẫu, các văn bản hướng dẫn lập hồ sơ, hướng dẫn lập dự toán để các địa phương thuận tiện triển khai thực hiện và hàng năm bố trí khoảng 10 tỷ đồng để hỗ trợ các địa phương đào ao hồ nhỏ, phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước.

Ngoài mô hình đào các ao hồ nhỏ bên cạnh suối để tích trữ nước (các ao hồ này được suối cấp nước vào); tỉnh Lâm Đồng hiện đang nghiên cứu mô hình các công trình trữ nước nhỏ như đào ao hồ nhỏ hoặc bể chứa nước đơn giản nằm ở các vị trí địa hình cao, không có nguồn cấp nước tự nhiên và được cấp nước từ máy bơm. Nguồn năng lượng bơm tưới có thể sử dụng điện giá rẻ vào ban đêm hoặc lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời. Nước tưới được dẫn bằng đường ống và hệ thống tưới tiên tiến tiết kiệm nước. Mô hình được kỳ vọng sẽ khuyến khích người dân phát triển thêm nhiều các công trình thủy lợi nhỏ để trữ nước ở những nơi không gần nguồn nước, phục vụ tưới trong mùa khô; vừa tiết kiệm chi phí năng lượng và tiết kiệm nước.

*b) Đối với lốc xoáy:*

Lốc xoáy là loại hình thiên tai thường xảy ra ở hầu hết các địa phương trong tỉnh. Những năm gần đây số lượng cơn lốc xoáy, mưa đá xảy ra trên địa bàn Lâm Đồng ngày càng gia tăng, nhất là vào những thời điểm giao mùa. Lốc xoáy thường gây tốc mái nhà ở và gây hư hỏng nhà kính, nhà lưới của người dân. Công tác kiểm tra, đề xuất hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả luôn được các sở, ngành, địa phương tham mưu hỗ trợ kịp thời từ nguồn quỹ phòng chống thiên tai. Mức hỗ trợ cho nhà kính bị thiệt hại trên địa bàn tỉnh đang ở mức từ 12,5 đến 25 triệu đồng/ha và hỗ trợ nhà bị tốc mái từ 03 đến 10 triệu/căn đã giúp người dân sớm ổn định, khôi phục cuộc sống, phục hồi sản xuất sau thiên tai.

*c) Đối với mưa lớn, lũ quét, ngập lụt:*

Đặc điểm lũ, ngập lụt ở khu vực tỉnh Lâm Đồng thường có phạm vi ảnh hưởng hẹp, thời gian lũ lên và xuống nhanh, thường phổ biến dưới 02 ngày. Tuy nhiên, tốc độ dòng chảy nhanh nên thường gây thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, dân sinh, kinh tế, công tác cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả gặp nhiều khó khăn do nước chảy xiết. Đặc biệt, khi lũ thượng nguồn đổ về, thường rất bất ngờ, khó dự báo, cảnh báo trước, do vậy thiệt hại sẽ khó lường.

Đặc biệt vào thời điểm tháng 8 năm 2019, do ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh đã làm mưa lũ xảy ra trên toàn tỉnh làm hơn 2.600 căn nhà bị ngập, hơn 4.700 ha cây trồng bị thiệt hại, 110 ha nuôi trồng thủy sản bị ngập,... ước thiệt hại khoảng 210 tỷ đồng. Tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương rà soát khẩn cấp và đã hỗ trợ ngay 9,2 tỷ đồng từ nguồn quỹ phòng chống thiên tai tỉnh để hỗ trợ người dân sửa chữa nhà ở và phục hồi sản xuất sau thiên tai.

*d) Đối với sương muối:*

Ngày 11/3/2015, hiện tượng sương muối đã xảy ra và gây thiệt hại lớn đến sinh trưởng, phát triển, năng suất của 1180 ha diện tích cây trồng, đặc biệt là cây cà phê đang trong thời kỳ ra hoa ở huyện Lạc Dương, Lâm Hà và thành phố Đà Lạt. Ngày 06/02/2020, sương muối xảy ra trên địa bàn huyện Lạc Dương gây thiệt hại đến 468 ha diện tích cây cà phê và một số hoa màu của 801 hộ dân, ước thiệt hại khoảng 50 tỷ đồng. Đây là hiện tượng thiên tai khó dự báo trước. Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng đã ban hành *"tài liệu kỹ thuật hướng dẫn biện pháp khắc phục hiện tượng sương muối gây hại trên cây cà phê"[[27]](#footnote-27)* để người dân biết cách phục hồi sản xuất sau thiên tai.

Khi xảy ra thiên tai, tỉnh đã chỉ đạo các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra để hướng dẫn cụ thể để người dân phục hồi sản xuất sau thiên tai. Đối với cây cà phê kinh doanh bị hại nhẹ đến trung bình cần cắt bỏ các bộ phận bị cháy lá và chăm sóc để cây phục hồi. Đối với cây cà phê kinh doanh bị hại nặng cần tiến hành cưa đốn phục hồi càng sớm càng tốt; kết hợp trồng xen các loại cây họ đậu, bắp,... trên vườn cưa ghép cải tạo và tái canh cần trồng bổ sung các loại cây che bóng bơ, mắc ca, muồng…). Các khu vực trồng cây cà phê và đã bị thiệt hại trên 70%, đề nghị địa phương rà soát có kế hoạch điều chỉnh sản xuất sang trồng các cây trồng khác hiệu quả hơn như: chuyển sang trồng cây ăn trái trên các vùng đất dốc (hồng ăn trái,…), chuyển đổi sang trồng rau, củ (atiso, rau, củ các loại) tại các khu vực thấp, bằng phẳng, có nước tưới, có điều kiện canh tác phù hợp.

Song song với việc tổng hợp số liệu thiệt hại để hỗ trợ người dân kinh phí để phục hồi sản xuất sau thiên tai theo Nghị định 02/2017/NĐ-CP; Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các địa phương tổng hợp nhu cầu cây giống cà phê cần để trồng lại trên diện tích bị thiệt hại để đề xuất lồng ghép hỗ trợ kinh phí mua giống khôi phục diện tích bị thiệt hại từ các nguồn kinh phí khác như: chương trình chuyển đổi giống cây trồng, chương trình tái canh cải tạo giống cà phê.

Tỉnh đã xây dựng 03 trạm cảm biến nhiệt độ, ẩm độ tại các vùng trồng cà phê tập trung thường xảy ra hiện tượng sương muối tại các xã Đạ Chais, Đạ Sar, Đa Nhim (huyện Lạc Dương) để chủ động dự báo về tình hình diễn biến thời tiết, từ đó khuyến cáo người dân các biện pháp phòng tránh sương muối gây hại một cách chủ động và hiệu quả.

**III. Kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và bài học kinh nghiệm**

**1. Kết quả đạt được.**

- Người dân được hướng dẫn các biện pháp để ứng phó với thiên tai, từ đó giảm thiểu được thiệt hại có thể xảy ra.

- Khi xảy ra thiệt hại, chính quyền, các lực lượng chuyên môn, lực lượng vũ trang, đặc biệt là lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã kịp thời triển khai các biện pháp hỗ trợ người dân khắc phục thiệt hại. Công tác thống kê thiệt hại và các thủ tục hỗ trợ được thực hiện nhanh chóng, người dân được hỗ trợ kinh phí để phục hồi sản xuất sau thiên tai.

- Hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp được quan tâm nạo vét, sửa chữa, nâng cấp, hệ thống giao thông nội đồng được sửa chữa để phục vụ vận chuyển nông sản, giống, vật tư, phân bón.

**2. Tồn tại, hạn chế.**

- Tình hình thời tiết diễn biến ngày càng thất thường và cực đoan.

- Một bộ phận người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống thiên tai nên gây ra nhiều thiệt hại khi thiên tai xảy ra.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong dự báo, cảnh báo thiên tai đã được quan tâm đầu tư, xong còn chưa đáp ứng nhu cầu. Nhiều loại hình thiên tai khó dự báo như dông sét, lốc xoáy, mưa đá, sương muối, lũ quét… gây thiệt hại về người và tài sản của người dân.

- Tỉnh Lâm Đồng có đặc thù là vùng chuyên canh về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, mức đầu tư cho sản xuất nông nghiệp khá lớn, nhiều sản phẩm có giá trị cao (như nhà kính, vườn ươm, cá tầm, con tằm, rau, hoa, sầu riêng...), tuy nhiên mức hỗ trợ khôi phục sản xuất theo Nghị định 02/2017/NĐ-CP còn thấp; thủ tục còn nhiều gây khó khăn cho cán bộ cấp xã và người dân trong việc triển khai hỗ trợ.

- Tỉnh Lâm Đồng đã quan tâm đầu tư nạo vét, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên do nhiều công trình đã được đầu tư từ lâu và hiện bị bồi lắng, hư hỏng, xuống cấp ở nhiều mức độ khác nhau, trong khi nguồn ngân sách tỉnh vẫn còn hạn chế và chưa đáp ứng đủ.

**3. Bài học kinh nghiệm.**

- Đối với loại hình thiên tai hạn hán: Cần tập trung vào công tác phòng ngừa, ứng phó trước khi thiên tai xảy ra. Điều chỉnh sản xuất ở những vùng thiếu nước tưới, chuyển đổi những diện tích lúa kém hiệu quả sang cây trồng cạn. Tập trung phát triển các loại hình thủy lợi nhỏ để tăng tích trữ dòng chảy mặt vào cuối mùa mưa để tưới cho mùa khô. Sử dụng các biện pháp bơm kết hợp hệ thống điện năng lượng mặt trời để đưa nước đến các khu vực nằm xa nguồn nước, xa công trình thủy lợi. Kết hợp với các biện pháp tưới tiên tiến tiết kiệm nước nhằm tăng hiệu quả sử dụng nước. Đối với công trình thủy lợi, cần tập trung nạo vét hồ chứa, kênh mương để tăng dung tích trữ phục vụ tưới trong mùa khô.

- Đối với các loại hình thiên tai khó dự báo như lốc xoáy, sương muối: Trước khi thiên tai xảy ra, cần tuyên truyền để người dân nắm bắt các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Khi thiên tai xảy ra, cần khẩn trương triển khai các lực lượng theo phương châm “4 tại chỗ” để kịp thời hỗ trợ người dân ứng phó. Sau khi thiên tai xảy ra, cần khẩn trương thống kê, hỗ trợ kinh phí, giống, cây trồng, vật nuôi, con giống, phân bón, vật tư thiết yếu kịp thời cho người dân để tái thiết sau thiên tai. Các thủ tục hỗ trợ các thiệt hại phổ biến như thiệt hại về nhà ở bị tốc mái, nhà kính, nhà lưới bị tốc được tỉnh Lâm Đồng linh hoạt triển khai, giúp chính quyền các cấp thuận tiện trong công tác thực thi, người dân nhanh chóng nhận được kinh phí hỗ trợ phục hồi sản xuất sau thiên tai.

- Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã được thành lập và củng cố trong thời gian qua đã phát huy được vai trò xung kích trong ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

**IV. Kiến nghị**

Để công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả sau thiên tai ở địa phương có hiệu quả, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Lâm Đồng kính đề nghị các cơ quan Trung ương quan tâm, xem xét các nội dung sau:

1. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương. Đề xuất hướng hỗ trợ đối với sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (nhà kính, nhà lưới, vườn ươm) và một số loại cây trồng khác (như con tằm, giống tằm) bị thiệt hại do thiên tai gây ra. Nghiên cứu đơn giản hóa hồ sơ hỗ trợ thiệt hại vì thực tế hiện nay hồ sơ quá rườm rà, nhiều thủ tục, mất nhiều thời gian, kinh phí để kiểm tra, thẩm định hồ sơ... gây khó khăn cho cán bộ cấp xã và người dân gặp khó khăn trong việc đề nghị hỗ trợ;

2. Ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để hỗ trợ lực lượng tham gia Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

3. Tiếp tục cấp phát, hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đủ năng lực cho lực lượng công an, quân đội trên địa bàn tỉnh và các ngành có liên quan, đặc biệt là cấp xã để trang bị cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã nhằm chủ động ứng cứu tại chỗ khi thiên tai xảy ra.

4. Đề nghị Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT và các cơ quan Trung ương xem xét đề xuất Chính phủ hỗ trợ kinh phí thực hiện Kế hoạch thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn hồ, đập thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025[[28]](#footnote-28) với nguồn vốn đề nghị hỗ trợ từ ngân sách Trung ương là 181 tỷ đồng; kinh phí để sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung, phát triển hệ thống thủy lợi nhỏ, triển khai ứng dụng tưới tiên tiến tiết kiệm nước./.

#

# BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH AN GIANG

**THAM LUẬN**

**Công tác xử lý sạt lở bờ sông**

***Thứ nhất.* Đặc điểm của tỉnh An Giang**

Cũng như một số tỉnh ở ĐBSCL bị ảnh hưởng sạt lở bờ sông. Nhưng thời gian gần đây, An Giang bị ảnh hưởng sạt lở bờ sông, kênh, rạch ngày càng gia tăng về quy mô, tầng suất và đặc biệt là sạt lở ở các tuyến kênh, rạch cấp I và cấp II. Do An Giang là tỉnh ở đầu nguồn của Đồng bằng Sông Cửu Long, có rất nhiều sông, kênh, rạch, có địa hình tương đối cao hơn một số tỉnh trong vùng ĐBSCL, địa chất yếu, thiếu hụt nguồn phù sa, sự gia tăng của lưu tốc dòng chảy, hạ thấp lòng dẫn và hạ thấp mực nước,… đó cũng là một số tác động cơ bản làm gia tăng sạt lở ở An Giang.

***Thứ hai.* Tình hình sạt lở đất trên địa bàn tỉnh**

Theo số liệu quan trắc của Sở Tài nguyên và Môi trường, thì trên địa bàn tỉnh An Giang có 56 đoạn nằm trong cảnh báo sạt lở từ đặc biệt nguy hiểm đến nguy hiểm, với tổng chiều dài khoảng 181.450m đối với các tuyến sông, kênh, rạch chính như sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Nao, sông Bình Di, sông Châu Đốc, sông Cái Vừng, kênh Xáng Tân An, rạch Ông Chưởng, rạch Cái Sắn, có khả năng gây ảnh hưởng cho 20.000 hộ dân; trong đó, có hơn 5.380 hộ dân cần di dời khẩn cấp.

Trong năm 2022, toàn tỉnh đã xảy ra **68 điểm** sạt lở, sụt lún và răn nứt đất bờ sông, kênh, rạch (An Phú:14 điểm; Chợ Mới: 03 điểm; Tri Tôn: 08 điểm; Châu Phú: 20 điểm; Tân Châu: 05 điểm; Phú Tân: 15 điểm; Thoại Sơn: 01 điểm; Long Xuyên: 01 điểm), với chiều dài **3.279 m** ảnh hưởng đến **40** căn nhà*. Tăng hơn 25 điểm so với năm 2021 là 43 điểm với chiều dài sạt lở 2.049 m, ảnh hưởng đến 39 căn nhà.*

***Thứ ba.* Những kết quả làm được của An Giang trong thời gian qua**

***Một là, về công tác phòng ngừa, cảnh báo sạt lở***

- Hằng năm Sở Tài nguyên & Môi trường tổ chức triển khai quan trắc, cảnh báo sạt lở định kỳ 2 lần/năm và đo đạc, phối hợp, hỗ trợ địa phương khảo sát, báo cáo sạt lở đột xuất tại 20 điểm trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở cảnh báo kịp thời cho địa phương và nhân dân trong vùng biết nguy hiểm.

- Trên cơ sở kết quả quan trắc cảnh báo sạt lở, tỉnh đã thực hiện cấm mốc trên thực địa khoanh vùng các khu vực có nguy cơ sạt lở (khu vực nguy hiểm và khu vực an toàn) cho các đoạn được cảnh báo. Đồng thời, tất cả các đoạn cảnh báo sạt lở và thông số cảnh báo của 56 đoạn cảnh báo sạt lở này được thể hiện trên web: <https://satlo.angiang.gov.vn/> để các ngành, địa phương và người dân biết chủ động cộng tác phòng tránh.

- Tỉnh đã tổ chức cắm 186 biển cảnh báo sạt lở tại các khu vực sạt lở, để tuyên truyền và cảnh báo người dân trong vùng.

- Ngoài ra, tỉnh đã và đang triển khai một số đề tài nghiên cứu KHCN liên quan đến sạt lở phục vụ công tác phòng ngừa và ứng phó, như:

+ Áp dụng mô hình TELEMAC 3D để mô phỏng dòng chảy và vận chuyển trầm tích tại khu vực ngã ba sông Hậu và sông Vàm Nao.

+ Khoanh vùng cảnh báo sạt lở, xây dựng cơ sở dữ liệu địa hình đáy sông và các giải pháp hạn chế thiệt hại do sạt lở gây ra tại các sông chính trên địa bàn tỉnh An Giang.

+ Nghiên cứu phát triển hệ thống cảnh báo sạt lở sớm từ xa và tự động ở An Giang.

***Hai là, về công tác ứng phó khi có sạt lở***

- Khi có dấu hiệu sạt lở xảy ra trên địa bàn, cấp huyện, cấp xã chủ động thực hiện theo phương châm “4 tại chỗ” để ứng phó theo tinh thần Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển, như:

+ Huy động lực lượng tại chỗ (lực lượng xung kích, người dân địa phương,....) sơ tán khẩn cấp người, tài sản ra khỏi khu vực sạt lở nguy hiểm và khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở nguy hiểm.

+ Thông báo, cắm biển cảnh báo, khoanh vùng ngăn không cho người, phương tiện vào khu vực sạt lở, bố trí cán bộ trực canh theo dõi chặt chẽ diễn biến sạt lở.

+ Tổ chức xử lý bước đầu để hạn chế sạt lở: di dời nhà, công trình, vật kiến trúc ra khỏi khu vực sạt lở,...

- Tranh thủ nguồn vốn Trung ương và nguồn vốn địa phương đầu tư các cụm, tuyến dân cư để phục vụ di dời, bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng của sạt lở: Tuyến dân cư Phú Hiệp - Hòa Lạc, tuyến dân cư An Thạnh Trung, Tuyến dân cư Châu Phong,…

- Triển khai các dự án nạo vét chỉnh trị dòng chảy: (1) Dự án chỉnh trị dòng chảy nhằm hạn chế sạt lở bờ sông Hậu, bảo vệ đô thị thành phố Long Xuyên thích ứng với biến đổi khí hậu; (2) Dự án nạo vét chỉnh trị dòng chảy hạn chế sạt lở đường bờ sông Tiền khu vực xã Vĩnh Hòa thị xã Tân Châu và một số dự án khác,...

***Ba là, về công tác khắc phục hậu quả sạt lở***

- Thực hiện theo phân cấp quản lý: Công trình thuộc cấp huyện quản lý, thì cấp huyện chịu trách nhiệm xử lý; Công trình thuộc cấp tỉnh quản lý, thì cấp tỉnh chịu trách nhiệm xử lý. Trường hợp vượt khả năng xử lý của cấp huyện thì cấp tỉnh hỗ trợ. Từ đó, đơn vị tổ chức lập phương án xử lý, phê duyệt phương án và huy động lực lượng, vật tư xử lý cấp bách theo quy định để đảm bảo an toàn, tính mạng, tài sản của nhân dân và nhà nước.

- Về nguồn lực tài chính thực hiện xử lý sạt lở:

+ Địa phương chủ động huy động nhiều nguồn lực (nguồn kinh phí hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, nguồn vốn Nghị định 35 của Chính phủ, Ngân sách tỉnh, dự phòng ngân sách, quỹ phòng chống thiên tai,...) để thực hiện gia cố đê bao, bờ bao do ảnh hưởng sạt lở và Kè xử lý sạt lở bờ sông Châu Đốc, rạch Ông Chưởng, rạch Chắc Cà Đao,….

+ Bố trí nguồn quỹ phòng, chống thiên tai để hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng sạt lở xây dựng lại nhà ở khi di dời đến nơi ở mới.

+ Bên cạnh đó, được Trung ương hỗ trợ thực hiện các dự án xử lý sạt lở khẩn cấp bờ sông, cụm tuyến dân cư phòng tránh thiên tai, sạt lở.

+ Kêu gọi các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các dự án nạo vét chỉnh trị dòng chảy hạn chế sạt lở. Vận động các nguồn khác để hỗ trợ cho các hộ dân phải di dời do sạt lở đến nơi ở mới để xây dựng lại nhà ở.

🡺 Nhờ chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ trên, mặc dù tình hình sạt lở trên địa bàn tỉnh có quy mô lớn, ảnh hưởng nhiều hộ dân và ngày càng phức tạp, nhưng không gây thiệt hại đến tính mạng người dân./.

#

# BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH CÀ MAU

**THAM LUẬN**

**Công tác xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển, đảm bảo an toàn đê điều
và ứng phó với xâm nhập mặn**

**1. Tình hình thiệt hại do thiên tai năm 2022**

Trong năm 2022, bão, áp thấp nhiệt đới không ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Cà Mau; tuy nhiên tình hình gió mạnh, mưa trái mùa, triều cường, sạt lở đất tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản của người dân: thiên tai làm 01 người chết; 01 người bị thương; 08 phương tiện bị chìm; gần 600 mét bờ bao vuông tôm bị vỡ; thiệt hại và ảnh hưởng 3.800 ha diện tích cây trồng, 136 ha muối; 115 vị trí ven sông bị sạt lở với chiều dài hơn 2.600 mét; bờ biển bị sạt lở với chiều dài hơn 3.700 mét; gần 1.600 căn nhà và 43 công trình bị thiệt hại, hư hỏng. Ước tổng thiệt hại về tài sản khoảng 38 tỷ đồng.

**2. Công tác xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển**

***2.1. Tình hình sạt lở:***

Tỉnh Cà Mau có hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc, địa hình bờ biển phức tạp, những năm gần đây dưới tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng cùng với các hình thái thời tiết cực đoan đã làm cho bờ sông, bờ biển tỉnh Cà Mau bị sạt lở ngày càng nghiêm trọng; tổng chiều dài bờ biển bị sạt lở khoảng 188/254 km, theo số liệu thống kê ngành Lâm nghiệp, giai đoạn 2011 - 2021, sạt lở làm mất rừng ven biển với diện tích khoảng 5.250 ha (tương đương với diện tích bình quân một xã của tỉnh); sạt lở bờ sông khoảng 365/8.118km. Do quá trình sạt lở xảy ra mạnh và thường xuyên, nên đường bờ lấn về phía đất liền nhanh chóng, rừng ngập mặn và các công trình hạ tầng khác bị phá hủy, sự vận động tự nhiên của địa chất, địa mạo ven sông, ven biển đã gây ra tình trạng sạt lở rất nghiêm trọng, không những diễn ra vào mùa mưa, mà còn xuất hiện cả mùa khô.

Với sự quan tâm hỗ trợ tích cực của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và sự cố gắng nỗ lực của tỉnh, trong những năm qua tỉnh Cà Mau đã đầu tư xây dựng hoàn thành được 56,7 km kè bảo vệ với tổng kinh phí 1.848 tỷ đồng (trong đó, bờ biển Tây 43,8 km, kinh phí thực hiện 1.103 tỷ đồng; bờ biển Đông 12,9 km, kinh phí thực hiện 745 tỷ đồng). Những công trình được bố trí đủ vốn và đầu tư hoàn thiện đã phát huy hiệu quả rõ rệt, làm giảm sóng, chống sạt lở và bước đầu đã gây bồi, tạo bãi, khôi phục gần 1.000ha rừng phòng hộ. Hiện nay tỉnh Cà Mau và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thông đang tiếp tục triển khai thực hiện gần 31,2km, với kinh phí gần 1.285 tỷ đồng (bờ biển Tây 12,5 km, kinh phí thực hiện 318,7 tỷ đồng; bờ biển Đông 18,6 km, kinh phí thực hiện gần 966,3 tỷ đồng).

Tuy nhiên, do tốc độ sạt lở diễn ra nhanh và phức tạp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo ngành chức năng rà soát, cập nhật tình hình sạt lở để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển tỉnh Cà Mau đến năm 2030. Kết quả rà soát cho thấy hiện nay tổng chiều dài bờ biển Cà Mau đang tiếp tục bị sạt lở khoảng 100km (gồm 35km sạt lở đặc biệt nguy hiểm và 65km sạt lở nguy hiểm), sạt lở bờ sông khoảng 365km (gồm 114km sạt lở đặc biệt nguy hiểm và 251km sạt lở nguy hiểm); với tốc độ sạt lở như hiện nay, nếu không có giải pháp bảo vệ ngay thì trong thời gian tới sạt lở sẽ tiếp tục làm mất thêm nhiều diện tích đất, rừng phòng hộ ven biển đã được hình thành qua hàng trăm năm; nếu để sạt lở tiến sâu vào đất liền thì không chỉ mất đất, mất rừng mà còn uy hiếp đến nhiều hạ tầng đã xây dựng bên trong, khi đó việc xây dựng công trình phòng chống sạt lở sẽ rất tốn kém và khó khôi phục lại diện tích đất và rừng đã mất.

***2.2. Các giải pháp xử lý sạt lở đã và đang thực hiện:***

- Đối với sạt lở bờ biển: lựa chọn và áp dụng nhiều giải pháp để xử lý khắc phục sạt lở, từ những giải pháp xử lý tạm thời (cừ bằng vật liệu địa phương kết hợp đá hộc, rọ đá, cừ bản nhựa, bê tông tự chèn,…) đến các giải pháp xử lý cơ bản, căn cơ hơn (kè ly tâm tạo bãi, kè đá khan,...); ngoài ra các nhà khoa học, các viện trường hỗ trợ tỉnh nhiều giải pháp xử lý sạt lở, điển hình như giải pháp đê trụ rỗng.

- Đối với sạt lở bờ sông: hàng năm chủ động xây dựng, cập nhật, triển khai thực hiện Phương án ứng phó với sạt lở, sụt lún đất; tổ chức rà soát, cắm biển cảnh báo sạt lở để đảm bảo an toàn cho người dân, phương tiện xung quanh khu vực sạt lở; triển khai các giải pháp kè bảo vệ; đồng thời huy động các lực lượng, đặc biệt là Đội xung kích phòng, chống thiên tai để khắc phục hậu quả khi xảy ra sạt lở.

**3. Công tác đảm bảo an toàn đê điều**

Để đảm bảo an toàn các tuyến đê, tỉnh đã xây dựng, triển khai Phương án hộ đê và bảo vệ trọng điểm phòng, chống thiên tai để chủ động trong mọi tình huống; đồng thời, cử cán bộ thường xuyên theo dõi, giám sát các đoạn đê, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố, đảm bảo an toàn tuyến. Khi xảy ra sự cố sạt lở đê, tỉnh triển khai ngay các biện pháp hộ đê khẩn cấp để bảo vệ đê và túc trực ngày đêm tại hiện trường; đồng thời huy động mọi nguồn lực cho công tác hộ đê với nồng cốt là các lực lượng bộ đội địa phương, biên phòng, dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, lực lượng quản lý đê điều kết hợp lực lượng quản lý đê nhân dân,… để khắc phục sự cố, tránh nguy cơ vỡ đê.

**4. Công tác ứng phó hạn hán xâm nhập mặn**

Mùa khô 2021 - 2022 và đến thời điểm hiện tại, tỉnh Cà Mau chưa ghi nhận hạn hán, xâm nhập mặn. Tuy nhiên, tỉnh luôn chủ động trong mọi tình huống, cụ thể đã xây dựng và triển khai thực hiện Phương án ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô 2022 - 2023 theo cấp độ rủi ro thiên tai, trong đó xây dựng 02 kịch bản ứng phó gồm: 01 kịch bản đúng theo dự báo của ngành khí tượng thủy văn và 01 kịch bản nâng lên 01 cấp so với dự báo để dự trù trường hợp thiên tai diễn biến phức tạp.

Nhìn chung, công tác xử lý sạc lở bờ sông, bờ biển, đảm bảo an toàn đê điều và ứng phó với xâm nhập mặn thời gian qua được tỉnh chỉ đạo quyết liệt từ việc xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó đến việc triển khai thực hiện, qua đó đạt được nhiều kết quả quan trọng, huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân trong ứng phó, xử lý các sự cố thiên tai. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định, công tác xử lý, khắc phục các công trình phòng chống thiên tai chưa triệt để, đồng bộ do thiếu kinh phí; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống thiên tai còn hạn chế; đôi khi chỉ tập trung triển khai nhiệm vụ trong giai đoạn ứng phó khẩn cấp.

**5. Một số kinh nghiệm đúc kết trong công tác chỉ đạo ứng phó thiên tai, đặc biệt là ứng phó sạt lở và ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh Cà Mau:**

Xuyên suốt quá trình chỉ đạo xử lý sạt lở, bảo vệ an toàn đê điều, ứng phó hạn hán xâm nhập mặn đã qua, từ những việc đã làm được, làm tốt, cũng như những tồn tại, hạn chế, tỉnh Cà Mau rút ra được một số bài học kinh nghiệm sau:

- Phải chọn lọc, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, có khả năng tạo ra đột phá cần tập trung thực hiện, từ đó xây dựng các kế hoạch, phương án đúng trọng tâm, trọng điểm, triển khai thực hiện có hiệu quả; đồng thời, tăng cường nhận thức của chính quyền các cấp và người dân chủ động phòng chống thiên tai.

- Các cấp, các ngành cần chủ động, quyết liệt và quyết đoán trong công tác chỉ đạo điều hành ứng phó, sẵn sàng ban hành các Quyết định tình huống khẩn cấp để huy động mọi nguồn lực, kể cả hệ thống chính trị vào cuộc để phối hợp đồng bộ cùng các cấp chính quyền triển khai các biện pháp nhằm xử lý khẩn cấp kịp thời, có hiệu quả các sự cố xảy ra.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác hộ đê, nhất là lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, song song với đó là đầu tư mua sắm các trang thiết bị, phương tiện đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Phát huy và nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất.

**6. Đề xuất, kiến nghị**

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo đẩy nhanh việc xem xét phê duyệt đê biển Tây tỉnh Cà Mau từ đê cấp IV lên đê cấp III để phù hợp thực tế địa phương.

- Việc sạt lở bờ sông nói chung theo đánh giá sơ bộ nguyên nhân là do sự thay đổi hướng dòng chảy ở các đoạn sông cong, dưới tác động của dòng nước chảy siết trực tiếp vào bờ ở phía đối điện tạo ổ xoáy khoét sâu vào phía bờ gây xói lở. Do đó về lâu dài để đảm bảo ổn định dòng chảy cần có giải pháp chỉnh trị dòng sông, nắn dòng chảy tại những đoạn sông cong, bị sạt lở. Tuy nhiên, hiện nay chưa có nghiên cứu, khảo sát, nghiên cứu, đánh giá cụ thể trên địa bàn tỉnh do chưa được đầu tư kinh phí, do đó kiến nghị Trung ương hỗ trợ các Dự án nghiên cứu hoặc hỗ trợ kinh phí để tỉnh phối hợp với các đơn vị chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực chỉnh trị sông để kiểm tra, nghiên cứu đề xuất giải pháp xử lý triệt để.

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm, xem xét tiếp tục hỗ trợ vốn để tỉnh Cà Mau thực hiện đầu tư các công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển. Trong đó: tổng chiều dài bờ biển bị sạt lở đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm, khoảng 100 km, dự kiến kinh phí khoảng 3.956 tỷ đồng; các công trình phòng, chống sạt lở bờ sông ưu tiên tại các khu dân cư tập trung với tổng chiều dài khoảng 60km, dự kiến kinh phí thực hiện khoảng 4.791 tỷ đồng và sắp xếp bố trí 08 khu tái định cư với kinh phí khoảng 438 tỷ đồng (Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau sẽ có Báo cáo cụ thể bằng văn bản đối với kiến nghị này).

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét cho chủ trương địa phương được khai thác bùn phía ngoài kè chống sạt lở để bơm vào tạo bãi khu vực phía trong kè để đẩy nhanh tiến độ trồng rừng phục hồi và phát huy nhanh hiệu quả của kè chống sạt lở.*/.*

# BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH QUẢNG NINH

**THAM LUẬN**

**Công tác tìm kiếm cứu nạn trên biển**

Quảng Ninh là tỉnh nằm ở phía Đông Bắc của Tổ quốc, có diện tích tự nhiên 6.110 km2, có đường biên giới trên bộ tiếp giáp với tỉnh Quảng Tây/Trung Quốc dài 118,825 km; phía Nam giáp Vịnh Bắc Bộ; phía Tây Nam giáp tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng; phía Tây Bắc giáp tỉnh Lạng Sơn và Bắc Giang; tỉnh có 13 đơn vị hành chính cấp huyện (07 huyện, 02 thị xã, 04 thành phố). Dân số trên 1,3 triệu người, với 22 dân tộc sinh sống; là tỉnh miền núi, duyên hải với diện tích mặt biển lớn với hơn 6.000 km2, bờ biển dài 250 km. Tỉnh có 02 huyện đảo là Vân Đồn, Cô Tô với 2.087 hòn đảo lớn, nhỏ chiếm 2/3 số đảo trên cả nước.

Với vị trí địa lý và địa hình, thời tiết, khí hậu đa dạng, phức tạp, trong những năm gần đây, thiên tai liên tiếp xảy ra với diễn biến bất thường, trái quy luật gây hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản. Quảng Ninh là địa phương chịu ảnh hưởng của hầu hết các loại hình thiên tai, trong đó phổ biến là bão, lũ, lốc xoáy áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, rét hại, cháy nổ, cháy rừng, sập hầm lò, ..đặc biệt là tai nạn trên biển. Do đó việc thực hiện tốt công tác PCTT-TKCN trên địa bàn tỉnh là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của các cấp, các ngành, các đơn vị Quân đội trên địa bàn và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Trong năm 2022 trên Biển Đông đã xuất hiện 7 cơn bão, trong đó có 03 cơn bão ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh, trong đó: Cơn bão số 2 (Mulan) và cơn bão số 3 (Maon) đã gây mưa to đến rất to tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; ngoài ảnh hưởng của thiên tai, trong năm 2022 Quảng Ninh còn xảy ra 32 vụ tai nạn (cháy cơ sở dân sự = 06 vụ; đắm tàu, va trạm trên biển = 05 vụ; cháy rừng = 04 vụ; đuối nước = 19 vụ; tai nạn lao động = 02 vụ).

Điển hình gần đây nhất: Vụ tai nạn máy bay Bell-505, số hiệu-8650 của Công ty trực thăng Miền Bắc thuộc Tổng công ty trực thăng Việt Nam (Binh đoàn 18 Bộ Quốc phòng 05/4/2023).

1. Diễn biến vụ việc

Máy bay trực thăng Bell-505, số hiệu-8650 của Công ty trực thăng Miền Bắc thuộc Tổng công ty trực thăng Việt Nam (Binh đoàn 18 BQP) tổ chức bay tham quan Vịnh Hạ Long. Thời gian cất cánh lúc 16 giờ 56 phút ngày 05/4/2023 tại Tuần Châu/TP. Hạ Long/Quảng Ninh, đến 17 giờ 06 phút trung tâm điều khiển không nhận được tín hiệu máy bay; sau đó được người dân thông báo bị tai nạn tại tọa độ 20051’53”N - 107001’12”E (trên vùng biển tỉnh Quảng Ninh và giáp vùng biển thành phố Hải Phòng). Trên máy bay khi gặp nạn có 05 người gồm: (1) Chu Quang Minh (phi công), sinh năm 1964, HKTT tại Quận Long Biên, Hà Nội. (2) Hồ Tá Lực, sinh năm 1964, HKTT tại số 422, Tôn Đản, Tổ 35, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng. (3) Nguyễn Thị Hội; sinh năm 1963, HKTT tại số 422, Tôn Đản, Tổ 35, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng. (4) Hồ Thị Oanh; sinh năm 1972, HKTT tại Tổ 31, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, Đà Nẵng. (5) Phạm Thị Bê; sinh năm 1958, HKTT tại 07 Cô Bắc, tổ 19, phường Hải Châu, quận Hải Châu, Đà Nẵng.

2. Công tác triển khai cứu hộ, cứu nạn

Sau khi nhận được thông tin tỉnh Quảng Ninh đã thống nhất thành lập Sở Chỉ huy hiện trường tại Cảng tàu du lịch/phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long do Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó trưởng Ban Chỉ huy PCTT-TKCN & PTDS tỉnh Quảng Ninh để trực tiếp chỉ đạo công tác tìm kiếm các nạn nhân; giao Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh và UBND thành phố Hạ Long thực hiện việc huy động các lực lượng phương tiện của địa phương; Bộ CHQS tỉnh đảm nhiệm kết nối và huy động lực lượng, phương tiện của các đơn vị Quân đội trên địa bàn cũng như các đơn vị của Quân khu 3 và của Bộ để tham gia tìm kiếm.

Sau khi thống nhất các cơ quan chức năng đã triển khai các biện pháp nhanh nhất tiến hành khoanh vùng, xác định dòng chảy để tổ chức tìm kiếm cứu nạn tại hiện trường máy bay gặp nạn. Đồng thời thông báo cho các phương tiện hoạt động trên vùng biển để phối hợp phương án cứu hộ, cứu nạn; về lực lượng, phương tiện đã huy động: Bộ CHQS tỉnh 03 tàu, 05 xuồng, 01 xe cứu thương, 50 cán bộ, chiến sĩ (Cơ quan Bộ CHQS tỉnh: 15 cán bộ, chiến sĩ, 02 tàu, 02 xuồng; Ban CHQS thị xã Quảng Yên: 10 đồng chí tuần tra khu vực Lạch Huyện, 01 xuồng; Ban CHQS thành phố Hạ Long: 01 xuồng, 15 cán bộ, chiến sĩ; Ban CHQS thành phố Cẩm Phả: 01 xuồng, 10 cán bộ, chiến sĩ: tuần tra khu vực Vũng Đục); Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh 02 tàu, 06 xuồng, 46 cán bộ, chiến sĩ; Công an tỉnh 01 tàu, 02 xuồng, 22 cán bộ, chiến sĩ, Sở Giao thông vận tải 01 xuồng, 05 cán bộ; Ban Quản lý Vịnh Hạ Long 02 xuồng, 05 thợ lặn; UBND thành phố Hạ Long huy động 02 tàu cào giã và 04 thuyền rà câu; cùng các đơn vị quân đội, công an của Bộ, thành phố Hải Phòng và ngư dân tiến hành triển khai các phương án cứu hộ, cứu nạn; tìm kiếm, tiếp nhận và vận chuyển nạn nhân gặp nạn vào bờ. Phối hợp với Quân chủng Hải Quân, Quân chủng Phòng không không quân, Bộ Giao thông vận tải trục vớt máy bay bị nạn. Với lực lượng phương tiện tham gia lớn, Quảng Ninh đã phân công cụ thể từng bộ phận, từng vị trí, từng nhiệm vụ cho các lực lượng một cách thống nhất vì vậy không để rối loạn khi thực hiện.

 Song song việc tổ chức tìm kiếm nhanh chóng tổ chức lực lượng tiếp nhận, thu dung: Tổ quân y Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh (03 đồng chí + 01 xe cứu thương) phối hợp với Kíp trực Bệnh viện Bãi Cháy (04 y, bác sĩ + 01 xe cứu thương) sẵn sàng tiếp nhận, xử lý khi tìm được các nạn nhân. Đến 23 giờ 30 phút ngày 05/4/2023, lực lượng tại hiện trường đã tìm được 03 thi thể; đến 09 giờ 30 phút ngày 06/4/2023, đội thợ lặn/Lữ đoàn Đặc công 126/Quân chủng Hải Quân đã tìm được nạn nhân thứ 4 gần vị trí máy bay rơi; đến 07 giờ 50 phút ngày 07/4/2023 nạn nhân thứ 5 được ngư dân sử dụng tàu cào giã và tàu rà câu tìm được cách vùng biển máy bay gặp nạn khoảng 300m; bệnh viện Bãi Cháy đã tiếp nhận và tiến hành xác minh danh tính nạn nhân và các thủ tục khác. Các cơ quan chức năng và gia đình nạn nhân làm các thủ tục tiếp theo tại để đưa các nạn nhân về gia đình.

Bên cạnh đó Tỉnh ủy, UBND tỉnh, phối hợp với Binh đoàn 18, UBND thành phố Hạ Long, Trung tâm truyền thông tỉnh giải quyết các thủ tục pháp lý, các chính sách; gặp gỡ thân nhân các gia đình bị nạn, động viên và nghe các ý kiến, nguyện vọng của các gia đình nạn nhân; động viên ổn định tình hình tư tưởng cho gia đình các nạn nhân, và định hướng thông tin trên các phương tiện thông tin truyền thông.

Đến 14 giờ 00 ngày 07/4/2023, Chỉ huy hiện trường đã báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng và được nhất trí kết thúc tìm kiếm cứu nạn đồng thời tỉnh Quảng Ninh phục vụ tốt cho Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm công tác tìm kiếm cứu nạn với các lực lượng tham gia do đồng chí Trung tướng Nguyễn Trọng Bình, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Phó chủ tịch thường trực Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, chủ trì hội nghị; Cơ quan chức năng của Cục Cứu hộ, cứu nạn, Bộ Tham mưu Quân khu 3, lãnh đạo Binh đoàn 18, lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hạ Long/tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng, huyện Cát Hải/thành phố Hải Phòng, các đơn vị công an, quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng.

3. Bài học kinh nghiệm

 Đối với tỉnh Quảng Ninh đây không phải lần đầu thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn máy bay trên biển; mà thực tế năm 2016 thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn máy bay Casa 212, SH 8983 và phi hành đoàn chúng tôi đã chỉ rõ những thiếu sót từ khâu chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đến công tác bảo đảm chính sách. Từ những kinh nghiệm đã thực hiện từ vụ tai nạn máy bay Casa 212, SH 8983 và phi hành đoàn năm 2016. Chúng tôi đã khắc phục được những bất cập, chồng chéo nhiệm vụ xảy ra khi thực hiện công tác tìm kiếm.

 Do đó công tác lãnh đạo, chỉ đạo và từng bộ phận được phân công một cách rõ ràng thống nhất đó là: Đ/c Phó Chủ tịch phụ trách công tác PCTT-TKCN& PTDS là Phó trưởng ban Thường trực chỉ đạo các lực lượng; trong đó giao cho Bộ CHQS tỉnh thường trực về công tác Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự chủ trì phối hợp với các lực lượng khi xảy ra tình huống.

 4. Hạn chế, khuyết điểm

- Công tác cảnh báo, dự báo về tình hình thiên tai, mưa lũ còn bị động mặc dù đã có công tác phối hợp hiệp đồng giữa các lực lượng.

- Chưa có lực lượng chuyên trách trong công tác tìm kiếm cứu nạn, mà chỉ là lực lượng kiêm nhiệm được huấn luyện và luyện tập. Trang bị chuyên dụng chưa đồng bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Năm 2023, theo Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, năm 2023 là năm chuyển pha ENSO, thời tiết, khí hậu thường có những biến động mạnh nên trên phạm vi toàn quốc cũng như Biển Đông. Do vậy, để bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, sự cố, tai nạn gây ra trên địa bàn cần tập trung làm tốt một số nhiệm vụ sau:

- Tăng cường tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực PCTT-TKCN&PTDS. Tạo sự đồng thuận và xuyên suốt từ tỉnh đến các thôn, bản góp phần nâng cao năng lực thích ứng, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Trong đó phát huy hiệu quả sự chủ động, trong tổ chức chỉ huy điều hành của Ban Chỉ huy PCTT-TKCN&PTDS các cấp trong việc rà soát, xây dựng Kế hoạch, Phương án hiệp đồng, ứng phó, đánh giá theo cấp độ rủi ro thiên tai với từng loại hình, từng tình huống thiên tai cụ thể có thể xảy ra trên địa bàn, đảm bảo sát thực tế, đặc biệt là phương án ứng phó bão mạnh, siêu bão, mưa lớn, sạt lở đất, lũ quét; tình huống gặp nạn trên biển...

- Rà soát hoàn thiện các quy định pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm đồng bộ, phù hợp với thực tiễn. Tổ chức trực ban nghiêm túc, chủ động theo dõi tổng hợp, báo cáo tình hình, nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả, tránh tư tưởng chủ quan. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ và đẩy mạnh liên kết vùng để nâng cao chất lượng thông tin dự báo, cảnh báo kịp thời cho công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Thực hiện đa dạng hình thức thông tin, tuyên truyền và hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó... Đảm bảo thông tin đến được các thôn, bản trên toàn tỉnh. Tăng cường diễn tập, tập huấn về PCTT-TKCN&PTDS để nâng cao năng lực cho đội ngũ trực tiếp làm công tác PCTT, đặc biệt là các đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, các Chương trình mục tiêu quốc gia gắn với các Đề án, Chương trình, Kế hoạch … về phòng, chống thiên tai, trong đó chú trọng các vùng trọng điểm về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Bổ sung vật tư, trang thiết bị cơ sở vật chất cho lực lượng phòng chống thiên tai các ngành, các cấp. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để ứng phó kịp thời, xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra.

- Hàng năm và sau mỗi đợt thiên tai, tổ chức rút kinh nghiệm, động viên khen thưởng kịp thời hoặc tổ chức kiểm điểm trách nhiệm cụ thể đối với các tập thể cá nhân có liên quan để công tác PCTT-TKCN&PTDS ngày càng hiệu quả.

Kính thưa hội nghị!

Sức mạnh của thiên nhiên là vô hạn, sức của con người là có hạn, để nâng cao hiệu quả công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đòi hỏi phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn dân; với việc quán triệt triển khai có hiệu quả phương châm “3 trước”,“4 tại chỗ” với mục tiêu chung tay xây dựng xã hội an toàn hơn trước thiên tai, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, Quốc phòng - An ninh năm 2023./.

**QUYẾT ĐỊNH
 KIỆN TOÀN, QUY CHẾ**

1. Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 01/3/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai
2. Quyết định số 03/QĐ-QGPCTT ngày 10/4/2023 về ban hành danh sách thành viên tham gia Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai năm 2023

 **KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH**

1. Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia
2. Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hooạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025
1. Số liệu từ cơ sở dữ liệu khẩn cấp (EM-DAT): [2022 Disasters in numbers - World | ReliefWeb](https://reliefweb.int/report/world/2022-disasters-numbers) [↑](#footnote-ref-1)
2. Bao gồm 07 cơn bão, 02 áp thấp nhiệt đới trên biển Đông; 258 trận dông, lốc, mưa lớn; 286 trận động đất; 310 trận lũ, lũ quét, sạt lở đất, 191 vụ sạt lở bờ sông, bờ biển, 02 đợt rét đậm, rét hại, 14 đợt gió mạnh, sóng lớn trên biển và 02 đợt nắng nóng, hạn hán. [↑](#footnote-ref-2)
3. Hồ Sơn La vận hành xả 7 ngày, trong đó xả từ ngày 11/6 khi chưa vào thời kỳ mùa lũ; Hòa Bình vận hành xả 30 ngày, trong đó xả từ ngày 12/6 khi chưa vào thời kỳ mùa lũ và mở lớn nhất 05 cửa xả đáy trong ngày 17/6; Tuyên Quang vận hành xả 13 ngày, trong đó xả rất sớm từ ngày 01/6. [↑](#footnote-ref-3)
4. Thiên tai năm 2021 khiến 108 người chết, mất tích, thiệt hại về kinh tế khoảng 6.000 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-4)
5. Ngày 22/3, kỷ lục nắng nóng tháng 3 đã ghi nhận tại Hoà Bình như: Kim Bôi là 41,4 độ, vượt mốc lịch sử 38,1 độ vào năm 1996; tại Lạc Sơn nhiệt độ 39,4 độ, vượt mốc lịch sử 39 độ năm 1996; tại TP Hòa Bình nhiệt độ 38,8 độ, vượt mốc lịch sử ghi nhận năm 1996. [↑](#footnote-ref-5)
6. Cuộc thi có 4 giải Nhất, 5 đạt giải Nhì, 10 giải Ba. Báo Nhân dân là cơ quan có nhiều tác phẩm dự thi nhất; 15 giải Khuyến khích, 1 giải “Câu chuyện tác động mạnh mẽ nhất” và 2 giải Đồng hành dành cho các đơn vị có nhiều đóng góp cho công tác PCTT [↑](#footnote-ref-6)
7. “Thử thách làm video 1 phút xanh” với 23,9 nghìn người đăng ký và 8.690 video tham dự; Gameshow “Chiến thắng internet” thu hút hơn 6.000 em học sinh tại 5 điểm trường THCS thuộc 5 quận tại Thành phố Đà Nẵng; Giải chạy bộ với hơn 2.000 vận động viên tham gia hưởng ứng. [↑](#footnote-ref-7)
8. 02 cuốn sách: “Người đi trong bão lũ” và “75 năm phòng, chống thiên tai - Thành tựu và thách thức”. [↑](#footnote-ref-8)
9. (i) Hợp tác ASEAN về Quản lý thiên tai; (ii) Hợp tác APEC; (iii) Ủy ban Bão; (iv) Trung tâm giảm nhẹ thiên tai Châu á (ADRC) [↑](#footnote-ref-9)
10. Sáng ngày 27/9, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp khẩn cấp ứng phó với bão trực tuyến tới 1.251 đầu cầu các cấp tỉnh, huyện, xã của 08 tỉnh, thành phố trọng tâm ảnh hưởng của bão; sau khi bão đổ bộ vào đất liền, Trưa ngày 28/9, đã họp trực tuyến với các Bộ ngành, địa phương đánh giá tình hình, chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả và rút kinh nghiệm công tác ứng phó với bão. [↑](#footnote-ref-10)
11. Trong đợt mưa lũ sau bão số 5, các hồ chứa thuỷ điện trên lưu vực sông Hương đã cắt giảm lũ cho hạ du với tổng lượng 416 triệu m3 (Hương Điền 154 triệu m3, Bình Điền 103 triệu m3, Tả Trạch 159 triệu m3). [↑](#footnote-ref-11)
12. Bình Định 1.619 tấn; Quảng Ngãi 1.081 tấn; Phú Yên 1.038 tấn; Bình Phước 433 tấn. [↑](#footnote-ref-12)
13. 30 bộ xuồng cao tốc các loại, 1.220 bộ nhà bạt các loại, 159.730 chiếc phao cứu sinh, 147 bộ thiết bị chữa cháy đồng bộ, 43 bộ máy phát điện các loại, 23 bộ thiết bị khoan cắt, 10 bộ thiết bị tìm kiếm (nạn nhân) bằng hình ảnh và âm thanh. [↑](#footnote-ref-13)
14. Năm 2022 có 175 người chết do thiên tai (thiệt hại về người năm 2021 là 108 người), trong đó có 55 người chết do chủ quan, bất cẩn, riêng đợt mưa lũ lớn từ ngày 8-12/8 do ảnh hưởng của bão số 2 có 10 người chết, mất tích, trong đó có tới 08 trường hợp do chủ quan, đi lại bất cẩn. [↑](#footnote-ref-14)
15. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP đã có quy định “dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai được giao hoặc áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu để lựa chọn nhà thầu” tuy nhiên nhiều nơi vẫn chưa dám áp dụng và triển khai thực hiện. [↑](#footnote-ref-15)
16. Theo báo cáo tham luận cập nhật của Bộ Tài nguyên và Môi trường [↑](#footnote-ref-16)
17. Đã xây dựng bản đồ phân vùng bão, nguy cơ bão, nước dâng do bão, gió cho các vùng; bản đồ phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá tỉ lệ 1:50.000 cho 15 tỉnh khu vực miền núi; bản đồ phân vùng nguy cơ lũ quét tỉ lệ 1:50.000 cho cho 19 tỉnh miền Trung, Tây Nguyên. [↑](#footnote-ref-17)
18. Bố trí kinh phí cho 14 dự án dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 với tổng mức đầu tư là 11.529 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-18)
19. Số liệu từ cơ sở dữ liệu khẩn cấp (EM-DAT): [2022 Disasters in numbers - World | ReliefWeb](https://reliefweb.int/report/world/2022-disasters-numbers) [↑](#footnote-ref-19)
20. Một số khu vực của châu Âu ghi nhận mức nhiệt từ 40-43oC, nhiệt độ cao nhất ghi nhận tại một số nước: Bồ Đào Nha 47oC (mức cao nhất trong khu vực); Tây Ban Nha 45oC; Anh 40oC (cao nhất trong lịch sử). [↑](#footnote-ref-20)
21. Thiên tai năm 2021 khiến 108 người chết, mất tích, thiệt hại về kinh tế khoảng 6.000 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-21)
22. Bộ Quốc phòng đã phối hợp với BQP Lào, BQP Campuchia tổ chức diễn tập chung ứng phó sự cố, thảm họa và cứu hộ, cứu nạn tại Thủ đô Viêng Chăn/Lào. Bộ Công an phối hợp với tỉnh Đồng Nai diễn tập phương án cấp quốc gia xử lý cháy lớn, phức tạp kèm theo sự cố hóa chất tại Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, chỉ đạo diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng cho hệ thống Cổng Dịch vụ công Quốc gia, diễn tập tác chiến chủ động phòng chống tấn công mạng của ngành Ngân hàng, Tài chính. Bộ Giao Thông vận tải diễn tập khẩn nguy cấp quốc gia đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dựng tại cảng hàng không Buôn Ma Thuột. Bộ Công Thương chỉ đạo Sở Công Thương tham mưu cho UBND TP Cần Thơ tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp thành phố năm 2022 tại Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I [↑](#footnote-ref-22)
23. Bão số 4 gây gió mạnh cấp 11, giật cấp 14 tại Cù Lao Chàm; cấp 10, giật cấp 12 tại Lý Sơn; gió mạnh cấp 9, giật cấp 13 tại Tam Thanh (Tam Kỳ, Quảng Nam). Nước biển dâng tại Sơn Trà:1,2m; Lý Sơn: 1,1m [↑](#footnote-ref-23)
24. Kim Bôi (Hòa Bình) nhiệt độ 41,40C (kỷ lục cũ: 38,10C năm 1996); Con Cuông (Nghệ An) nhiệt độ 40,40C (kỷ lục cũ: 40,30C năm 2004) [↑](#footnote-ref-24)
25. Đặc biệt là thông tin dự báo tác động để làm cơ sở triển khai các hành động ứng phó sớm. Phát triển và sử dụng các loại hình truyền tin khác nhau: App điện thoại, Facebook, Zalo, Website... [↑](#footnote-ref-25)
26. Tăng cường ứng dụng số liệu vệ tinh, radar dự báo mưa định lượng thời hạn 3 giờ, 6 giờ [↑](#footnote-ref-26)
27. http://khuyennong.lamdong.gov.vn/hoat-dong-khuyen-nong/chuyen-giao-khkt/2719-hướng-dẫn-biện-pháp-khắc-phục-hiện-tượng-sương-muối-gây-hại-cây-cà-phê-tại-lâm-đồng [↑](#footnote-ref-27)
28. Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-28)